****

**Mục:**

***Ngõ:* Kiếp (không) khốn**

***Tựa:* Kiếp (phải) thức**

***Nhập:* Kiếp (đa) kiếp**

***Nhân kiếp***

***Tâm kiếp***

***Tri Kiếp***

***Minh kiếp***

***Chính kiếp***

***Đức kiếp***

***Tà kiếp***

***Chuyển kiếp***

***Vong kiếp***

***Sắc kiếp***

*Ngỏ*

Kiếp (không) khốn

*Khốn kiếp*! Có lẽ là câu lăng mạ tệ hại nhất trong tiếng việt, vì hung dữ nhất, vì tàn nhẫn nhất chăng? *Kiếp* đã là nặng: cái nặng nề của số phận đeo đuổi suốt thân phận, cả đời: Tới tận kiếp! Tới cuối kiếp! Không còn đường nào thoát, nhưng còn ngữ văn và ngữ pháp: *khốn,* đi đưa số kiếp con người tới đâu?

Ngữ văn và ngữ pháp luôn giấu kiếp nó trong ngữ vựng: *khốn khó, khốn cùng, khốn nổi, khốn nạn*, một mê hồn trận đầy mìn bẫy, dầy chông gai!

*Khốn khó,* đây là bối cảnh của *cái khó bó cái khôn*, cái nghèo diệt cái tinh anh, cái khó khăn siết sinh lực, thắt thể lực, bóp tâm lực, chặn trí lực, cuộc đời rồi chỉ là đường hầm chăng? Hãy thương những ai trong khốn khó, để biết thương mình một ngày kia cũng có thể sa lầy trong bãi khó.

*Khốn cùng:* đường cùng! Nghèo không lối ra, sa bẫy không lối thoát, hiện tại là ngõ cụt thì tương lai chắc chắn là đuối trong kiệt, kiệt quệ rồi kiệt lực, những ai mà không thương những người khốn cùng, những kẻ đó không có tình thương.

*Khốn nỗi*, nỗi đây phải chăng là *nỗi đoạn trường,* mà phải *qua cầu mới hay,* hoàn cảnh xấu làm tâm cảnh loạn, bối cảnh tồi vùi tâm trạng đã quỵ, hiện trạng mờ mịt làm cả môi trường lụt rồi ngộp, nổi trôi rồi bồng bềnh, có trầm luân vì có lạc kiếp, hãy gần nhau trong *khốn nỗi*, để không xa nhau trong *khốn cùng*.

*Khốn nạn,* có *nạn* là có *tai nạn* trong thâm tình, mà cũng là *hoạn nạn* tâm giao, có *biến nạn* trong đồng cảm, đổ vỡ đã tới, không tha thứ thì tan nát sẽ nay mai, không bao dung thì quỵ gục trong mai mốt, không khoan hồng thì không sao thấy lối ra, nên rộng lượng luôn với kẻ khốn nạn đã mang bao ý định hèn, ý muốn ác, ý đồ xấu, để hại ta, để gây *nạn!*

*Khốn khó, khốn cùng, khốn nỗi, khốn nạn* trong kiếp, trong phận, trong đời, trong cuộc sống, sao tôi lại muốn: tha thứ, bao dung, khoan hồng, rộng lượngvới tất cả? Tôi đang đi đâu trong kiếp tôi đây? Xin trả lời: tôi đang đi tìm ánh sáng để đi ra khỏi đường hầm… để gặp … người!

***Tựa***

**Kiếp (phải) thức**

Có *kiếp ngủ* của những ai đã chấp nhận như cam phận cái kiếp của mình; ngược lại cũng có *kiếp thức*, thức để *chuyển*, để *đổi*, để *hóa* kiếp *thấp, hèn, nhục, nhược* qua một kiếp khác *hay, đẹp, tốt, lành* hơn. Nhưng không phải muốn là được, mà phải chuẩn bị, nhất là phải nhận diện được các nội lực của *thức*. Một trong các chuyên gia tư tưởng về chuyện này có: Phật! Riêng tôi, xin tìm lối đi khác, dù chỉ là đường mòn chỉ đúng cho vài người.

Hãy *phương thức hóa* phạm trù *thức: kiến thức, tri thức, trí thức, ý thức, nhận thức, tỉnh thức,* các phạm trù này dường như có lãnh thổ riêng, biên giới minh bạch của chúng giúp ta càng *thức* hơn trước những ngày dài và trước những đêm dài của một đời người.

*Kiến thức* có khi tới từ lý thuyết qua khoa học, qua giáo dục; có khi tới dưới dạng những mô hình, những phương trình được truyền đạt qua thí nghiệm (chưa chắc là thể nghiệm), nhưng chúng vừa là những ánh sáng, vừa là những bậc thang, cả hai tạo ra sức bật lên, đánh dấu chặn đường đầu tiên của câu chuyện *tiến thân*.

*Tri thức*, cầm kiến thức trong tay, giữ trong não, nhưng khá hơn, giờ chúng đã thành sự *hiểu biết* vừa có lý thuyết, lại thêm thực hành (hiểu rồi biết, biết rồi thạo, biết rồi thông, thông rồi giải); biết người biết ta nên biết làm, biết sống, biết *thủ thân*.

*Trí thức,* thống hợp kiến thức và tri thức để thấy có những kiến thức này liêm chính hơn những kiến thức khác, có những tri thứ này rộng lượng hơn những tri thức khác, biết được nỗi khổ niềm đau cả đồng loại tức là đã biết bổn phận và trách nhiệm của mình rồi, đặt bước mạnh dạn trên con đường *phòng thân.*

*Ý thức,* tổng hợp kiến thức, tri thức làm ảo cho trí (biết) thức, ý thức sẽ dùng đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* để gạn lọc các kết quả của kiến thức, kinh nghiệm của tri thức, biết việc gì nên làm, việc gì tránh làm, tức là đã biết *lập thân.*

*Nhận thức,* vừa nhận diện được ý thức, lại vừa trực diện được với *sự thực*, vừa đối diện được với *chân lý*, dọn đường cho *lẽ phải* tới, và bảo vệ lẽ phải tới cùng, con đường trước mắt dạy ta *tu thân.*

*Tỉnh thức,* nhận diện được *hay, đẹp, tốt, lành,* thì sẽ trực diện để buông bỏ cái *xấu, tồi, dở, tục,* để đối diện đấu tranh chống cái *thâm, độc, ác, hiểm*, ánh sáng của liêm chính, chỉ rõ đường đi nẻo về của chuyện thương người như *thương thân.*

Giữa hai kiếp: *kiếp ngủ* giữa ban ngày, hay *kiếp thức* (dù phải thức suốt đêm), bạn ơi, tôi chọn *kiếp thức.*

***Nhập***

**Kiếp (đa) kiếp**

*Bạn ơi,*

Đã từ lâu, tôi không tin là mỗi người chúng ta chỉ có một kiếp, rồi an phận với kiếp đó; mà nếu chỉ có một kiếp, một phận, một số, thì chúng ta cũng nên dùng *tự do* của mỗi người để tạo ra *nhiều kiếp* trong *một kiếp*. Vì sao vậy? Vì một kiếp thì chán lắm !

Kiếp thì được, nhưng tại sao lại *kiếp luận*? Luận là lý luận, lập luận, giải luận và …tranh luận, bằng *lý*, chỉ có lý trong nội kết phân tích chỉnh chu, trong hoàn chỉnh giải thích chu đáo mới thuyết phục được nhau.

Nhưng chuyện hiện thực cuộc đời còn cao hơn chuyện thuyết phục lẫn nhau, nó đang rành rành trước mặt ta trong bối cảnh, hoàn cảnh, hiện trạng, thực trạng của cuộc sống: *đa kiếp* lúc nào cũng ẩn hiện trong *độc kiếp*. *Đa* làm *độc* sinh động, sống động, sống vui để vui sống… Riêng tôi, thì ngày càng thấy rõ là: *đa* thắng *độc.*

Trong mỗi kiếp, hết *kiếp làm con* thì lên *kiếp làm mẹ*, *kiếp* *làm cha,* rồi tới *kiếp ông, kiếp bà*… Đi học cũng vậy, xong *kiếp làm trò*, *kiếp làm sinh*, là tới *kiếp làm thầy*, *kiếp* *làm sư*… Kể cả trong tình yêu, *kiếp yêu* xong là tới *kiếp vợ, kiếp chồng*…, chẳng cần tranh luận dài dòng, ai cũng thấy là các kiếp này chẳng giống gì nhau: *đa* *kiếp* đang «vo tròn, bóp méo» *độc kiếp* đấy.

Chuyện chính là được *tự do* hay bị *bó buộc* khi lấy *đa* để «vo tròn, bóp méo» *độc?*

**Nhân kiếp**

***Kiếp chống kiếp***

***Nhân xoay kiếp***

***Kiếp nâng kiếp***

***Kiếp tự kiếp.***

***Kiếp thấm nạn***

***Kiếp làm người***

***Kiếp đa thức***

***Kiếp chủ thể***

***Kiếp cá thể***

***Kiếp chung kiếp***

**Kiếp chống kiếp**

*«Tuổi thân (khỉ) hả? Đời cực lắm đó, nhọc thân mãi, khổ suốt kiếp!».*

*«Sao Bác biết?»: «Ai mà không biết tuổi* khỉ khổ*, ông bà cũng mình nói vậy!»*

Bà cụ mới gặp tôi lần đầu, mà hỏi ngay là sinh năm nào? Khi biết tôi: *tuổi thân,* bà cụ xây cho tôi ngay một loại nhà tù vô hình mà ai tuổi thân cũng phải bị *lảnh kiếp*, như phải lảnh đủ một *kiếp khổ* không sao ra được. *Tuổi thân* thì phải *tủi thân*. Nhưng hôm đó, tôi thành thật trả lời bà cụ, không qua lý luận để lý giải mà qua kinh nghiệm đã suy nghiệm câu chuyện *kiếp chống kiếp* của tôi, rằng:

«*Thưa Bác, tôi thú thật là chưa bao giờ tôi thấy mình* đời cực*, thủa đi học tới kiếp đi làm, tôi luôn thấy mình vừa học vừa đùa, vừa làm vừa giỡn, hình như chưa biết cực là gì!* Nhọc thân *thì hoàn toàn không, học thi như đi chơi thể thao, đi thi như đi ra sân banh, ra biển bơi, thảnh thơi hơn là nhọc nhằn.* Khổ suốt kiếp*: sai luôn! Tôi chưa bao giờ thấy mình khổ, có buồn người, có tiếc của, có hận tình, có trách đời… nhưng thú thật là trong tâm địa tôi, chưa bao giờ thấy mình: khổ!».*

Tôi thấy bà cụ *vừa buồn-vừa ngượng*, nhưng tôi không biết sao an ủi bà, chẳng lẽ bây giờ tôi lại lấy Phật học ra an ủi bà: *«tâm bình thì thân bình»,* chẳng lẽ tôi lại xoa dịu bà bằng Khổng học: *«nghèo mà vui, thì đâu có khổ»,* chẳng lẽ tôi lại phải làm bà *«mát ruột»* bằng Lão học: *«an bần, lạc đạo».*

Có một điều mà chắc chắn là không bao giờ tôi dám tâm sự với bà là tôi khám phá ra một *lý thuyết luận sống*, từ đó biến nó thành *phương pháp luận sống*: *vui sống-sống vui*, cụ thể là tôi chỉ kiếm việc vui để làm, kiếm bạn vui để kết thân, kiếm dự án vui để làm tương lai vui. Thậm chí, không có việc vui tôi cũng chế ra chuyện để *«tự chọc cười»* chính tôi. Lạ hơn, không có bạn vui bên cạnh, thì tôi nhớ lại những chuyện xửa xưa thời thơ ấu, thiếu niên, thanh niên, trung niên những *«trận cười vỡ bụng»* với bè bạn gần xa*,* để được:  *cười tiếp*, dù chỉ cười một mình. Kỳ quặc hơn nữa là nếu không có dự phóng (dự phòng) nào trong tương lai làm cho tôi *«cười nổi»,* tôi cũng tự chế ra các đối thoại với bạn bè, các trao đổi với đồng nghiệp, các bàn bạc với sinh viên của tôi để *«tự chọc cười chính mình»,* chỉ một mình tôi cũng tự cười, như tự vui, tự sống. Như vậy, thì làm sao tôi có thể dùng các các kinh nghiệm *«tự chọc cười chính mình»* để trả lời bà cụ được, vì nói ra sẽ bị bà *«sát phạt»* ngay: *«Tự chọc mình cười: vô duyên !»*, *«Cười một mình: điên à!»*.

Cụ ơi, bao giờ cụ cảm nhận được: *tự chọc mình cười là chuyện rất có duyên!* *tự chọc mình cười là chuyện không điên mà rất tỉnh táo!,* thì ngày ấy cụ s**ẽ** hết khổ, và khi cụ hết khổ rồi, thì cụ mới giúp kẻ khác hết khổ được, cụ à!

**Nhân xoay kiếp**

*«Chúng mày khó dạy, khó bảo, sau này cả bọn chỉ cùng một kiếp: kiếp chợ!*

*Chúng mày cùng tuổi, lại không chịu học hỏi, sau này cả bọn chỉ có một kiếp: kiếp bụi!»*

Nhớ thủa học sinh, (tạm thời) vô phúc gặp phải một ông thầy *xấu, tục, tồi, dở*, lại hay mắng la học trò bằng câu chữ *ác, thâm, độc, hiểm*, lại luôn lồng vào chữ *kiếp* rất đáng sợ; từ *kiếp* là thuật ngữ không thể là một đoạn đời ngắn, một khoảng sống mau, mà ngược lại là một đời dài, dài đăng đẳng, dài lê thê nên mới gọi là *kiếp*, đã làm *kiếp* thì nhắm mắt, qua đời rồi mới *dứt nợ* được.

May quá, câu chữ dữ dằn của ông thầy này, vừa nói ra khỏi miệng ông, chỉ cần cùng một đời với nhau, là thấy nó sai ngay, sai trầm trọng:

«*Thằng Sáng này, tên bố mẹ mày đặt tên Sáng, sao mày lại tối mò mò như đêm ba mươi, mày viết văn mà khi đọc văn mày như thấy mày đang rao hàng bán vải ngoài chợ vậy!»,* ông thầy ác mồm này không biết còn sống không?, để thấy thằng Sáng bây giờ không cần viết văn, không cần rao hàng bán vải ngoài chợ, mà nó nhập khẩu phân bón, giàu sướng trong thảnh thơi sung túc trong thong thả, sống đời thoải mái và thong dong không cần mắng la, chửi rủa ai.

«*Thằng Bình này, tên bố mẹ mày đặt tên Bình, sao mày lúc nào cũng loạn, loạn hơn quỷ, mày quỷ hay người? Làm sao xã hội yên được, nếu mầy còn quấy phá mọi người như vậy?»,* ông thầy loạn miệng ơi, ông phải sống để thấy thằng Bình bây giờ là một thẩm phán liêm chính, một quan tòa nghiêm minh, xử kiện các biến loạn xã hội rất sáng suốt, xử lý các xáo động gia đình rất tỉnh táo. *Loạn* tới đâu nó trị tới đó, đám *quỷ* du đảng quấy phá xã hội rất sợ và rất phục nó.

Ông thầy ơi, chúng em vẫn gặp lại nhau sau hơn nửa thế kỷ, để nghiệm câu: *kiếp chợ! kiếp bụi!* của thầy là sai bét!, nhân tiện chúng em nghiệm luôn câu ông bà mình dặn con cháu là rất đúng: *sống lâu mới biết lòng người có nhân!*

Các người đang *làm thầy, làm cô, làm ông, làm bà, làm cha, làm mẹ, làm anh, làm chị*… đừng bao giờ mắng người, chửi người, rủa người, bằng từ *kiếp* nhé! Cũng đừng quên chữ *nhân*, để lấy *nhân để nâng kiếp* nhé!

**Kiếp nâng kiếp**

Mỗi người một kiếp, mỗi người phải tự lo cho kiếp của mình chớ tại sao lại lấy kiếp của mình *đi nâng, đi đỡ, đi che, đi cùng* với với kiếp người khác? Được chớ! Dễ lắm không khó đâu.

Trong hoàn cảnh tối mù của đất nước, công an rình rập rồi bắt bớ văn nghệ sĩ, 1975-1995, có nhiều bạn mình thấy rất lạ, là lương bổng mình hàng tháng rất ít, sao mình có thể gởi quà thường xuyên để hỗ trợ các bậc thầy, bậc anh trong văn nghệ. Ngoài Bắc: Đoàn Phú Tứ, Trần Huyền Trân, Vũ Đình Liên, Văn Cao… Trong Nam: Bùi Giáng, Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên, Vũ Thành An… Kể cả xây lại được mộ của Hoàng Trúc Ly.

Từ đạo giáo tới triết học, từ sử học tới xã hội học, tất cả lý thuyết và giải luận, đều công nhận là không ai tự mình bế, bồng, cõng, đội một cách độc lập nhất, riêng rẻ nhất kiếp của mình. Khi chấp nhận số kiếp của mình là chấp nhận *sống cùng, đi cùng, thoát cùng và đến cùng* với đồng loại, với tha nhân. *Cùng* là *chung* đấy!

*Chung* đời là chung cuộc, chung sống là chung kiếp*.* Mà *chung là chia đấy:* chia đời tức là chia kiếp, chia sống còn tức là chia mai sau, chia hiện tại là để *cùng-chung-chia* tương lai đấy!

**Kiếp tự kiếp.**

*Tự* đây là *tự sinh, tự tồn, tự lập, tự tại* ch**ỗ** dựa cho mọi định nghĩa về *tự do*. Chính tự do làm cho *kiếp đóng* chuyển hóa thành *kiếp mở*, kiếp đóng vì *tự tưởng* chuyện chuyển kiếp không sao làm được, còn kiếp mở chúng ta dùng tự do để chuyển kiếp xấu thành kiếp tốt*,* kiếp tồi thành kiếp hay, kiếp dở thành kiếp đẹp, kiếp tục thành kiếp lành.

Như vậy, mọi đạo giáo, mọi chế độ, mọi chính quyền, mọi quan hệ xã hội, kể cả quan hệ trong tình yêu, nếu chúng không cho phép ta chuyển *kiếp đóng* thành *kiếp mở*, thì chúng ta được quyền ngờ vực, và nên xa lánh chúng càng sớm càng hay.

Trong tình yêu, *tự do* mỗi kẻ yêu nhau đi «trên vai, trên đầu» chuyện *ghen tương*, không dình dáng gì với tình yêu, chỉ từ ích kỷ, tự ái *xấu, tồi, tục, dở* làm tình yêu *hay, đẹp, tốt, lành* phải vào địa ngục của quá trình tự hữu hóa tình yêu, mà không biết tôn trọng *tự do* của kẻ mình yêu.

Nếu người yêu mình dùng *tự do* để yêu một người khác, gặp một tình yêu mới *hay, đẹp, tốt, lành* hơn là tình yêu đang có với ta, thì ta nên vui, nên giúp họ thực hiện *tự do* của họ chớ sao lại ghen? Chớ sao lại đánh ghen? Vì, đánh ghen là chuyển cái  *xấu, tồi, tục, dở* qua cái *thấp, hèn, thô, bạo* rồi. Và, *xấu, tồi, tục, dở,* *thấp, hèn, thô, bạo* không có ch**ỗ** đứng trong tình yêu.

Hãy theo dấu chân của người mình yêu vừa gặp tình yêu mới: hãy dùng *tự sinh, tự tồn, tự lập, tự tại* trong *tự do* của mình để đi tìm và gặp một tình yêu mới! Một tình yêu mới *hay, đẹp, tốt, lành* hơn là tình yêu mà ta vừa mất.

*Tự do* không cần giải thích, giải trình lý do: mọi người hãy đi tìm tình yêu của mình bằng *tự do* của mình; chuyện *tự đi, tự tìm, tự thấy* để *tự tin*, rất *hay, đẹp, tốt, lành* bạn à!

**Kiếp thấm nạn**

*Thấm nạn* vì biết thắm thiết với các nạn nhân, nạn nhân của bất công, của bạo động, bạo quyền, bạo lực. Ngay trên thượng nguồn của quan hệ giữa người với người, thì quyền lực gây ra bao bất công, nhất là quyền lực bất tài, thì hạ nguồn luôn có các tha nhân, tác nhân đi hàn gắn lại các thương tổn, thương tích, thương đau tới tự quyền lực bất công vì bất tài. Cái thắm thiết chia sẻ nỗi khổ niềm đau, rồi nâng các nạn nhân đứng dậy, cùng mình đi đoạn đường (đoạn đời) còn lại, hãy đặt tên cho nó là *kiếp thấm nạn*, thấm nạn vì đã và sẽ chia nhau những ngày hoạn nạn.

Năm nay, có vài cuộc «thấm nạn» làm mình nhớ lại các cuộc «thấm nạn» đã sống, và đã qua cuối thế kỷ qua. Nhớ xưa, giữa Sài Gòn sau 1975 của rình rập công an, tìm mọi cách để bắt bớ các trí thức, văn nghệ sĩ miền Nam, họa sĩ Đinh Cường cùng mình cứ tìm cách gởi «viện trợ thấm nạn» tới văn hữu gần xa vừa rời trại học tập. Có khi, tổ chức chớp nhoáng các bữa ăn, mua các món đặc biệt của Sài Gòn năm xửa năm xưa, mà trong bao năm các nạn nhân văn nghệ sĩ không thể có trong các trại học tập, và phép lạ đã đến: *thượng nguồn là bữa ăn* bình thường nhưng nhờ không khí bạn bè chan hòa thì *hạ nguồn là bữa tiệc,* không sao quên được*.*

Gần đây, có kẻ xấu hại mình một cách thấp hèn trong đại học, nơi của chỉnh chu trí thức, chỉnh tề khoa học có đồng nghiệp cứ thắc mắc rồi thúc dục: *«Tại sao không trả lời nó?»* (*Trả lời* tức là *trả đũa* đó!); có bạn bè cứ thắc mắc rồi hối thúc: «Tại sao không phản biện?» (*Phản biện*  tức là phản thùng, phản phé đó!). Mình cứ vui cười trả lời là mình đang: *«Chờ ngày thấm nạn»,* đồng nghiệp, bạn bè không ai hiểu câu này, bây giờ xin được giải thích: *«Chờ ngày thấm nạn tức là chờ ngày kẻ xấu kia sẽ gặp nạn,* nhân nào quả nấy, gậy ông đập lưng ông, gieo gió gặt bão*; và khi kẻ xấu ấy thành nạn nhân, thì ta sẽ chờ ngay hạ nguồn, thắm thiết chia sẽ nỗi khổ niềm đau, rồi nâng các kẻ xấu giờ đã là nạn nhân của chính mình đứng dậy, cùng mình đi đoạn đường (đoạn đời) còn lại với ta».*

Có đồng nghiệp hỏi sao rảnh rỗi quá vậy? Có bạn bè hỏi sao *bao dung, rộng lượng, từ tâm, nhân ái, vị tha* một cách vô tội vạ vậy? Không vô tội vạ đâu bạn ạ! Vì chỉ có cách này mới sống được một cuộc sống không có đối phương, không có đối thủ, không có kẻ thù, sống-vui-và-vui-sống giữa đời mà không xem ai là tử thù, thì đây là đóng góp của *nhân tri* cho *nhân sinh*, của *nhân từ* cho nhân loại đó bạn ơi!

**Kiếp làm người**

Chỉ có một kiếp để làm người -trước và trong- cũng chỉ một cuộc đời, chúng ta muốn gì? Chúng ta muốn *nhân quyền* mở cửa đón *nhân trí*, rồi nhân trí nắm tay dắt nhân quyền đi xa về hướng lành, đi rộng vào hướng tốt, đi sâu vào hướng hay, và đi cao lên vào hướng đẹp. Nhân quyền không phải là một đường lối chính trị, cũng không phải là một ý thức hệ, nó cũng chẳng phải là một đặc sản văn hoá của phương Tây; nó là lõi của *nhân phẩm*, r**ễ** của *nhân đạo*, cội của *nhân tâm*, nguồn của *nhân tính*, không có nhân quyền làm nội dung thì tất cả những định nghĩa về: *nhân phẩm, nhân đạo, nhân tâm, nhân tính, nhân lý, nhân đạo, nhân nghĩa*… đều là những định nghĩa thiếu sót, hụt hẫng, què cụt, thui chột…

Nhân quyền là nội công của nhân trí, nhân trí là bản lĩnh của nhân quyền; mọi chính quyền, mọi chính phủ, mọi đảng phái, mọi lãnh đạo không tôn trọng nhân quyền không những phản lại: nhân tâm, nhân lý, nhân đạo, nhân tính, mà phản lại luôn cả tiến bộ và văn minh. Nhân quyền cũng không phải là một lý thuyết đúng để chỉ đưa nó vào hiến pháp một cách mơ hồ, để đó rồi quên đó, mà nó là chuyện thực tiễn hàng ngày từ giáo dục tới bảo hiểm xã hội về sức khoẻ và y tế, từ chuyện tự do phát biểu tới chuyện tự do truyền thông, tự do theo nghĩa thực nhất, sâu nhất, rộng nhất, cao nhất, dày nhất, tức là theo nghĩa thông minh nhất.

Ý lực của nhân quyền còn nằm ở một chỗ khác: không có nền tảng của nhân quyền thì mọi định nghĩa về lòng yêu nước sẽ mất chỗ dựa, đòi hỏi người ta hy sinh để bảo vệ Đất Nước, mà không bảo vệ nhân quyền của người ta thì chỉ là trò lừa đảo, xảo trá. Ý lực của nhân quyền là một sức mạnh thật sự, và nó hướng dẫn các lý luận, các lập luận, các diễn luận của tiểu luận này, và tác giả còn xin được đi xa hơn: không có *nhân quyền* thì chắc chắn là *nhân cách* sẽ bị đe doạ, rồi hư hao, dẫn tới què quặt, nếu nhân cách được định nghĩa theo nhân phẩm, vì chính nhân phẩm làm ra phong cách cho một cộng đồng, làm ra tư cách cho một cá nhân.

**Kiếp đa thức**

Dân chủ sẽ là lối ra của Việt tộc, vì đây là chế độ vừa cởi mở liên tục với đa nguyên, vừa thao thức thường xuyên với nhân quyền – *nhân tính của nhân sinh*– luôn tìm cách tháo gỡ những khúc mắc tới từ các chướng ngại không những được tạo ra bởi các tư lợi mỗi ngày một phức tạp, mà còn tới từ các *ẩn số* luôn luôn mới đến trong khoa học, kỹ thuật, truyền thông… bó buộc các cơ chế phải thay đổi để có hành chính thích hợp, các định chế phải chuyển đổi để có pháp lý thích ứng.

Như vậy thực chất của dân chủ là gì? Là khả năng giải luận – bằng lý luận và lập luận – sự thay đổi trong chính quyền qua bầu cử, sự chuyển tiếp quyền lực qua khả năng lãnh đạo của các chính phái khác nhau, trên mục tiêu và chương trình của họ; mà tất cả phải dựa trên thực tế “*có thực mới vực được đạo*”, với cái song nghĩa của từ *thực,*vừa là *lương thực*, vừa là *sự thực. Lương thực* cũng theo nghĩa đôi: “*cơm no, áo ấm*” và “*trong ấm, ngoài êm*”;rồi*sự thực* cũng theo nghĩa đôi: “*có tích mới dịch nên tuồng*” và “*có bột mới gột nên hồ*”*.* Không hiểu và không nắm *song nghĩa-lưỡng tự* này thì đừng lãnh đạo, cho dù là lãnh đạo của bất cứ đảng phái nào!

*Tự do của nhân tri* phải kề vai với *công pháp của chính tri.* Chính vì vậy mà *nguyên tắc dân chủ* đã sống còn, vẫn tồn tại với thời gian, rồi phát triển mọi nơi trên thế giới, như một nguyên tắc phổ quát cho *nhân sinh,* trong một *nhân loại* biết quý trọng *nhân quyền*. Nhưng *nguyên tắc dân chủ*không phải là *ứng dụng* *dân chủ,*vì áp dụng qua hành động cụ thể là vấn đề trình độ nhân tri, mức độ của nhân trí.

Phạm trù *nhân tri-nhân trí*là hệ vấn đề trung tâm của các *nguyên tắc - ứng dụng - hành động* trong dân chủ*,* luôn lấy cái danh chính của *nhân tính*, cái ngôn thuận của *nhân lý* để thắng cái vô minh của độc tài, cái vô tri của độc đảng. Vì nội chất *đa nguyên* của dân chủ là *đa kiến* để thấy được nhiều chiều, *đa thức* để có nhiều kiến thức khác nhau, tới từ *đa nguồn* trong quá trình hiện đại hóa các sinh hoạt xã hội.

**Kiếp chủ thể**

*Kiếp chủ thể*, cứ hiểu rộng kiếp này: chính ta làm chủ thân thể, thể lực, mà cả luôn thể chế mà ta đang sống, những ai muốn lãnh đạo, hoặc làm chủ đất nước, dân tộc, ta trực diện yêu cầu họ tôn trọng thân thể, thể lực trong đó thể chế được chúng ta kiểm soát qua dân chủ và nhân quyền!

Vì *nhân quyền* có nội dung lý luận thực tiễn của nó, vì *nhân trí* có tiềm năng diễn luận thực tế của nó. Chính quyền được sinh ra từ thượng nguồn là để bảo an lãnh thổ quốc gia, nhưng muốn tồn tại trong chính nghĩa thì chính quyền đó phải có kiến thức để làm ra luật, vừa bảo vệ tiền đồ của dân tộc, vừa bảo đảm sự phát triển của xã hội, cho nên chính quyền vừa là nền móng quốc phòng, cũng vừa là động cơ của nhân trí trong mọi chính sách phát triển. Nhưng có chính quyền khôn và có chính quyền dại, một chính quyền khôn là một lực lượng lãnh đạo xem dân tộc mình không phải chỉ là một tập hợp dân chúng đồng loạt *«cá mè một lứa»,* mà là tổng thể thông minh của những chủ thể sáng tạo, *«mỗi người, mỗi vẻ»,* đủ trí tuệ để sử dụng lao động của mình với kỹ thuật tinh tế, đưa năng suất lên cao, đưa hiệu suất vào rộng trong sản xuất. Như vậy nhân quyền đã được định nghĩa ngay trong lao động, đây không phải là chuyện hư ảo, mà là sự thực, giờ đã thành sử của nhân loại: các dân tộc thành công trong chuyện này, họ có văn minh vì có dân chủ; họ có tiền của vì có tiến bộ.

Khi phân tích về các dân tộc thành công, các chuyên gia tìm thấy có ba nội chất nhân quyền trong nhân trí của họ: biến lý trí thành hiệu năng, biến bình đẳng thành đạo lý, biến tự do thành chính sách; ba động lực này đủ sức vừa đẩy lùi được nghèo nàn, lạc hậu, vừa dẹp bỏ được mê tín, dị đoan. Các xã hội thành công luôn có các chính quyền tôn trọng cá nhân, trước hết là họ biết giáo dục về ý thức cho mỗi cá nhân, một ý thức có bổn phận với cộng đồng, có trách nhiệm với tập thể, dùng tự do của mình để sáng tạo, đưa xã hội vào hướng *hay, đẹp, tốt, lành*. Như vậy, *nhân quyền* đã được trợ lực bởi *nhân trí*, nơi mà mọi người được sống trong một không gian vừa có *cá nhân tính*, vừa có *xã hội tính*, không lạc lõng trong cơ chế, không mồ côi trong định chế; vì chính quyền của họ khi nắm quyền lực đã biết tin tưởng và trao truyền được các kiến thức văn minh cần thiết tới mỗi cá nhân, để cá nhân được sáng tạo trong lao động với tư cách của chủ thể.

Chủ thể khi hành động với *kiến thức* và *ý thức*, tức là chủ thể đó đã vào đúng quỹ đạo tiến bộ của *nhân loại*, và *cá-nhân-quyền* đã nhờ *«an cư lạc nghiệp»* nên đã tạo ra được tiền đề cho chuyện *«trong ấm, ngoài êm »* cho chính quyền. Một chính quyền khôn đủ lực để đưa cá nhân ra khỏi không gian của chủ nghĩa bản năng *«ăn tươi, nuốt sống»*, ngày càng tới gần với không gian của ý thức *«ăn coi nồi, ngồi coi hướng».* Các dân tộc thành công chuyện này là nhờ chính quyền của họ đã xây dựng được một nội dung nhân quyền qua *cá thể xã hội,* một cá thểbiết chấp nhận, biết tuân thủ, biết bảo quản các quy định của tập thể, của cơ chế, của luật pháp

**Kiếp cá thể**

*Kiếp cá thể*, là kiếp cá nhân được thể chế bảo vệ, bảo trợ qua nhân quyền, trong đó quyền *tự do* cá nhân là quyền của mọi thượng nguồn để thực hiện công bằng và bác ái.

Nhân quyền là hải đăng cho mọi đường lối chống độc tài, tìm văn minh,hỗ trợ cho dân trí làm sức bật cho mọi quốc sách của một chính quyền, để có được lực lượng lãnh đạo thông minh, khôn ngoan trên con đường pháp triển đất nước. Chính quyền thực sự được dân tộc bầu ra chắc chắn họ sẽ không có phản xạ đàn áp dân chúng họ bằng một chính quyền do một đảng, một nhóm đưa ra; chính quyền thực sự được dân tộc bầu ra có phản xạ bảo vệ dân hơn một chính quyền do một đảng, một nhóm đưa ra; đây là sự thật của *nhân sử*, chân lý của *nhân sinh*, kinh nghiệm của *nhân lý*.

Nhân quyền khi trở thành đường lối, thì nó khẳng định được mọi cá nhân đều là chủ thể, độc lập trong tự do và tự chủ trong bình đẳng; chắc chắn các xung đột giữa các cá nhân sẽ có, và định chế sẽ có mặt, từ hành chính tới luật pháp, từ kinh tế tới giáo dục, để xử lý và giải quyết các mâu thuẩn về quyền lợi giữa các cá nhân này. Khi công nhận điều này, thì một chính sách thực sự dựa trên nhân quyền là một chương trình trực tiếp chống độc tài, chống độc đảng, chống độc tôn, đây là đường đi, lối về của chính trị vì *nhân tâm* nên bảo vệ *nhân quyền*, vì *nhân đức* nên bảo vệ *nhân trí*, tất cả sẽ cùng nhau bảo vệ *nhân phẩm.*

Một chủ thể độc lập trong tự do và tự chủ trong bình đẳng, thì ta không nên nhìn các cá nhân chỉ qua hành động của họ, mà phải xem đây là *môi sinh nhân trí* của mỗi cá nhân, ngày càng rộng theo sự pháp triển của kiến thức, của truyền thông, của khoa học kỹ thuật. Môi sinh nhân trí sinh ra *môi sinh tự lập* *cá nhân*; chuyện này rất rõ trong nhân cách giáo lý Việt tộc: *tu thân* để *phòng thân*, phòng thân vì biết *thủ thân*, thủ thân để *lập thân*, lập thân để *tiến thân*, đây là quyền làm cá nhân, quyền làm chủ thể, quyền làm người rất bình thường và chính đáng, nếu một lực lượng lãnh đạo không thực hiện được việc này cho mỗi cá nhân, thì họ chưa hiểu, chưa thấu được *hệ vấn đề môi sinh của nhân quyền*.

Trong một môi trường xã hội có văn minh vì biết bảo vệ mọi cá thể, luôn luôn có hai thực thể đi đôi với nhau: thực thể thứ nhất là sự có mặt của một chính quyền liêm chính quản lý các định chế hiện hữu trong pháp lý để bảo vệ tất cả các thành quả của *tự do* và *dân chủ* đã gặt hái được, từ đầu phiếu tới ứng cử, từ giữ gìn tri thức tới bảo hiểm xã hội… cùng lúc có thực thể thứ hai mang nội chất của *tự do* và *công bằng*, luôn ở thế tiến công, từ đòi hỏi tới đấu tranh, từ sáng tạo tới chỉnh đốn các cơ chế, đòi hỏi nhân quyền qua quyền làm người của mỗi cá thể.

**Kiếp chung kiếp**

Tại sao lại *kiếp chung kiếp* ? Tại vì không có kiếp nào độc lập tuyệt đối, không có kiếp nào tự chủ toàn diện, *kiếp mình chung với kiếp người,* vừa là chuyện nhân sinh, vừa là nhân trí, vì chuyện nhân loại là chuyện vừa đồng hội, vừa đồng thuyền, tách *kiếp mình* ra khỏi *kiếp người* (người chung quang, người thân, người khác) thì sẽ chóng chầy đui, què, chột, điếc trong quan hệ xã hội, trong cả tư duy cá nhân.

Trong một môi trường xã hội có văn minh biết lo cho dân, tất cả những ai ở thế *yếu, kém, nhỏ, thấp* đều có quyền đòi hỏi một chỗ đứng ngang hàng với các kẻ mạnh, giầu, cao, lớn trong xã hội, trước mắt là qua luật pháp, giáo dục và y tế. Tự cho phép mình thường xuyên đòi hỏi để *luật bù trừ* được tính toán lại, quyết định lại, tổ chức lại ngày một công bằng hơn, mà mục đích chính là để bảo vệ các cá thể yếm thế trong cộng đồng, các cá nhân thất thế trong tập thể. Nhưng không có một cá thể nào đứng ngoài cộng đồng, cũng như đứng trên tập thể, tự cho phép mình lấy của công làm của riêng, cá thể luôn nằm trong tổ chức của xã hội, quyền năng của cá thể cũng như quyền lực của lãnh đạo, luôn được định nghĩa, định chất, định lượng từ quan hệ trong xã hội, qua các sinh hoạt của xã hội.

Đây không phải là chuyện sống quây quần theo đàn, sống tự tồn theo bầy, mà sinh sống theo một tổ chức phức hợp, có giáo dục đi đôi với đạo lý, có kinh tế đi đôi với văn hoá, chữa bệnh đi đôi với phòng bệnh… Ở đây nhân tính làm nội lực cho nhân sinh, con người khi muốn sống chung với nhau, thì mọi kinh nghiệm du mục riêng rẽ vô tổ chức trước đó phải bị loại bỏ, giờ đây phải chấp nhận được quản lý bởi các định chế có đủ sức làm hai việc: bảo vệ sự bình đẳng về quyền lợi của mỗi cá thể, cùng lúc phải bảo đảm cả tài sản của mỗi cá thể đó, tài sản vật chất và tài sản sáng tạo.

Mỗi lần sự tự chủ của cá nhân được củng cố, được phát triển thì có sự phân hoá trong tập thể, phải hiểu phân hoá ở đây theo nghĩa tích cực, tức là cơ chế của cộng đồng phải thích ứng, tùy nghi, nhu thuận để đủ sức quản lý các quyền tự chủ mới, các quyền tự do mới. Một chính quyền giỏi là một chính quyền làm được *«chuyện nước đôi này»:* không ngừng phát huy cácquyền tự chủ mới, các quyền tự do mới cho cá nhân, cùng lúc linh động tổ chức các cơ chế, luôn theo kịp các thể hiện nhân quyền mới sinh ra từ các nhân trí mới.

Chính quyền giỏi luôn hiểu được một chuyện cốt lõi trong tổ chức xã hội là mỗi lần cá nhân được tôn vinh lên, thì quyền năng của xã hội cũng rộng ra, từ văn hoá tới pháp luật, từ giáo dục tới nghệ thuật… Vì muốn tăng quyền độc lập của cá nhân lên cao, thì cùng lúc phải đủ sức linh động quản lý xã hội sâu rộng ra. Cái bất công, cái bất bình đẳng của các xã hội có chính quyền độc tài, có chính phủ độc đảng là cái thô bạo chống lại tự chủ và tự do cá nhân, qua hành vi thô thiển hóa các tổ chức xã hội, dùng tuyên truyền để chống nhân quyền, dùng nhồi sọ để loại nhân trí.

**Tâm kiếp**

*Nếu lấy nhân tâm để chế tác nhân sinh quan,*

*Thì nhân nghĩa sẽ trở thành thế giới quan khi hành động*

***Kiếp rẽ phải***

***Kiếp dân chủ***

***Kiếp cá nhân***

***Kiếp trọng nhân***

***Kiếp chính đạo***

***Kiếp tri kiếp***

***Kiếp cõng luận***

***Kiếp tự quyết***

***Kiếp tự do***

***Kiếp tự chủ***

****

**Kiếp rẽ phải**

*Kiếp rẽ phải* để biết rẽ phải để có *lẽ phải,* dựa trên sự thật của *nhân sinh*, dựa trên chân lý của *nhân tính*, giữ điều *hay, đẹp, tốt, lành* trọn kiếp để kiếp của mình không bị rơi vào chuyện *xấu, tối, tục, dở.*

Thượng đế vắng mặt trong hệ vấn đề *nhân quyền*, thần linh cũng không xuất hiện trong hệ vấn đề *nhân trí*, xử lý hai hệ vấn đề này là chuyện giữa các con người, là chuyện giữa người với người, chúng ta cũng đừng kêu gọi thượng đế hoặc thần linh làm trọng tài, kể cả tôn giáo cũng đừng nên can thiệp một cách *«vô ý, vô tứ»* vào hai việc này. Tôn giáo làm ra một xã hội được xây dựng trong quan hệ giữa con người và thượng đế, còn xã hội của con người là xã hội giữa con người và chính quyền.

Trong các quốc gia tôn trọng *nhân quyền*, tôn vinh *nhân trí*, thì dân chủ đã đủ bản lỉnh, đủ nội công, đủ tầm vóc đặt tôn giáo vào đúng chỗ của nó, không để tôn giáo quyết định vào các việc *nhân đạo* mà tôn giáo không xử lý được, không để tôn giáo hành động vào các việc nhân lý mà tôn giáo không hành xử được.

Vì *nhân đạo* đòi hỏi phải có công bằng về pháp luật, vì *nhân lý* đòi hỏi phải chống bất bình đẳng bằng công pháp; đừng trông chờ thượng đế, thần linh, tôn giáo làm ra pháp luật và công pháp. Sau khi đã đưa *dạng siêu nhiên* của thượng đế, thần linh, tôn giáo ra khỏi các định chế, xã hội dân chủ cũng đẩy lùi được *dạng thiên nhiên* của bản năng, *đói ăn, khát uống*, giờ đây con người đã tới đúng *dạng nhân tính,* biết lấy kinh nghiệm hay làm thành kiến thức tốt, lấy đạo lý lành làm thành giáo dục đẹp.

Trong lịch sử nhân loại, con người không hề rời bỏ quan hệ siêu nhiên với thượng đế, thần linh, nhưng hiểu biết của con người về tôn giáo là hiểu biết có điều kiện; còn hiểu biết của con người về khoa học là hiểu biết không cần điều kiện. Một bên là tôn giáo không được đặt lại vấn đề, mặc dù không kiểm chứng được là có thượng đế, có thiên đường hay không? Còn một bên là khoa học luôn luôn tính chuyện: thí nghiệm lại, tính toán lại, khảo tra lại. Niềm tin về thượng đế phải ở thế trường cửu một cách vô điều kiện, ngược lại không có một chân lý nào của khoa học là vĩnh hằng cả.

Cái giống nhau, cái hội tụ giữa khoa học và dân chủ là ở đây, không có gì trường cửu, không có gì vĩnh hằng, phải luôn luôn làm rõ ra để thấy sự thật, phải luôn luôn làm sáng ra để thấy chân lý, phải luôn luôn làm tốt hơn, khá hơn ra để thấy lẽ phải, hãy lấy phân tích này để định nghĩa thế nào là kiếp!

**Kiếp dân chủ**

*Kiếp dân chủ,* là kiếp dân làm chủ, chưa hết trong kiếp này dân không bắt chính quyền, chính phủ phải làm đày tớ cho dân, mà chủ yêu cầu các kẻ lãnh đạo trong chính quyền, chính phủ tôn trọng dân chủ để bảo hành tự do, công bằng, bác ái, trân quý từ tập thể tới cá nhân, từ cộng đồng tới dân tộc để bảo trì nhân quyền.

Hoài bão, ước mong, chí nguyện về tự do, dân chủ và nhân quyền của mình trước thế giới, trước nhân loại, trước toàn cầu hóa, đây là một cuộc *cách mạng nhân lý* rất thông minh, vì nó vừa cao, vừa sâu, vừa rộng, nó không những nói rõ được nhân cách giáo lý Việt tộc trong chuyện đừng *«lấy vải thưa mà che mắt thánh»* của một chế độ không tôn trọng nhân quyền, vì trong định nghĩa của nhân quyền thì: *lương tâm và liêm sỉ là một*, một tổng lực để tự bảo vệ mình, và cũng để bảo vệ đồng loại của mình, *«thương người như thể thương thân».*

Hãy cùng nhau nhận định sâu hơn về dân chủ: *dân chủ thực luôn sinh ra nhân quyền thực*, (*có thực mới vực được đạo*, và *thực* không những là thực phẩm mà trước hết là sự thật) và khả năng của dân chủ là tôn trọng tính chủ động của cá nhân, từ học tới hành, từ làm ăn tới làm giầu, nhưng chính xã hội dân chủ đó sẽ hướng dẫn cá nhân bằng giá trị của đạo lý cao đẹp, của luân lý tốt lành, với các sinh hoạt tâm linh có nhân đạo, với các sinh hoạt văn hoá có nhân tâm, với các sinh hoạt nghệ thuật có nhân phẩm.

Như vậy kẻ yếu sẽ không thành người bại; kể cả triệu phú, tỷ phú cũng được cứu vớt bằng kiến thức và ý thức, để không trở thành trọc phú. Mandeville nhận định *«cái đức công»* không sợ *«cái lợi tư»,* vì nó đi trên vai, trên đầu cái tham lam, cái ích kỷ, nó mở đường cho mọi người thấy chân trời của nó, để từ đó thế giới quan của cá nhân được rộng ra, để vũ trụ quan của cá thể được lớn lên; để nhân sinh quan của chủ thể được cao hơn.

Nhân trí là môi sinh của nhân quyền**,** phát huy nhân trí là phát huy nhân tính theo nghĩa toàn diện nhất, từ giáo dục tới y tế, từ văn hoá tới kinh tế… đặt tự chủ và tự do cá nhân làm trung tâm cùng lúc xây dựng một khung vừa rộng, một nền vừa vững về đạo lý cao đẹp, luân lý tốt lành, sinh hoạt tâm linh có nhân đạo, sinh hoạt văn hóa có nhân tâm, sinh hoạt nghệ thuật có nhân phẩm, và chính quyền phải nhận đầy đủ nhiệm vụ và trách nhiệm qua chính sách lãnh đạo, qua đường lối lãnh đạo, được kiểm tra bằng một pháp quyền liêm chính**.**

**Kiếp cá nhân**

Kiếp được cá nhân hoá bằng xã hội tính là sự hiểu biết và tiếp nhận các ý thức, các đạo lý, qua giáo dục của gia đình, của học đường, của xã hội, để biết bảo vệ tự do và quyền lợi của cá nhân mình, nhưng cùng lúc phải *«biết người, biết ta», «biết trên, biết dưới», «biết trên kính, dưới nhường».* Nhân cách giáo lý Việt tộc giáo dưỡng rất sắc **s**ảo hai chuyện này; nội công của Nhân Việt là ở đây.

Đừng tránh né hệ vấn đề tự do cá nhân, mà thẳng thắn đặt nó vào trung tâm các chính sách lãnh đạo để phát triển xã hội, đưa dân tộc đi lên. ĐCSVN giữ thói quen ngăn chặn và kiểm duyệt, trừng phạt và bắt bớ… từ gần một thế kỷ nay, thì chỉ làm trò cười cho các thế hệ mai sau; trước mắt là làm trò hề trước thế giới văn minh.

Nhân cách giáo lý Việt tộc dạy chúng ta rõ chuyện này: *«đi với thầy tu mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy»,* mà trênthượng nguồn là *«trứng rồng lại đẻ ra rồng, điêu điêu lại đẻ ra dòng điêu điêu»,* cho nên ởhạ nguồn thì *«nồi nào úp vung nấy»…* Tự do cá nhân là nội lực vận hành của xã hội, tính chủ động cá nhân dẫn tới những phong trào tích cực làm tiền đề cho văn minh và tiến bộ, trực tiếp phục vụ cho nhân quyền và nhân trí, vì cá nhân giờ đã trở thành tác nhân trực tiếp làm ra kiến thức, tri thức, của cải, tiền tài cho xã hội.

Khi một kiến thức mới ra đời, chúng ta phải tìm cho ra tác giả của kiến thức đó, để biết lýtưởng và hoài bão của tác giả này, để hiểu đúng nhân quyền của cá nhân này; như vậy, sau một doanh nghiệp phát đạt, phải thấy doanh nhân tạo ra nó, để hiểu thêm động cơ và quyền lợi doanh nhân này, để thấu r**õ** nhân sinh quan của doanh nhân này.

Tự do cá nhân luôn dựa vào tư tưởng cá nhân, một lực lượng lãnh đạo khôn ngoan trước hệ vấn đề đôi *nhân quyền-nhân trí*, là một tập hợp tinh hoa hiểu được gốc*, rễ, cội, nguồn* của tự do, vì tự do không phải chuyện của giáo điều mà là kết quả tất yếu của nhân tính, không phải chỉ là khung của nhân sinh mà là nền của nhân phẩm. Tự do cá nhân không có sẵn trong bẩm sinh, mà tới từ sức mạnh của nhân loại luôn dùng văn minh để tự giải phóng mình, luôn dùng tiến bộ để tự chuyển hoá mình.

**Kiếp trọng nhân**

*Kiếp trọng nhân* chỉ có thể có trong một chế độ thật sự dân chủ, cá nhân trong thiên nhiên giờ đã thành chủ thể của xã hội, chính quyền độc quyền lãnh đạo giờ đã thành chính quyền xã hội bảo đảm được tự do của mọi cá nhân; trong đó mỗi cá nhân có quyền đòi hỏi chính quyền vừa phải bảo vệ tài năng và vừa phải bảo vệ tài sản của họ.

Tự do cá nhân luôn đi đôi với độc lập của cá nhân, chuyện này không hề bất hợp với việc các cá nhân muốn sống chung với nhau trong cùng một xã hội, vì chính xã hội là nơi bảo đảm được chủ quyền của cá nhân, từ vật chất tới kinh tế, từ sáng tạo tới sáng tác, từ thành quả tới thành công, tránh được chuyện vô chính phủ *«cá lớn nuốt cá bé»* của luật rừng, tức là không có luật.

Một xã hội đầy đủ nhân quyền là nơi mà đặc tính, đặc điểm của mỗi cá nhân được tôn trọng, mặc dù các đặc tính cá nhân, đặc điểm của cá thể bó buộc các định chế xã hội phải luôn luôn linh động trong đa nguyên, luôn nhanh nhạy trong đa dạng, để các đặc tính, đặc điểm này có chỗ đứng, có chỗ sống.

Trong nhân cách giáo lý Việt tộc, chúng ta nên dặn dò con cháu đừng có phản xạ hoảng sợ trước luật rừng, *rừng nào cọp nấy*,rừng và cọp sinh tồn trong điều kiện thiên nhiên, xa nhân tính nên xa nhân quyền, vô tri về công bằng nên vô minh về pháp luật, chúng ta nên giáo dục nhau phải có pháp quyền để bảo vệ công bằng và tự do của mỗi cá nhân, vì kiếp chúng ta không hề sợ cọp, sợ rừng.

Kiếp chúng ta cũng đừng sợ các quan lại loại mới được bao che bởi chế độ độc đảng, độc tài hiện nay, dám *«****x****ài lại»* xảo thuật của bọn quan lại phong kiến xa **x**ưa: *«Miệng nhà quan có gan, có thép»,* chúng ta không sợ nữa và thẳng thắn yêu cầu: *«miệng nhà quan»* phải tôn trọng luật pháp*, gan* phải được uốn nắn bằng tư pháp*, thép* phải được rèn luyện bằng công pháp! Để mọi tiếng nói được tôn trọng như nhau, để mọi cách hành xử phải nằm trong khung của luật lệ; để mọi hành vi phải dựa trên nền của luật pháp.

**Kiếp chính đạo**

*Kiếp chính đạo*luôn đi trên con đường chính tri, phải là con đường cho chúng ta được chọn lựa hiện tại và tương lai, như vậy nó phải là những *ngã tư* *của dân chủ,* chớ không phải là độc đạo của độc đảng, chóng chầy sẽ dẫn chúng ta vào *độc đạo*: ngõ cụt! Ngã tư của dân chủ giúp ta chọn những con đường *nhân lý* trước các thử thách mới của toàn cầu hóa; cũng không quên con đường *nhân trí* trước các cuộc cách mạng khoa học, truyền thông hiện nay; đó cũng là những con đường *nhân sinh* không những trước các cuộc đấu tranh chống nghèo nàn lạc hậu, và chống luôn cái kiếp *làm công* cho các nước láng giềng châu Á, có cùng một nôi văn hóa tam giáo đồng nguyên với Việt Nam (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan), mà các nước láng giềng này giờ đã *làm chủ*, mà nhiều người Việt Nam đã nhận kiếp *lao nô* cho họ với điều kiện lao động không chút nhân phẩm.

Cái chính đạo của dân chủ không những giúp ta có cái nhìn tổng quát nhất trước những ngã tư để chọn ra con đường thích hợp cho hiện tại và hiệu quả cho tương lai, mà qua lịch sử của dân chủ ta thấy được một quá trình tư duy thông minh của nhân loại. Trong quá trình này, con người luôn chế tác ra các định chế, các cơ chế ngày càng tự chủ để tự phát triển, ngày càng tự do để tự thăng hoa, trong khung luật của hiến pháp, của công pháp, của tư pháp. Dân chủ sẵn sàng đặt lại vấn đề, tức là đặt lại khả năng lãnh đạo của quyền lực qua bầu cử, đặt lại khả năng quản lý của chính quyền qua chọn lựa trực tiếp hành pháp, dưới quyền kiểm tra của quốc hội, bằng bầu cử các cấp toàn quốc, vùng, miền, thành phố.

Khả năng *đặt lại*, tức là *xem lại* và *nghiệm lại* các khả năng của lãnh đạo thể hiện *cặp thông minh song đôi*: một bên là tài năng của lãnh đạo, một bên là đào tạo các công dân thực sự có *nhân tri* – có nhân trí trong bầu cử, có nhân phẩm trong chọn lựa lãnh đạo. Khả năng này không thấy (tức là không có) trong các chế độ độc quyền, độc tài, độc tôn, độc đảng! Thật tồi tệ khi chưa tới cuộc bỏ phiếu để bầu quốc hội lần này với các ứng cử viên tới từ xã hội dân sự, mà các ứng cử viên này đã bị chụp mũ, vu khống là con cờ của các lực lượng ngoại bang: tại sao lãnh đạo của ĐCSVN, thông qua bọn bồi bút, văn nô lại có chính tri thấp hèn như vậy trước các công dân muốn trở thành đại biểu để tự nhận trách nhiệm của mình, vì xã hội, vì dân tộc?

Nếu dân chủ đủ nội lực để bảo vệ tự do cá nhân, thì chính dân chủ cũng phân tích tới nơi tới chốn chủ nghĩa ích kỷ trong tư lợi của mỗi các nhân, để có đủ bản lĩnh *luật pháp hóa* quyền tư hữu, *định chế hóa* qua thuế má cho quyền tự do làm giàu. Cái liêm chính của một chế độ thật sự dân chủ không chấp nhận chuyện đang xảy ra trong bối cảnh tụt hậu về đạo lý như hiện nay trên đất nước Việt Nam, nơi mà con người cúi đầu, nhắm mắt trước thực trạng “*ai chết mặc ai*”,kẻ nắm quyền thì *chế luật* nhưng cũng chính là kẻ lén lút *xé luật* trong hối lộ, tham nhũng; còn kẻ quen biết, cậy nhờ quyền lực thì *lách luật*trong bóng tối cũng qua tham ô, đút lót.

**Kiếp tri kiếp**

*Kiếp tri kiếp, là* kiếp có *lương tri* của con người luôn được đúc kết bằng *lương tâm* và *tri thức*, lương tâm là phạm trù của đạo lý, nơi mà tình thương làm nên tình người, và *tri thức* là phạm trù của *kiến thức* giờ đã thành *ý thức* giúp tình mỗi người hành động bằng cái sáng suốt của *đạo lý*, cái tỉnh táo của *luân lý*, mà *nhân tri* là tổng hợp của lương tâm và tri thức của kiếp làm người, là tổng thể của kiến thức và ý thức.

Như vậy, *chính tri* phải là một *chính kiến*, ngược lại với *tà kiến* tới từ cái xấu hoặc cái ác, và *tạp kiến* tới từ cái tồi, cái dở; chính kiến đại diện cho ý tưởng đúng, cho lý luận ngay, cho lập luận phải, nó mổ xẻ được tương quan giữa sự thật, chân lý và lẽ phải.

*Chính tri*vừa phải là chính kiến có lực nội kết trong diễn luận, vừa phải là chính kiến trong *chính giới*, tức là trong giới đang tổ chức chính trị, đang điều hành chính trường, đang nắm sinh mệnh Việt tộc, đang cầm vận mệnh đất nước này, trên một quê hương, trong một xã hội dân sự mà ai cũng biết: chỉ có những người thuộc Đảng Cộng sản mới được quyền làm chính trị. Nếu luật chơi, sân chơi và trò chơi mà độc đoán như vậy, thì tôi là công dân Việt, thao thức vì sinh-vận-mệnh của đồng bào tôi, tôi được quyền yêu cầu chính giới của ĐCSVN hãy đưa dân tộc tôi bằng con đường: *nhân tri dắt chính tri*, cụ thể là chính tri phải ở dưới, ở thấp hơn nhân tri qua công thức: *nhân tri dẫn chính tri*, cùng lúc chính tri phải nâng, phải gánh nhân tri.

Giải luận để tự tình dân tộc, thì phải có cuộc *đối thoại* chân chính với những người đang muốn nhận trách nhiệm lãnh đạo với đất nước, quyết định số phận của đồng bào mình. Nhưng *đối thoại* chỉ có trong *đa nguyên*, trong *độc đảng* chỉ có *độc thoại* . *Độc đảng* trong *độc thoại* là *kiếp đóng*, *đối thoại* trong *đa nguyên* là *kiếp mở.* Nếu chọn *kiếp đóng* để tự cô lập mình rồi bị chết ngộp hoặc chết mòn thì chọn *kiếp độc* làm gì!

**Kiếp cõng luận**

*Kiếp cõng luận,* là kiếp vừa cõng nhân quyền, vừa cõng dân tộc này đang bị chà đạp thậm tệ !Cái *lý muốn sống* phải được hỗ trợ bằng cái *quyền được làm người* một cách trọn vẹn nhất, hoàn hảo nhất, trong quan hệ xã hội mà người với người biết đối xử tử tế với nhau, *xem nhau như bát nước đầy*.

Hệ vấn đề nhân quyền khi được chuyển tải bằng các phương tiện truyền thông dân chủ đã cho phép thẩm định hai loại chính quyền trong bối cảnh toàn cầu hóa mà tin tức có thường xuyên làm cho thông tin được liên tục, không ngừng nghỉ: loại thứ nhất là *chính quyền đáng tin cậy* vì biết tôn trọng nhân quyền, tôn vinh nhân trí; và loại thứ nhì là *loại chính quyền không đáng tin cậy* vì không tôn trọng nhân quyền, không biết tôn vinh nhân trí, cả hai được đánh giá trực tiếp, khi dữ kiện đã thành chứng từ trên internet, dựa trên phương pháp cổ xưa nhưng rất hiệu quả: *«vô trương bất tín» (không thấy thì không tin),* thấy mới tin!

Khả năng của khoa học kỹ thuật truyền thông thật sự đã mở ra một không gian mới về quyền làm người, một bối cảnh mới cho nhân quyền có chỗ đứng trung tâm, nó giúp cho nhân loại trong các vùng văn hoá khác nhau gần nhau hơn, sẵn sàng biết bảo vệ nhân quyền chung để bảo vệ lẫn nhau trong nhân sinh toàn cầu hiện nay. Chính quyền của một quốc gia không còn độc quyền về lãnh thổ và biên giới của quốc gia đó, và dân tộc sống trong quốc gia này giờ ít nhiều đã được thế giới che chở, nếu bị chính quyền đó bạo hành với họ.

Các quan hệ hàng dọc và hàng ngang trong các định chế quốc gia, giờ cũng bị -hoặc cũng được- các hùng lực truyền thông toàn cầu hóa tác động liên tục, tin tức trực tiếp kèm theo hình ảnh trực tiếp, kích thích hệ dây chuyền *đề nghị - tranh luận - đàm phán - quyết định - hành động,* phải kịp thời, phải đúng lúc, phải nhanh nhẹn.

Thật đáng mừng là cái bạo quyền hàng dọc độc tài thủa nọ, bây giờ phải tìm cách tồn tại tử tế trước cái hùng lực mới của truyền thông hàng ngang, được trợ lực bởi cái ngoại lực của toàn cầu hóa, ngày càng tỉnh táo về nhân trí, ngày càng sáng suốt về nhân quyền. Chưa bao giờ sức tự chủ của cá nhân, sức nhạy bén của tập thể, sức phản hồi của cộng đồng được phát huy một cách thuận lợi như trong điều kiện truyền thông toàn cầu hóa hiện nay.

Nhân quyền, từ giá trị cá nhân luận dân chủ là hướng đưa Việt tộc vào quỹ đạo nhân quyền, vào chân trời nhân trí, nó không những phải được bảo vệ bằng hiến pháp, công pháp, luật pháp mà phải bằng chủ trương, chính sách, quyết tâm của chính quyền từ định chế tới hành chính, từ giáo dục tới y tế, từ văn hóa tới kinh tế… và luôn được hỗ trợ, che chở, bảo vệ bởi các lực lượng xã hội chủ đạo trong tri thức, trong khoa học, trong đạo lý.

**Kiếp tự quyết**

*Kiếp tự quyết*, là kiếp quyết định vì tự quyết đoán về điều kiện làm người của mình trong gia đình, thống tộc, cộng đồng, tập thể, xã hội, dân tộc… Trong đó nếu tập thể này được thuyết phục vì cái *đúng lý* này, thì họ sẽ mang ra để đàm phán với cả xã hội, qua quá trình đa nguyên của đa đảng, qua tiến trình của ứng cử và bầu cử, để biến cái *đúng lý*thành cái *đúng luật*, được công nhận từ hiến pháp tới tư pháp, từ pháp luật tới pháp chế.

Trong quá trình đó, *nội công* *dân chủ* là tiến trình *dân chủ hóa* luôn đi song hành với tiến trình *hiện đại hóa,* khi khoa học đã thành công suất trong công nghệ, khi kỹ thuật đã thành năng suất cho truyền thông, để cái *đa nguyên* luôn được củng cố bởi cái *đa năng*, cái *đa trí* luôn được nuôi dưỡng bởi cái *đa thức*.

Trong lịch sử của nhân loại, tiến trình *dân chủ hóa* luôn kề vai sánh đôi với tiến trình *hiện đại hóa,*được minh chứng rất rõ trong lịch sử phương Tây (Tây Âu và Bắc Mỹ). Và trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, tiến trình *dân chủ hóa*này được nhiều quốc gia ứng dụng thành công với đặc thù, đặc tính, đặc điểm của dân tộc họ; từ đó làm nên những kinh nghiệm mới, làm ra những mô hình hay, dựng được những *nhân lý* *lành* trong môi trường của *lý đúng* và *luật đúng* của dân chủ.

Không cần tìm xa, chỉ cần nhìn các nước láng giềng của Việt Nam, cùng nôi tam giáo đồng nguyên với ta như Nhật Bản và Hàn Quốc đã ứng dụng thành công, và ta cũng không quên là chế độ dân chủ đông dân nhất thế giới chính là Ấn Độ, một láng giềng không xa mấy của Việt tộc.

Cũng phải phân tích sâu hơn là Bắc Hàn và Nam Hàn cùng một dân tộc, cùng một lịch sử, cùng một văn hóa, nhưng lãnh đạo Bắc Hàn bám kiếp độc tài và chế độ của họ hiện nay bị nhân loại nhìn như một quái thai; còn Nam Hàn có dân chủ lại có luôn khoa học kỹ thuật đã thành một nhân tố tích cực cho toàn cầu hóa theo nghĩa tiến bộ nhất.

Như vậy, chuyện chế độ quyết định cơ chế dân chủ để một dân tộc được thăng hoa là một chuyện có thật và là chuyện tiên quyết cho kiếp của dan tộc đó!

**Kiếp tự do**

Đó là kiếp lấy dân chủ dìu tự do, rồi lấy tự do nâng dân chủ, trong mọi sinh hoạt xã hội ngày càng tự chủ, trong mọi định chế ngày càng có chính tri, và biết dựa vào nhân tri (chính nghĩa của nhân trí), trong đó những người tài được quyền ứng cử, và người dân được quyền chọn các người tài này qua bầu cử.

Trong quá khứ của nhân loại, một cộng đồng dân tộc từ chỗ chấp nhận quyền lực từ trên áp đặt xuống, bắt dân coi vua là thiên tử, rồi tôn giáo tự cho phép mình đại diện cho thượng đế; trong khi đó một *xã hội dân sự* hiện đại luôn được bảo vệ bởi tam quyền phân lập: lập pháp, hành pháp và tư pháp, trong đó hành pháp không ở trên tư pháp, mà phải tuân thủ tư pháp đại diện cho luật pháp, được thi hành qua công pháp, đại diện cho công lý.

Hiện nay, Việt tộc chưa có cái cơ may để sống trong các định chế này, chỉ vì độc tài, độc tôn, độc quyền do độc đảng hiện nay không cho phép lập pháp đại diện cho nhân tri, tư pháp đại diện cho nhân lý, đủ sức hướng dẫn hành pháp phải sinh hoạt trong khung chính lý của chính tri. Một xã hội dân sự luôn được bảo vệ bởi tam quyền phân lập: lập pháp, hành pháp và tư pháp, luôn có khả năng rời những cái áp đặt vô hình (trời, thượng đế), để lập ra các định chế, các cơ chế ngày càng *tự chủ để tự quyết* cho *nhân quyền* của mình, do chính mình *tự định nghĩa*.

Tự do để tự chủ, tự quyết để quyết đoán về chính *nhân cách* của mình, được chế tác từ *nhân phẩm* và *nhân trí* của mình. Tự do, tự chủ, tự quyết vừa là quyền lợi, vừa là quyền lực của *nhân sinh;*vừa là sự thông minh của *nhân trí*, vừa là cái sáng suốt của *nhân lý*, vì nó biết làm ra đạo lý (bình đẳng) để bảo vệ luân lý (công bằng), nó cũng biết làm ra pháp luật để bảo vệ *nhân tính*, lại vừa biết sáng tạo các hợp đồng (ứng cử, tuyển cử, bầu cử) có nhiệm kỳ, có định kỳ.

Một xã hội dân chủ có tự do, tự chủ, tự quyết biết *tổ chức xã hội* qua các *định chế xã hội* để bảo vệ các *sinh hoạt xã hội*, tức là các sinh hoạt của tập thể, của cộng đồng, của dân tộc, qua đạo lý của truyền thống đẹp, phong tục hay, cùng lúc dùng khả năng sáng tạo ngay trong hiện tại của mình để tìm ra nhân sinh quan tốt, thế giới quan lành cho tương lai.

**Kiếp tự chủ**

*Kiếp tự chủ*, là kiếp luôn tìm đường tiến bộ của xã hội làm cho xã hội ngày càng tự chủ trước quyền lực, và muốn làm được điều này thì xã hội dân sự luôn tìm cách làm tăng *tự do cá nhân* qua các sinh hoạt của xã hội, để *cá nhân* thành *tác nhân* đủ sức chế tác các hành động tự chủ có từ tự do của mình, rồi sau đó thành *chủ thể* sáng tạo ra *nhân tri tự quyết* để bảo vệ quyền lợi trong bổn phận, để bảo trì tư hữu trong trách nhiệm, có *nhân lý* và có *nhân trí*, đây là một trong những định nghĩa về *nhân quyền*.

*Tác nhân*là năng lực của xã hội, *chủ thể* là năng lượng của lịch sử, *nhân sinh* ngày càng nhiều tự do, *nhân tính* ngày càng nhiều tự chủ, nhờ vậy xã hội kết nối được với lịch sử, và khi phối hợp với nhau sẽ làm tăng *nhân trí*, để đẩy *nhân lý* ngày càng cao, rộng, sâu, xa mở hướng cho *nhân tri* phải hay, đẹp, tốt, lành*.*

Cái*nhân lý*cao, rộng, sâu, xa phối hợp, hòa điệu với cái *nhân tri* hay, đẹp, tốt, lành làm ra *cao trào* cho *nhân trí*, định hình các *phong trào* cho *nhân lý*, luôn chủ động để hành động. Còn quyền lực độc tài, độc tôn, độc quyền, độc đảng thì thụ động trong ích kỷ, cho nên các chế độ toàn trị rất sợ các cao trào, và hay “*mất ăn, mất ngủ*” vì phong trào. Chủ nghĩa toàn trị không sợ các giá trị, chủ nghĩa toàn trị chỉ sợ các phong tràomuốn thay đổi, muốn đi lên, muốn tự quyết, vì muốn tự sinh.

*Chính tri* (hiểu biết chính trị) trong sinh hoạt *nhân tri* *(hiểu biết nhân quyền)* của mình, chính tri này ngày càng sắc nhọn qua nhân tri ngày càng thâm đậm, với sự có mặt của tự do của tác nhân, tự lực của chủ thể. *Chính tri* (tri thức của chính trị) phải dìu dắt *chính giới* (ý đồ của phe nhóm, ý muốn của đảng phái*),* và *chính trị* luôn dùng *ý thức hệ* để giải thích quá khứ, với ý đồ là điều kiện hóa tương lai, theo một chiều hướng, tức là theo một mô hình tổ chức xã hội, dựa trên một quyền lực; và từ đó không còn tôn trọng nhân quyền, vì nhân quyền được chế tác từ *đa quyền* trong *đa nguyên*.

*Đa* trong *tự*: tự do cá nhân, tự chủ tập thể, tự quyết dân tộc; *đa* hòa với *tự* tạo ra *tri,*chính tri có *đa thức* nhờ *đa dạng;*còn chính trị khi nhốt *ý* trong *hệ,*thì *đa* không bị cải tạo, cũng bị cải trang. Tự do là khai phá, ngược lại với ý thức hệ là theo một mô hình, lúc đầu là khuôn khổ, sau thành nhà tù, không những để nhốt các nạn nhân của ý thức hệ đó, mà cầm tù luôn cả các tác giả của ý thức hệ ngay trong tư duy của họ.

**Tri Kiếp**

*Nếu dụng nhân tri để sáng tạo ra thế giới quan*

*Thì nhân trí sẽ hòa sẽ sảng khoái trong vũ trụ quan của ta.*

***Kiếp tri dân***

***Kiếp nhân cách***

***Kiếp chính thực***

***Kiếp ân đức***

***Kiếp nhân đạo***

***Kiếp chân-thiện-mỹ***

***Kiếp lương thiện***

***Kiếp khử ác***

***Kiếp loại bạo***

***Kiếp trừ ác***

**Kiếp tri dân**

*Kiếp dâng dân* luôn lấy *nhân tri* cáng đáng dân tộc, tìm đến các chân trời này để *sống còn-rồi-sống chung* với thế giới văn minh, như vậy chính tri của chính trị phải luôn luôn thức tỉnh trước thử thách này của dân tộc, không được lỡ đò, sai tàu, trật đường như đã phản vận, bội kiếp với cái *hay, đẹp, tốt, lành*. Dân chủ luôn được mổ xẻ qua hai thực thể: chính trị và công pháp. Chính trị theo nghĩa chính tri trong cặp đôi *chính quyền-quốc gia*, trong đó chính quyền bảo vệ xã hội từ hiến pháp tới định chế, nơi mà pháp luật sẽ bảo quản tất cả các sinh hoạt của nhân tri, không ai được tham nhũng qua độc quyền, không ai được hối lộ qua lạm quyền. Tức là phải sống trong công pháp nơi có luật, không được xé luật, không được tráo luật; tổ tiên Việt tộc đã dạy chúng ta rất kỹ: *Con ơi nhớ lấy câu này, cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan*.

Dân chủ khẳng định phải thay đổi thường xuyên để tìm hướng đi lên trong luật pháp, vừa làm luật cho công bằng có đạo lý, vừa làm luật cho tự do có ý thức. Dân chủ không cho phép quyền lực chính trị đứng trên vai, đi trên lưng xã hội dân sự; ngược lại dân chủ tạo điều kiện cho quyền lực chính trị thực hiện các phương hướng đi lên cho nhân trí, tạo ra môi trường thuận lợi để bảo vệ nhân tri.

Dân chủ không cho phép quyền lực chính trị ra lệnh, ép quyền trên xã hội dân sự, nhưng dân chủ tạo điều kiện thuận lợi cho quyền lực chính trị đề ra các chương trình giáo dục, đào tạo, huấn luyện trong một hệ thống xã hội biết tôn trọng nhân trí. Dân chủ rộng và mở luôn cho phép tồn tại trong chế độ dân chủ nhiều lực lượng chính trị rất khác nhau, mà lịch sử nhân loại đã cho thấy ít nhất là ba lực lượng: lực lượng bảo thủ tôn vinh trật tự để quản lý xã hội; lực lượng tự do dùng pháp luật để bảo vệ tự do cạnh tranh; lực lượng xã hội (socialisme) dùng công bằng để tạo ra công lý.

Tranh cử qua bầu cử của các lực lượng này không những là sự tranh đua về phương hướng đi lên của xã hội dưới dạng các chương trình chính trị, mà cùng lúc là sự tranh hùng về tài năng và hiệu quả tổ chức xã hội. Bó buộc các lực lượng chính trị muốn lãnh đạo phải luôn có sáng tạo, có cải cách hoàn thiện để thắng cuộc trong chính trường dân chủ, làm ra được lực tổng thể giữa các cuộc cách mạng công nghiệp, khoa học, kỹ thuật, truyền thông, các cuộc cách mạng này hợp sức với các lực lượng chính trị rất khác nhau nhưng có cùng một động cơ cạnh tranh để củng cố *dân chủ*.

**Kiếp nhân cách**

*Kiếp nhân cách* luôn chống lại cái *vô minh*, cái*vô giác* tức là cái *vô tri* để bảo tồn *kiến thức* và *ý thức*, tức là của *nhân tri.*Hậu quả trực tiếp của *độc đảng* đưa tới *độc quyền* rồi *độc tài* trong thể chế. Nếu chỉ biết dựa trên một ý thức hệ độc tôn thì dân tộc sẽ nhận mọi hiểm họa; vì khi một ý thức đã trở thành ý thức hệ, tức là tự nó đóng khung nó trong nhà tù của chính nó làm ra, mà tư duy là nhà tù thì không sao thấy, hiểu, chấp nhận các *đa dạng* của nhân tri, các *đa năng* của chính tri, các *đa thể* của cuộc sống.

Khi một ý thức đã trở thành *hệ độc tôn* để giành độc quyền trong tổ chức và quản lý xã hội thì nó đã giết cái thông minh *đa chiều* của nhân tri, trong các kiến thức *đa phương* của nhân trí. Giữ quyền để độc quyền, tư hữu hóa quyền lực như giữ của riêng của họ, thì mong gì họ đủ sức giải thích công khai trước công chúng: quyền lực của chính tri là để phục vụ cho nhân tri – nhân sinh và nhân trí – chứ không của riêng ai, không của một đảng nào cả!

Không có *nhân tri* dựa trên *đa thể* của *nhân quyền* và *đa nguyên* của dân chủ, các nhà lãnh đạo của ĐCSVN cũng không có luôn vai vóc của minh vương, có gân cốt của minh chủ, có nội lực của minh chúa, như vậy chỗ đứng của họ trong nhân tri không còn chính đáng nữa, chỗ ngồi của họ trong chính tri không đáng tôn trọng nữa, chúng ta được quyền kết luận như vậy vì đây là *nhân trí* của mọi công dân yêu nước.

*Nhân tri* có *nhân trí*, họ không để xảy ra chuyện *vàng thau lẫn lộn.* Nhân tri có nhân trí không chấp nhận kiếp“*Thân em như giếng giữa đàng*/*Người khôn rửa mặt, kẻ hèn rửa chân*”... “*Lụa kia tuy trắng, vụng cầm cũng đen*”.

**Kiếp chính thực**

*Kiếp chính thực* tìm mọi cách xa lánh *chế độ* *toàn trị* dàn cảnh, dựng tuồng để dân tình phải coi con bệnh ung thư này là bình thường, là cơm bữa, ngược lại*chế độ* *dân chủ* chỉ chấp nhận nó tạm thời, sau đó sẽ mang nó ra ánh sáng để tra, để xét, để xử, để phán cho bằng được. Cái *xấu, tồi, tục, dở* thường được coi là *chấp nhận được* trong chế độ toàn trị, vì bị bắt buộc chấp nhận, thì trong chế độ dân chủ sẽ bị coi là *không thể* *chấp nhận được,*vì không có nhân lý gì phải chịu đựng nó.

Cái chính pháp của chế độ toàn trị nó huyền ảo, để dễ đánh lận con đen; cái chính pháp của chế độ dân chủ nó hiện thực, để làm rõ chuyện “*cướp ngày là quan*” là không thể chấp nhận được*;*“*con vua thì được làm vua*” là không thể chấp nhận được*,*và nếu không thể chấp nhận được*,* thì đừng dung thứ nó, vì dung thứ cái *xấu, tồi, tục, dở* bây giờ, thì sau này sẽ vô tình tha thứ cho cái *thâm, độc, ác, hiểm.*

Không ai sinh ra trong kiếp hèn nhát, cũng không ai sinh ra trong kiếp can đảm; hèn nhát và can đảm không hẳn là một *hằng số*, mà thường là *ẩn số*, rất dễ trở thành *biến số* trước con tính ích kỷ cá nhân trong bối cảnh phức tạp luôn thay đổi của so sánh lực lượng, trong những tình huống khác nhau, con người “biến kiếp” theo thời cuộc, *thời bắt thế, theo thời phải thế*.

Nguồn cội của đạo đức, được sinh ra và lớn lên trong quá trình tôi luyện của cá nhân trong những môi trường giáo dục đạo lý, biết kiềm chế trước hưởng thụ, biết can đảm trước thăng trầm. Can đảm có sức thể hiện đạo đức bề ngoài, nhưng có mang nội dung luân lý không? Một người lính trung thành trong mù quáng dưới quyền điều khiển của một bạo chúa, hắn can đảm trong trận mạc, rồi dùng can đảm này trong đàn áp dân oan, thì hắn có nội dung luân lý không? Câu trả lời là không! Và Việt tộc mong là quân đội và công an sẽ biết từ chối khi nhận được các lệnh bất nhân là đánh dân, giết dân.

Như vậy, một hành động can đảm phải luôn mang trong *gốc, rễ, cội, nguồn* của nó một giá trị *đúng*, đúng trong bất di bất dịch, đúng khi chống bất công để bảo vệ công bằng, và đúng khi đưa nhân phẩm thăng hoa theo những cái *hay, đẹp, tốt, lành*. Đạo đức luôn dựa vào nghĩa vụ trong đó can đảm phải kham bổn phận và trách nhiệm, làm nguyên tắc và phương hướng của mọi tình cảm luân lý; đạo đức cũng phải biết dựa vào tư duy về hậu quả, không gây hậu quả xấu cho đồng loại, luôn tạo hiệu quả lành cho nhân sinh.

Ta phải ngờ vực luôn cả các cứu cánh của ta, mặc dù ta có đầy đủ các lý lẽ để thực hiện chúng, vì các cứu cánh của ta khi biến thành mục đích, mục tiêu trong cuộc sống, mà ta không thực hiện được trọn vẹn, đầy đủ vì nó đòi hỏi sự can đảm, lòng dũng lược quá cao mà không ai với tới, thì nó không còn nguyện vẹn là cứu cánh nữa.

Từ đây lập luận đầy đủ về ý thức, trọn vẹn về luân lý, hoàn chỉnh về đạo lý cũng chỉ là thượng nguồn của lý trí, làm chỗ dựa cho các ý nguyện; nhưng trong thực tế thì không gian và thời gian của một quyết định thực, của một hành động chính thực và cụ thể mới là *gốc, rễ, cốt, lõi* của vấn đề.

**Kiếp ân đức**

*Kiếp ân đức* lấy ra từ những bài học tỉnh táo của nhân tri để làm ra cái sáng suốt cho chính tri: các thế hệ đàn cha, đàn anh hãy viết thật rõ lịch sử giai đoạn này với tất cả *thiện ý* của nhân tri để các thế hệ đàn con, đàn em hiện nay đang muốn đóng góp với đất nước có được cái thông minh qua đối thoại của *bầu bí vẫn leo chung được một giàn,* trong cái *thiện chí* của một dân tộc cùng giống, cùng nòi, *Nam Bắc một nhà,* để vượt qua cái vô minh *gà nhà bôi mặt đá nhau* bằng các ý thức hệ của ngoại bang.

Cái thông minh đối thoại của anh em một nhà, đóng cửa chỉ bảo nhau, có trong truyền thống tổ tiên của Việt tộc, *một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ,* thông minh vì biết đối thoại, biết đối thoại để hiểu nhau, biết hiểu nhau để thương nhau, biết thương nhau để che chở, đùm bọc nhau. Nếu chúng ta có nhân tri thì chúng ta đủ thông minh để biến *chuyện* *thương tâm* trong cuộc chiến vừa qua thành *nỗi niềm chung* trong chính tri như là một *hộ lực* để cùng dặn dò nhau không để xẩy ra chuyện huynh đệ tương tàn nữa.

Chỉ có những kẻ *khôn nhà dại chợ*mới vỗ ngực là mình đã “*thắng trận*” trên xương máu anh em của mình, họ không biết là cái *vô tri* này tới từ cái *vô minh* của họ, làm họ trở nên *vô giác*, rồi họ tự lạc hướng trong *vô cảm,* để giờ họ thành *vô lý* trong cái *vô tình*trước các hương linh của Việt tộc, họ phát biểu với câu chữ *vô duyên*, và tương lai của họ thì chắc chắn là *vô hậu,* vậythì làm sao họ có chính tri được! Các sử gia Việt Nam đừng viết sử Việt tộc dễ dãi và nhất là các lãnh đạo chính trị hiện nay phải có cái *thông minh của đối thoại*, họ phải đủ trình độ *thiện thức*, đủ vai vóc *thiện căn* để thấy, hiểu và làm rõ *nỗi niềm chung* trong quá khứ, để tránh tất cả chuyện thương tâm có thể xẩy ra trong tương lai.

Các lãnh đạo hiện nay không cần đi học thêm, cũng chẳng cần đi du học xa xôi để có chính tri thông minh của cái *nuôi nỗi niềm chung cũ để tránh chuyện* *thương tâm mới*, họ chỉ cần *điều tâm, lọc ý* ngay trong văn hóa, văn minh, văn hiến của tam giáo đồng nguyên (Khổng, Lão, Phật). Đây là nơi mà Phật đã nâng vai cho Khổng, đỡ lưng cho Lão, khi mà Việt tộc đã chế tác ra được một tư tưởng rất sáng suốt, để có được các hành động từ tâm chỉ trong một động từ: *xí xóa (chín bỏ làm mười).* Đây là thượng nguồn của *mọi thông minh trong đối thoại, đều dựa trên cái* *thông minh tôn trọng lẫn nhau* – giữa các *chính phái* không cùng một *chính kiến* trong *chính giới*, vì gốc, rễ, cội, nguồn của thông minh này làm được ba việc: việc thứ nhất là *đoạn đức*, chặt đứt hết mọi hận thù để tránh mọi đau khổ, thương tâm; việc thứ nhì là*trí đức*, dùng tuệ giác để tháo gỡ mọi hiểu lầm, khúc mắc, để nhận diện sự thật, thấu đáo chân lý, tiếp nhận lẽ phải; việc thứ ba là *ân đức,*khả năng hiến dâng hạnh phúc cho mọi người, hiến tặng an lạc tới mọi nơi.

**Kiếp nhân đạo**

*Kiếp nhân đạo* vượt cái *xấu, tồi, tệ, dở*, ngược cái kiếp *thâm, độc, ác, hiểm*. Lấy *nhân từ* là quỹ đạo cho vị tha, là trạm ghé của rộng lượng, là thượng lộ của khoan hồng, là chân trời của tình thương, lấy cái *bi* để trên lưng cái *gian*, lấy cái *từ* để trên vai cái *tà*, vì cái tà chỉ biết biến cái ý muốn ích kỷ thành ra cái ý đồ tham lam, lấy con tính bất chính để phục vụ cho tư lợi, lấy cái bóng tối để lấp liếm cái liêm chính, lấy cái nhá nhem để trùm phủ cái chính đại. Thống nhất về ngữ vựng, ngữ văn, ngữ pháp tạo trí lực cho lý luận để lập luận khi lấy đạo đức làm *gốc, rễ, cội, nguồn* cho mọi sinh hoạt từ xã hội qua kinh tế, từ giáo dục qua văn hóa, từ chính trị qua định chế… đây là chuyện không một đảng phái nào tránh né được, không một nhóm quyền lợi riêng nào luồn lách được, không một chế độ nào gạt bỏ được.

Cái *thiện* không chỉ là phạm trù của đạo lý và luân lý xây dựng lên đạo đức cho *nhân tính*, làm lõi cho ý thức, được định nghĩa như một tổng lực của các kinh nghiệm giờ đã thành kiến thức được thanh tâm, lọc ý qua *nhân phẩm* trên đường đi tìm *nhân đạo*; nó hoàn toàn ngược lại với cái *ác*, từ thượng nguồn tới hạ nguồn, vì cái ác ngăn chận ý thức khi nó dẹp ngang nhân phẩm, xóa bỏ nhân đạo trong hành vi bạo ngược qua hành động bạo lực của nó; đây là định nghĩa nền về cái ác. Từ Nguyễn Trãi, tới Chu Văn An qua Nguyễn Bỉnh Khiêm, khi họ đứng ra **“**vạch mặt chỉ tên” cái *tà* của bọn tham quan, nịnh thần, thì trong ý thức của họ, họ đã biết họ sẽ là nạn nhân của cái *ác*, luôn núp sau cái tà, để *“đâm lén, chém oan”* họ.

Cái *thiện* biết chấp nhận trả giá cao, để nhân phẩm được đề cao! Việt tộc có không ít trung thần có liêm sỉ, có nhiều trí thức có liêm minh, với rất nhiều công dân có liêm chính để bảo vệ cái thiện. Kiếp lấy cái *trung*, cái *hiếu* đứng ra để bảo vệ cái *thiện* qua lịch sử Việt tộc của các công thần, các trí thức, các công dân.

Có giáo khoa về cách sống với *thiện*, có giáo án về cách *trung* với thiện, có giáo trình về cách *hiếu* với cái thiện, sẽ làm nội lực để chống lại các vô cảm đang tràn lan trong xã hội chúng ta hiện nay, nhất là *vô cảm* trước cái *ác* đang hủy diệt nhân phẩm, xoá mờ *nhân đạo*, đốn tận gốc rễ của ý thức.

**Kiếp chân-thiện-mỹ**

*Kiếp chân-thiện-mỹ* mang năng lực của con người khi biến được kinh nghiệm thành kiến thức, chưa hết! Vì khi kinh nghiệm nội kết được với kiến thức thì lý trí ra đời, có lý trí rồi thì cái *thiện* không bao giờ *“ăn cùng chiếu, ngồi cùng mâm”* với cái *ác*.

Hùng lực của cái *thiện* là luôn nhận diện tức khắc cái ác, để đối đầu tức thời với cái tà, trên đường đi khi nó đi tìm cái *chân* (lẽ phải) và cái *mỹ* (cái đẹp), ý thức không bao giờ đơn lẻ, đơn phương, đơn độc, vì nó sống trong bộ ba *chân-thiện-mỹ*, làm rõ bộ bốn: *hay, đẹp, tốt, lành* của nhân sinh.

Con đường thiện nhân, có từ những bước của *thiện căn*, trong quỹ đạo của thiện chí, định hướng bởi thiện tâm gầy dựng được *niềm tin*, chế tác được *hy vọng*, hằng ngày ấp ủ qua *niềm-tin-vào-sự-sống*. Cái *thiện*, không cúi đầu trước cái ác, không khoanh tay trước cái tà, không nhượng bộ cái gian, không làm ngơ trước cái *xảo*. Cái *thiện* mang cả chân (chân lý làm nên sự thật) lẫn cái mỹ (cái đẹp sánh đôi với đạo lý).

*Kiếp chân-thiện-mỹ* vượt qua cái sợ*, làm sáng lên niềm tin,* mang cái *đẹp* cho cuộc sống đặt nó cạnh cái *thật,* đây vừa là hiện tượng bên ngoài, vừa là bản chất bên trong của cái *thiện*, luôn tin là nó “dư sức” đi trên lưng cái *tà*, đi trên vai cái *ác*.

Chất *thiện* là lửa ấp ủ trong con người thiện, cũng như chất *thật* luôn là than hồng âm ỉ trong chất *mỹ*, lạ là chính cái *tà, gian, xảo, mánh* bật lửa cho nó sáng lên, chính cái *thâm, độc, ác, hiểm* làm nó bùng lửa!

**Kiếp lương thiện**

*Kiếp lương thiện*, không để cái *ác* ép cái *thiện* bằng cái *bạo* (bạo quyền, bạo ngược, bạo động, bạo hành) qua cái *diệt*, diệt *nhân sinh* để diệt *nhân tính*, xóa *nhân tri* để hủy *nhân phẩm*, hại một con người để loại sức sống của *nhân lý*, sáng tạo của *nhân trí*, đây là định nghĩa nguồn của cái *ác*, như dòng nước ngầm đen tối, chảy lén lút, luồn rồi lách, để tránh các ánh sáng của *nhân nghĩa*.

Ý thức hệ của cái *ác* là vừa thầm lặng trong cái hiểm, cái độc, cái thâm, vừa “phùng mang, trợn mắt” trong đe dọa, trong cưỡng ép, trong đàn áp, nó có phản xạ máy móc của một bộ máy theo quy luật tư lợi của guồng máy, đừng trông chờ nó có tư duy để suy nghĩ, có lý luận trúng để lập luận đúng.

*Nhân nghiệp* xây dựng trên đa năng của *nhân tri*, đa nguyên của *nhân trí*, đa lực của của *nhân bản* làm nên cái trọn vẹn của *nhân tính*, cái đầy đủ của *nhân phẩm*, trong khi cái *ác* chỉ được làm nên bởi quyền lực, và nếu nó muốn tồn tại thì nó phải biến thành bạo quyền, cướp tự do của chủ thể bằng bạo lực của độc tài, đây là định nghĩa nửa chìm, nửa nổi của cái ác: *ác tâm nên ác tính*.

Cái *ác* luôn *bất-chính-vì-bất-nhân*, khi phải đối mặt với *nhân quyền*, khi *nhân tri* bị tù rạc khi đòi hỏi *nhân tính* của mình, *nhân phẩm* bị tù ngục khi đòi hỏi *nhân đạo* của mình. Hiểu được cái *đa* (đa nguyên, đa năng, đa lực, đa trí…) của chữ *nhân*, sẽ có được trợ lực của chữ *lương*, sẽ có được hộ lực của chữ *tâm*. kẻ ác-bọn tà.

Người đời lấy chữ *thiện* để cõng chữ *nhân*, cuộc đời tự nó đẹp cho tới cuối kiếp, cho tới hơi thở cuối cùng.

**Kiếp khử ác**

*Kiếp khử ác,* vì cái *ác* khi diệt cái *nhân*, kẻ ác luôn tin và nghĩ là cái nhân sẽ quỳ gối, cúi đầu, khoanh tay, khuất phục, nó không đủ tư duy của lý luận để hiểu là cái nhân, luôn tiềm ẩn trong nội công của một sức bật, đó là lực biết đứng dậy trong cái *nan* (cái *khó*): *nan lực*! Sức bật, làm ra lực dậy của cái nhân có ngay trong nội bộ của cái ác, có ngay trong nội tạng của cái tà, chuyện *“cải tà quy chính”* là chuyện *“cơm bữa”* của nhân tri, khi cái *ác* biết nhận tội trước nhân đạo, cái *tà* biết nhận lỗi trước nhân từ.

Trong nội bộ của cái *ác*, có kẻ hiểu được rằng: *được mắt ta ra mắt người* (khi ta muốn làm người) để tự cứu mình. Những kẻ mới thành đảng viên ĐCSVN hiện nay rất ngạc nhiên về một *hiện tượng nhân* mới là hằng loạt các đảng viên lão thành, với bao đóng góp trong chiến đấu, với bao hy sinh, họ đã dâng hiến cuộc đời họ cho ĐCSVN vậy mà họ vẫn *“trả thẻ đảng!”,* để giữ *nhân tri*, để bảo vệ *nhân cách* của họ. *Hiện tượng nhân* này đang trở thành *hiện thực chân* trong nhân tính, chân thật để chống lại *hiện trạng tà* trong cái *độc* của ĐCSVN.

Vì *độc đảng, độc tài, độc quyền, độc tôn* luôn mang theo mầm *độc hại* của nó. Trong nội tạng của cái *tà*, có kẻ thấu được rằng *“suy bụng ta (tà) ra bụng người (lành)”* để tự vấn. *Nhân đạo* được chế tác từ *nhân từ* làm từ năng lượng của *nhân tính*, tạo bản lĩnh cho *nhân phẩm* trong thử thách trước cái *đau* khi cái *nhân* bị chà đạp; đó là cái đau đôi: đau khi bị tước đoạt tự do, đau khi bị tách ra khỏi cuộc sống bình thường khi bị cái *ác* hãm hại. Cái *nhân* thương cái *đau*, chấp nhận đương đầu với cái *ác*; và để cướp sự sống, cái *ác* cho chúng ta cái cảm tưởng là nó bao trùm toàn diện cái *nhân*, cho chúng ta cái cảm giác là nó trùm phủ toàn thể cái *thiện*, nhưng khi cái tốt của bác ái kết hợp được với cái lành của tình thương thành một tổng lực hỗ trợ cái nhân, cho ra cái nhân từ, rất xa lạ cái nghịch của chuyện *“được làm vua thua làm giặc”* của cái ác.

Cái thuận của nhân ngược lại với cái ác, nhân thuận trong: *“bầu ơi thương lấy bí cùng, dẫu là khác giống nhưng chung một giàn”,* thuận đôi của *“bầu, bí”* khác hẳn cái nghịch lý của *“vua, giặc”,* cái nhân nhận diện được cái khác để làm ra cái chung, nên tên nó là đa (đa nguyên nên đa năng, đa lực nên đa tài). Còn đối với cái *ác* thì cái *khác* phải bị loại, cái *đa* sẽ bị diệt, cái *ác* không muốn hợp, vì không muốn chung, cho nên cái ác là cái ung thư toàn bộ của cái ích kỷ (ít của ít), đây là hồ sơ tâm bệnh của cái *ác*. Nhân quyền của cái *thiện* là thế kiềng ba chân của: quyền làm người trong tự do, quyền được có cái *khác* qua tự do trong công bằng, quyền hưởng *chung* trong bác ái, để chống lại sự đồng nhất bằng bạo lực qua sự ích kỷ trong bạo quyền của cái *ác*.

Những kiếp đang sợ cái *ác*, nên phân tích sâu cái ác khi nó đe dọa chúng ta bằng cái *đói* và cái *chết*. Cái *ác* sử dụng cái *chết* để hù dọa, nhưng cái chết khi đã thực sự chết rồi thì cái *ác* có khi *“mất ăn mất ngủ”* vì cái chết, nhất là khi nó biến thành biểu tượng cho đấu tranh, cho *nhân quyền*, tức là cho *nhân phẩm* và *nhân đạo* thì con người bắt đầu đổi kiếp!

**Kiếp loại bạo**

*Kiếp loại bạo,* là kiếp phân biệt được *số kiếp nhân sinh* không phải là *số phần của nhân tính*, nếu *nhân tính* nhận diện được *thú tính* trong quan hệ giữa người với người, thì *nhân tính* sẽ lấy cái *lành* để loại cái *bạo*.

Dân chủ để lộ rõ cái *lành* trong công thức *thẳng hơn cúi* và *nói hơn câm*, cái *vốn lành* được gầy dựng từ trong cái *biết nói*, nên *biết hét* lên trước cái bạo: *Đây là bất công!* Thì tư duy sẽ vận não từ kinh nghiệm của *nhân sinh* giờ đã là kiến thức của *nhân trí* để nói lớn cái *lành*: *Đây mới là* *đúng*! Đúng trên thế kiềng ba chân: đúng như sự thật, đúng như chân lý, đúng như lẽ phải.

Một cá nhân chỉ trở thành *chủ thể* khi dùng tự do của mình để định vị trách nhiệm của mình, mà trách nhiệm đầu tiên là xác nhận *nhân cách* của mình trước các bất công, chấp nhận trực diện với cái *ác*, cái *tà*, tức là biến *ý nguyện* của *tâm* thành *ý chí* của *nhân*, ý chí không chịu thuần hóa này được chế tác từ ý nguyện sống ngẩng đầu, đi thẳng lưng trong cuộc sống như thẳng bước trong lịch sử của nhân tính.

Con người không những được-hoặc-bị làm nên bởi thực tại, thực tế, thực trạng của cuộc sống, mà con người cũng được làm nên khi biết mình sống để khám phá cuộc sống, sống không chỉ để sống, để đói thì ăn, khát thì uống, mà *sống để tồn tại trong cái đẹp* của *nhân tri*. Chuyện này rõ khi con người khám phá ra được tự do, dùng tự do để vực *nhân tính* họ đứng dậy tiếp nhận *nhân phẩm*; và con người cũng biết luôn là nếu họ không đứng lên để ngang tầm với nhân phẩm, mà chỉ biết cúi xuống thì chính họ sẽ nhận bạo hành mãi mãi tới từ *bạo lực* trong cái *bạo động* vô nhân đạo của kẻ *bạo ngược*.

*Bạo hành* từ *bạo lực* trong *bạo động* qua *bạo ngược,* đây là định nghĩa nòi của cái *ác*, ngang nhiên có mặt trong *độc quyền* để tham ô, *độc tài* để tham nhũng, *độc tôn* để tham vị, *độc đảng* để tham thâm! Phạm trù *tham thâm* là nơi cái *ác* đã được trộn lẫn một cách thâm đậm với cái *tà* để thành cái *xảo* (vừa ăn cướp vừa la làng).

Khi cái *lành* xuất hiện và trực diện với cái *ác*, vạch mặt cái *tà*, lột mặt nạ cái *xảo*, thì chủ thể của tự do chăm lo cho *công lý* của mình hơn là lo cho danh dự của mình; vì công lý chấp nhận tù đày vì *công bằng*, còn danh dự thích chăm sóc cho thể diện, danh dự cá nhân luôn thấp hơn nhân cách cá nhân biết bảo vệ nhân tính trong nhân sinh của đồng loại, nhân nghĩa trong nhân đạo của tha nhân.

**Kiếp trừ ác**

*Kiếp trừ ác,* là kiếp nhận diện ra cái *ác* di chuyển vừa lén lút, vừa rất nhanh trong bóng tối, nhanh hơn cái *nhân* chỉ biết sống với tình thương, vị tha, khoan dung, rộng lượng, *nhân* dựa lên *thiện*, có khi chậm hơn cái ác, vì sao vậy? Vì cái *nhân* đi cùng với cái *thiện*, thì sẽ không ngờ là cái *ác* có thể “ác” như vậy! *Nhân tính* sẽ không hiểu nổi tại sao con người lại có *thú tính,* mà có lúc còn tàn nhẫn hơn cả thú, vì thú chỉ biết giết để ăn khi đói, còn con người dám giết để cướp quyền, dám diệt để lấy của, tàn sát đồng loại chỉ vì tư lợi.

Cái *ác* có độ sâu của cái *tối* thăm thẳm sâu của đại dương, không có lối đi đạo lý nên không có lối ra luân lý; cái ác chỉ thấy cái lối vào trước mắt, tức khắc vì tư lợi của nó, cái ác không thấy cái lối ra mà Việt tộc gọi là *có hậu,* là có đạo lý nâng luân lý, là có đạo đức dìu nhân đức. Cái *ác* vùi chất sống cái nhân vào thời gian và không gian của nhân sinh vào cái *“chết đôi”,* con người tốt lành phải chết cùng với đạo lý cao rộng của họ.

Cái bóng tối mà cái ác trùm phủ lên cái nhân, không có đèn dẫn đường, không có hải đăng định hướng, làm mất đi ánh sáng của nhân đạo mang đến cái sáng suốt làm nên cái thông minh; cái *ác* diệt cái *thông minh* để cái phản diện của thông minh là *vô minh* (sự ngu dốt biết giết người cướp của) được sống dưới quyền của nó, sẵn sàng chà đạp lên đồng loại.

Cái ác diệt cái thông minh là để loại trừ cái khám phá của tri thức. Còn công dân, thì càng phải cẩn thận hơn nữa, cái ác diệt cái nhân tính qua cái đói, lấy cái đói để đe dọa nhân sinh, bắt nhân lý quỳ gối, buộc nhân đạo phải lùi, bịt miệng nhân tri phải câm. Chúng ta dặn nhau đừng để thốt ra dễ dãi câu: *“cái khó bó cái khôn”,* cẩn trọng trước cái *ác* bằng tư duy mới là: *“đừng để cái đói dọa cái khôn!*”.

Đàn áp biểu tình, bỏ tù những người yêu nước, hành hung các nhà đấu tranh cho nhân quyền, truy sát các nhà hoạt động cho dân chủ là cái bạo hành lộ ra từ nội chất bạo động của cái *ác*; còn chuyện dùng cái *đói* để trừng phạt, dùng cái *nghèo* để cai trị là nọc độc để xài lâu của cái ác, vì khi cái ác thống trị, thì nó luôn đem theo cái thâm, cái hiểm cùng với hai cái *sát (nhân)*: giết nhiều cùng lúc giết dần mòn! Tạo ra đói và nghèo là lôi kéo nhân cách về phía bóng tối của sự khuất phục, đẩy nhân sinh tới sự thuần hóa của *thú tính* (đói ăn, khát uống), để thay thế cho đạo lý của *nhân tính* (miếng ăn là miếng tồi tàn).

Cái *ác* mang *bạo tính* (ăn tươi, nuốt sống) để thay cho *thiện tính* (bầu ơi thương lấy bí cùng). Cái *thâm* của cái ác là đe dọa con người khi bị đói thì dễ bị chết, lấy cái chết để răn đe cái sống. Cái *độc* của cái ác là hù dọa rằng cái đói là cái chết đến từ từ, chết dần, chết mòn. Cái *hiểm* của cái ác là dùng cái đói để thổi phồng cái chết là kẻ đói sẽ chết trong đau đớn, nhục hình.

Ba chỉ báo: *thâm, độc, hiểm* của cái *ác* làm ta thấy rõ hơn những định nghĩa về cái *ác*. Từ tù Hỏa Lò tới tù cải tạo, trong đó tra tấn, đánh đập tù nhân luôn đi đôi với cái nguội lạnh và đen tối của các ác khi dùng cái đói để trừng phạt các tù nhân. Từ cưỡng chế tới quản thúc, cái ác luôn lạnh lùng ngăn cấm nạn nhân của nó quyền lao động, cùng lúc bao vây kinh tế gia đình để ép cái nghèo một cách bạo ngược vào nhân kiếp nạn nhân của nó.

Phải dùng lý luận của lương tâm mình để nhận diện ra cái *ác*, khi kiếp thiện, kiếp nhân đang bị cái ác *chà, giẫm, đạp, nghiến*!

**Minh kiếp**

*Nhân sinh quan dầy nhân tính,*

*thế giới quan đủ nhân tri*

*vũ trụ quan tràn nhân trí*

*thì nhân sinh dâng nhân tình*

***Kiếp tạo hậu***

***Kiếp không khuôn***

***Kiếp đập khuôn***

***Kiếp giải ác***

***Kiếp công tâm.***

***Kiếp tụ nhân***

***Kiếp chí nguyện***

***Kiếp không bội***

***Kiếp giữ lý***

***Kiếp trọng tổ***

**Kiếp tạo hậu**

*Kiếp tạo hậu* khởi nghiệp khi nó chặn cái *ác* đang leo thang trong *bạo ngược*, leo không ngừng để giữ độc quyền qua *bạo lực* mà chính kẻ ác không rõ lối ra của nó, không rành gì về lối thoát của nó. Cái *ác* khi đã tiếp tục ác thì nó hay dùng *bạo quyền* để leo thang trong bạo lực, rồi lấy *bạo lực* để áp đặt cái độc đoán của nó qua *bạo hành*, đây là định nghĩa nguồn của cái ác bằng *bạo động*; cái bạo khi đe dọa nhân tính, khi chà đạp nhân tri, khi bóp ngộp nhân trí, là để xiết cổ nhân phẩm.

Leo thang trong bạo lực nhưng thật ra là đang chìm trong vực thẳm đen tối của *vô nhân*, nên *vô hậu*! Thí dụ rõ là hiện nay kẻ ác vừa bắt bớ, vừa đánh đập các công dân Việt Nam biểu tình chỉ để bảo vệ môi trường của họ sau vụ ô nhiễm môi trường tại miền Trung, trước một chính quyền không những không dám đứng ra nhận trách nhiệm để trừng phạt bọn thủ phạm gây ô nhiễm, mà còn không làm bổn phận bảo vệ các ngư dân miền Trung mà đời sống hằng ngày và môi sinh của bao thế hệ sắp tới đang bị đe dọa nặng nề và dài lâu.

Cái *gian* trong cái *ác* không những diệt sự sống của *nhân tri*, mà hủy luôn cả sự thông minh của *nhân trí*, vì tri thức luận định nghĩa sự thông minh là: cái biết của tự tư duy để tự phân tích, tự chủ trong lý luận để tự quyết trong sáng tạo. Tự tư duy để tự sáng tạo không bao giờ rời lịch sử của nhân loại, nhân tri luôn dùng *lịch sử* để làm ra *lịch sử tính*, tức là **s**oát lại *lịch sử xấu* của nhân loại, để sáng tạo ra *lịch sử tính lành* cho *nhân lý*, đây là đường đi lối về của *nhân đạo* khi phán cái ác, của *nhân từ* khi xử cái tà.

Sự tàn nhẫn làm ra bởi cái *ác* trong quá khứ không có chỗ đứng trong *nhân tính* của hiện tại, trong chân trời của tương lai; chỉ vì nhân trí không cho phép nhân sinh rơi vào cái bẫy của lịch sử xấu, quá khứ tối, kỷ niệm tồi nữa; chỉ vì *nhân tri* không để nhân tính rớt xuống vực thẳm đang đe dọa các chân trời tương lai! Cái *nhân* luôn mang theo hai cái *hậu*: biết *hậu-phía-sau* để đón *hậu-phía-trước*, cái *ác* dọa cái *nhân* nên đã gạt đi cái *hậu*, ở đây kẻ ác đã tự rơi vào tử lộ của nó, mà lộ trình tử vong của họ đã tách khỏi giáo lý tổ tiên Việt phải *“ăn ở phải có hậu”* với nhân gian!

**Kiếp không khuôn**

*Kiếp không khuôn,* là kiếp xa khuôn khổ của cái *quyền* trong cái *ác,* dùng khuôn định chế và cơ chế để hợp thức hóa cái *ác* trong quan hệ xã hội, vì cái *ác* dùng *quyền* của nó để trùm phủ bóng tối lên toàn các sinh hoạt xã hội, lấy bóng đen của bưng bít để che chặn sinh hoạt xã hội. Đây là định nghĩa rộng về cái ác, nó vây bủa các quan hệ xã hội, nó ngăn chặn các sinh hoạt xã hội, để lấp đè đời sống xã hội.

Cái *ác* luôn tìm cách moi móc *nhân tính* ta, dò lùng *nhân cách* ta, để sẵn sàng bôi nhọ *nhân phẩm* ta. Hãy nhận diện đúng hiện tượng *“trả lại thẻ đảng viên”* hàng loạt, hằng ngày trong nội bộ của ĐCSVN. Họ trả lại thẻ đảng để bảo vệ *nhân tính* họ mặc dù họ đã hiến dâng cuộc đời của họ cho đảng này; để giờ đây được chăm lo cho *nhân đạo* họ và cho đất nước trước các thối nát của đảng này đang xúc phạm trầm trọng nhân cách giáo lý Việt tộc. Nếu phải chọn lựa giữa quá khứ đóng góp của cá nhân họ trong đảng và *nhân phẩm* của họ, họ đã chọn nhân phẩm, họ chôn thẻ đảng, họ đã chọn *nhân cách* giáo lý Việt tộc.

Tôn trọng nhân cách, nhân tính, nhân phẩm của chính mình là công việc hàng ngày của cái *thiện*, chống lại cái *“đổ đồng để trị”* qua cái *“rập khuôn để ép”* dựa trên cái *“lấy khuôn thay tù”* của kẻ ác; *“đổ đồng”* thì rất ngại đa nguyên, *“rập khuôn ”* thì rất sợ đa đảng, *“khuôn tù”* thì *“mất ăn, mất ngủ”* với *nhân đạo* và *nhân từ*.

Cái *ác* ngược với cái *nhân*, vì trước hết là nó bạo ngược với cái *sống*, đấu tranh với kẻ ác không những là phải vượt qua cái *đói*, cái *bệnh*, cái tra tấn thể xác và tinh thần, mà phải luôn vực dậy cái *sống* (sống đứng, sống thẳng) trên mảnh đất vô nhân do kẻ ác làm ra, bảo vệ cái sống ngay trên những nơi (tạm thời) không còn là đất sống nữa.

Cái *đau* khi tự do bị cướp, tới cùng với bạo lực muốn vùi dập cái *sống*, rồi kẻ ác mang cái đau để đe dọa cái *nhân*: sau đau đớn là chết chóc, đây là chiến thuật biến nhục hình thành xảo thuật đe dọa của kẻ mang *kiếp ác*.

**Kiếp đập khuôn**

*Kiếp đập khuôn* để cótự do là nền của mọi số phận muốn tự giải thoát cho số kiếp bị bôi đen, ép oan bởi tà quyền, ác lực. Tự do trong đề kháng hòa điệu cùng tự do trong sáng tạo để bảo vệ cái *nhân* trong cái *thiện*, cái *lành* trong cái *tốt*.

Cái *nhân,* cái *thiện* rất xa lạ cái bản chất của kẻ ác là nuôi nọc độc hận thù để giết hại các chủ thể can đảm đối đầu, kiên cường đối mặt với nó. Nhưng cái *nhân*, cái *thiện* khôn ngoan và thông minh hơn cái ác, vì kẻ ác tự cho quyền được giận dữ, trong khi cái nhân, cái *thiện* khẳng định là *“giận mất khôn”,* chỉ vì *“ác mất minh”,* dân đen, dân oan không giao số phận của họ cho bọn ác mất khôn là họ rất sáng suốt.

Bọn ác rất lẻ loi khi cái *lý* hợp với cái *tâm* để vạch mặt chúng, vì cái lý cộng với cái tâm làm tựu điểm cho cái *công* có mặt để bảo vệ cái *chung*. Tổng hợp của *lý, tâm, công, chung* to lớn hơn cái *ác*, bao la hơn cái *tà*, cao đẹp hơn cái *xả*o, để cái *thiện* lan tỏa rồi căng rộng trong cái nhân.

Giải luận cái *“rập khuôn”* để diễn luận cái *“khuôn là ngục”,* ở đây kẻ ác luôn được kích động qua cái tư lợi của nó, bắt buộc nó phải lập ra một trật tự mới: *dùng bạo lực của độc tài qua cái toàn trị* tất cả các định chế với luật rừng là khủng bố dân bằng chính quyền của nó, mà việc đầu tiên là cướp tự do của con người. Nếu con người muốn bảo vệ tự do của mình thì mỗi cá nhân phải trở thành chủ thể phá tung khuôn của cơ chế, để đạp tan *kiếp khuôn tà* của chế độ. Trật tự ra từ ích kỷ của kẻ ác luôn chật hẹp hơn không gian tự do của chủ thể, không cần khuôn, vì không cần nhà tù!

**Kiếp giải ác**

*Kiếp giải ác* nhận ra cái *ác* trong các chế độ toàn trị qua các hình phạt, vừa công khai, vừa lén lút của chính quyền; vừa qua việc ngăn chặn tự do đi lại trong nước, vừa qua việc ngăn cấm xuất ngoại; trong phản xạ của độc tài thì *«ngăn sông cấm chợ»,* luôn đi đôi với *«bế môn, tỏa cảng»*. Nhưng cái *ác,* khác cái *gian* và cái *xấu,* là nó thích lấy cái *quyền* để trừng trị cái *lành,* và khi trừng trị thì nó muốn cái *đau* hằn trên thân xác nạn nhân của nó, nó dùng cái *đau* để *dọa*, nó dùng cái *đau* để làm ra cái *sợ.*

Cái *ác* luôn xoay xở qua cái *tà*: *dùng tà-dụng gian* để *«đánh bạc lận»* với thế giới. Cái *ác* thích trừng trị, khoái trừng phạt, vì nó như bị mê mệt trong tra tấn, vì nó tin là nhục hình thì khuất phục được nhân tính; trong tra tấn nó *hủy thân* để *diệt tâm* nạn nhân của nó, đây là một trong những *định nghĩa gốc* về cái *ác.* Cái *ác* thích nói câu*: «đánh cho chừa»; «đánh cho thân tàn, ma dại»*, vì nó thích biến cái *nguyên vẹn hình hài* của *nhân sinh* thành *thương tật* rồi mang *khuyết tật* của *nhân tính*.

Chưa hiểu rõ kiếp ác thì đừng mong sẽ có chuyện *giải oan*, giải oan để *hòa hợp-hòa giải dân tộc*? Cái *xấu* dễ nhận lỗi, cái *tà* dễ nhận tội hơn là cái *ác,* chỉ vì cái *ác* khi thành *ác* thì nó đã coi thường pháp luật, chà đạp nhân tính, leo thang trong bạo động, đấu giá trong bạo hành; nên *ác* sinh ra *ác*, nó khó lùi, ngày tàn của cái *ác* thường là ngày tận thế của kẻ ác.

Cái *bạo* mà cũng là cái *thấp* trong cái *ác* là xem nhân tính, nhân tri, nhân trí, nhân đạo, nhân phẩm, nhân nghĩa là *«không có!»*, cái *ác* còn mang theo cả cái *tệ* là nó muốn mọi người phải *«xếp hàng»* trước khẩu lịnh của nó, nó còn lê theo cái *tồi* của nó là dân phải *«cúi đầu»* khi *«xếp hàng»,* ta không quên cái *dở* của nó bắt dân *«im hơi, vắng tiếng»* trong khuất phục, nhưng cái *ác* luôn sai lầm trước cái bất khuất của cái *nhân.*

**Kiếp công tâm.**

*Kiếp công tâm* để gạt cáikhuyết tật khác của cái *ác* khi độc tài, cái *tà* khi độc quyền, cái *gian* khi độc đảng là không thiết lập một quan hệ bình thường có *công pháp* dựa trên *đạo pháp (*phương pháp của nhân đạo, toàn năng của nhân nghĩa, nội lực của nhân tính) chỉ vì cái *ác* không có *nhân* trong *gốc, rễ, cội, nguồn* nên không có *hậu* trong *cây, cành, lá, quả* qua cách hành xử hằng ngày với nhân sinh.

Thí dụ thứ nhất về tà tâm của Tầu tặc trong nhận thức chính trị trước cái *ác, thâm, độc, hiểm* tới từ các con tính của Trung Quốc đang hủy diệt dần mòn Việt tộc; trong cái *tà, gian, xảo ,lừa* tới từ tham ô, hối lộ của số đông lãnh đạo ĐCSVN, làm sinh sôi nẩy nở cái *dở, tồi, xấu, tệ* trong cơ chế và định chế của chế độ hiện nay,

Thí dụ thứ hai khi ta xác nhận là mình cất tiếng vì của *dân đen*, vì *dân oan*, ta thành chủ thể của tự do, trực diện với chính quyền để phê phán các bất công trong xã hội tới từ lãnh đạo của ĐCSVN, vừa bất tài, vừa tham nhũng, vừa độc ác. Nhìn thẳng vào mặt cái *ác*, và rất ý thức là mình có thể bị sát hại trong một *chế độ công an trị*, tự cho phép mình thành sát nhân và giẫm lên luật pháp.

Thí dụ thứ ba của *cá thể* có *cá tính*, để lột mặt nạ *bọn trộm xảo* -đánh lận con đen- qua các hội đoàn từ thiện, đây là một loại khác của *tà, gian, xảo, lừa*, chúng nằm ngoài chính quyền nhưng được bao che, nhờ có móc ngoặc với bọn ma đạo trong chính quyền. Các cuộc đấu tranh đã trở thành chứng từ trước pháp luật, các hiểu biết về tự do cũng là các hiểu biết về công lý và công tâm.

Nội dung *tiếng oán của dân đen, tiếng thét của dân oan* phải làm tỉnh thức các nhà lãnh đạo nếu có thông minh, tỉnh táo trong sáng suốt, sẽ nhận ra trong các tiếng oán, tiếng thét này là cả một kiếp phải nhận bao *bất công*, chỉ vì các nhà lãnh đạo đã mất *công tâm!*

**Kiếp tụ nhân**

*Kiếp tụ nhân* là kiếp có *hoài bão,* dầy *ý nguyện* vì mỗi cuộc đời không những chỉ có thử thách, mà còn có tiếp nhận để nắm giữ cho bằng được các giá trị của nhân phẩm được coi như *hoài bão* -nhân tố sinh động của cuộc sống- lấy *ý nguyện* để vượt thắng nghiệp chướng, vì có những kiếp người, chẳng hạn như *dân oan* hiện nay bị cướp đất, cướp nhà, họ đang phải sống trong tù ngục của nhân sinh, vì *địa ngục điện tiền*, địa ngục không đâu xa, địa ngục ở trước mắt chúng ta.

Mỗi lần chúng ta nhớ về họ, chúng ta thấy chuyện dấn thân để bảo vệ họ là tất nhiên, không có phản xạ chống bất công để bảo vệ kẻ yếm thế trong *nhân tình*, thì chính ta đã đánh mất *nhân tính*, từ đó *nhân lý* của ta coi như đã bị *ngọng, què, chột, điếc* trước *nhân thế*.

Chúng ta có nhiều cách chống bất công, cửa quyền: bao dung nhưng minh bạch như Lý Thái Tổ, hoặc nhân từ nhưng khiêm cẩn như Phật hoàng Trần Nhân Tông; thậm chí cứng rắn, quyết liệt như Trần Thủ Độ để bảo vệ cơ đồ chung. Trong lúc chờ đợi dân chủ thật sự đến với Việt tộc, chúng ta mong mỏi các lãnh đạo hiện nay của ĐCSVN tìm ra được những kẻ có bản lĩnh minh chủ, có nội công minh chúa, có tầm vóc minh quân, như cha ông ta đời Lý, Trần. Còn nhiều cách nữa để chống tham ô, tham nhũng: trực tiếp tố cáo bọn gian thần như Chu Văn An, hoặc thâm trầm tiên tri vận nước như Nguyễn Bỉnh Khiêm; thậm chí trực diện trong quyết đoán như Nguyễn Trãi, về Côn Sơn để *«mai danh, ẩn tích»,* nhưng không hề sao lãng việc đời, việc nước. Tất cả những danh nhân này điều mang đậm nét trong cuộc đời của họ: các nỗi niềm giáo lý Việt tộc.

Mở lòng để đón nhận *lòng quả cảm* ngay trên thượng nguồn, sẽ làm ra chất xúc tác cho các hành động tích cực mang đến điềm lành, chuyện hay cho đồng bào, đồng loại. cá tính của của một dân tộc có ngay trong đặc điểm của lòng yêu nước, đặc thù của lòng thương nòi, đặc tính của quyết tâm giữ quê cha đất tổ, đặc sắc của tấm lòng *một con ngựa đau, cả tầu bỏ cỏ*.

Hãy bắt đầu câu chuyện nhân tình, nhân thế để thấy trong văn hóa Việt tộc đã có văn minh của quyết tâm không bao giờ khuất phục trước ngoại xâm, cường quốc; có luôn cả văn hiến của lòng bất khuất giữ đất nước cho bằng được, không buông bỏ độc lập dân tộc, nắm vững và nắm chắc các giá trị nhân bản của mình.

Động từ *thông cảm* đầu câu chuyện, bây giờ đã có chỗ dựa là chữ *lòng,* như con tim không ngừng nghĩ chuyển máu tươi cho lương tri, như buồng phổi không ngừng hít thở khí lành cho nhân cách. Lấy *tấm lòng*, làm hải đăng cho cuộc sống, vì không có *tấm lòng* thì có thể coi như là không sống đầy đủ, trọn vẹn, vì đã mất *nhân tri*, đã đánh rơi luôn *nhân cách*.

**Kiếp chí nguyện**

*Kiếp chí nguyện* khi được đặt vào giá trị của nhân phẩm, ta s**ẽ** thấy khác nhau giữa các *nguyên tắc luân lý* và *tình cảm luân lý*, trong đó tình cảm luân lý luôn sống động và có lúc thông minh hơn các nguyên tắc luân lý, vì tình cảm luân lý là *gốc, rễ, cội, nguồn* của mọi nỗi niềm giáo lý, vì tình cảm luân lý biết kết thân-nhập xác với các niềm tin thâm sâu nhất về dân tộc mà Việt tộc gọi nhau là đồng bào: những con dân ra đời cùng một bào thai, để rồi thâm nhập vào giá trị chân thật của lòng yêu nước, thương nòi, mà không cần khuôn vàng, thước ngọc, lắm lúc giáo điều của các nguyên tắc luân lý.

Cái hay của các *tình cảm luân lý* là nó không duy lý một cách máy móc, không «dạy đời» kiểu một chiều như các văn bản về *nguyên tắc luân lý*; nó tìm và hiểu *nhân phẩm* qua các quan hệ đồng bào, để định hình tình yêu nước, thương dân của chúng ta, biết đùm bọc nhau nhưng cũng biết tha thứ cho nhau (*yêu nhau chín bỏ làm mười*). Nó ở những dạng rất khác nhau (*yêu nhau, yêu cả đường đi, lối về*), nó không chỉ là biểu hiện nội tâm của ta trước cuộc sống mà còn là định hướng của cuộc đời mỗi người (*yêu nhau, cởi áo cho nhau*), nơi mà cái *phải sống đẹp* lấy ra từ *chất sống đẹp* của các *tình cảm luân lý*.

Kiếp *phải sống đẹp* không chỉ là hoài bão, ý nguyện, làm nên niềm tin và làm nên cả lý tưởng cho chất sống, mà nó còn là thước đo để *cân, đo, đong, đếm* mọi hậu quả của mỗi hành động của chúng ta. Trong những năm tháng tới, đất nước chúng ta s**ẽ** bị thử thách hằng ngày, kẻ có ý thức về hậu quả trong hệ vấn đề **giống** nòi, dân tộc, đất nước… phải lấy thông minh của mình một cách liêm sỉ nhất ra để phán xét các thử thách đó, lấy tình yêu quê hương thật bền chắc ra để phán đoán để nhập kiếp mình vào kiếp của Việt tộc.

**Kiếp không bội**

*Kiếp không bội* nghĩa là không bao giờ *bội tín,* mà *phản bội* đã có chứng từ, chứng nhân thực chứng. Người ta có thể hiểu được các quyết định xấu, các hành động sai, các hậu quả tồi đã xảy đến cho dân tộc, cho đất nước bằng cách *xem, xét, soát* lại các sai lầm, các khuyết điểm, để hiểu tại sao lòng yêu nước thủa ban đầu khi đấu tranh giành độc lập bây giờ đã biến chất qua tham quyền, tham ô; cái hy sinh cho kháng chiến thủa nọ chóng chầy biến thành cái *bất trung, bất tín*, lời hứa cách mạng thủa xưa trước dân tộc giờ đã tìm đường rẽ ngang qua con đường *bội tín*: phản bội lòng tin của dân tộc!

Cứu cánh không thể biện minh cho phương tiện, nếu ta chứng minh được là sự thật phải đầy đủ, toàn bộ, trọn vẹn (*nửa trái táo vẫn là còn là táo, nhưng nửa sự thật không phải là sự thật*) và không có phương tiện nào là không phán xét được, nếu cứu cánh vẫn chưa rõ, thiếu sót, què cụt, khi còn nhiều điều đáng bị ngờ vực, cái sắc xuất không phải là cái chắc bẩm, con tính tư lợi của cá nhân không phải là các giá trị phổ quát cho cộng đồng.

Các thủ đoạn cướp đất, cướp nhà mà dân oan là nạn nhân, đều đến từ cái ích kỷ trục lợi của những kẻ cầm quyền, nó bắt ta khi phân tích tình hình đất nước, khi đi sâu vào nỗi niềm giáo lý Việt tộc là phải làm hai chuyện cùng lúc: chuyện thứ nhất là phải xem lại các giá trị của luân lý, của đạo lý trên đất nước hiện nay; chuyện thứ hai, là phải luôn nghiệm lại các kiến thức của mỗi công dân Việt trước các thử thách mới của dân tộc, trước các thăng trầm đang đe dọa các giá trị của luân lý, của đạo lý.

Các giá trị đạo đức luôn dựa trên cách thuyết minh của nó, chắc trong lý luận, vững trong lập luận, tạo ra cơ may cho chính nó, nếu nó muốn sống sót lâu dài và bền bỉ trong nhân tri; cũng như lẽ phải, phải luôn được kiểm chứng hằng ngày (*đường mòn nhân nghĩa không mòn)*, đó là kiếp không bội!

**Kiếp giữ lý**

*Kiếp giữ lý* là khả năng nhận diện các bất công trong xã hội hiện nay tới từ bất tài, bất lực của lãnh đạo, luôn được chế độ giải thích qua các cớ (*lực bất tòng tâm*), nhưng cớ không phải là sự thật, càng không phải là chân lý, hoàn toàn không có chỗ dựa trên lẽ phải. Vì *ăn ở có nhân mười phần không khó*, khi kẻ đưa ra các *cớ* này lại nắm quá nhiều quyền và vơ vét quá nhiều tiền; còn nạn nhân của họ khi nghe, khi nhận các *cớ* này thì đã trắng tay vì đã thành *dân đen*, trắng mắt vì đã thành *dân oan*.

Cái *cớ* mang theo cái *xảo* để làm nên cái *lừa*, mang cái *gian* để làm ra cái *lận* (*đánh lận con đen*), nó luôn dựa trên một tình huống riêng của nó, nó «chế» ra *cớ*, để cho *thủ đoạn* được bày biện một cách có nội kết, để *tác giả gian* của một *ý đồ xấu* được phát biểu ý kiến của họ, qua biện luận nhưng thật ra là ngụy biện, qua quyết định nhưng thật ra là gian lận, những kẻ này tự gạt đi mọi tình cảm luân lý, để họ tránh bị xét nghiệm bởi dân tộc trước khi họ hành động*.* Mánh khoé, thủ đoạn, tà kiến, ngụy biện… đây là kiếp tồi!

Chính là bản chất của kẻ gian, sẽ bị lột mặt nạ, lộ chân tướng khi con tính tư lợi của họ không thuyết phục được các giá trị luân lý. Vì con người luôn thấy được và nhận ra *cái đúng*, để hành xử theo *cái tốt,* để tìm ra *cái hay,* mà không cần chờ đợi *cái hợp pháp* của mỗi hành động. Như vậy quá trình tiến hành của các *tình cảm luân lý* tạo nên các *nỗi niềm giáo lý*, luôn nằm trong quỹ đạo liêm chính của mỗi người yêu nước, vì quỹ đạo này thoát được mọi kìm kẹp của các bất công, tới từ lạm quyền, đây là *kiếp chọn nhân lý*.

**Kiếp trọng tổ**

*Kiếp trọng tổ,* là kiếp biết kính trọng tổ tiên, trân quý tiền bối, làm hậu sinh thì luôn mang ân nặng nghĩa sâu với ông bà. Khi giá trị của tình cảm luân lý dân tộc đang thử thách nhân cách mỗi công dân Việt, giữa cái vận nước tối hơn sáng, thì giá trị của luân lý bảo vệ tổ quốc luôn là *cái chung ở trên cao* các tư lợi cá nhân; *cái chung ở trên cao* phải được tôn vinh, và nó đi trên vai, trên lưng các cá nhân ích kỷ chỉ thấy tư lợi của mình (*ai chết, mặc ai*).

Giá trị của luân lý bảo vệ tổ quốc này mở lối cho các định nghĩa về bổn phận, về trách nhiệm cho mỗi công dân, nó mang tính phổ quát, tính phổ biến trong giờ khắc đất nước lâm nguy. Nhưng các giá trị luân lý này không xơ cứng, luôn là *hệ mở*, vì mỗi cá nhân cảm nhận nó qua cách đóng góp của mình, qua tính hiệu quả trong chiến đấu; hãy bỏ thói nghĩ thui chột dễ dãi của tư duy, thí dụ như một lãnh đạo (*ăn trên, ngồi trốc*) thì *«yêu nước hơn»* dân đen, dân oan (*biết quyết tử cho tổ quốc quyết sinh*).

Các giá trị luân lý yêu nước sẽ không giống nhau, nếu các chủ quyền của các cá nhân, của các thành phần xã hội không giống nhau. Nhưng ta biết là mỗi công dân yêu nước không chỉ bằng cái tự do tuyệt đối của riêng mình, mà còn tùy thuộc ở mức độ rất cao và rất sâu vào các công dân yêu nước khác; tính lệ thuộc lẫn nhau trong lúc cùng nhau bảo vệ giang sơn, làm nên *một khung luân lý bảo vệ tổ quốc chung,* biến bản năng tự do cá nhân ra thành *mẫu số chung yêu nước*, chung sức cùng nhau bảo vệ tổ quốc.

Hãy luôn giữ công thức của Hưng Đạo Vương *«Cả nước một lòng… rễ sâu, cội chắc!»*; tránh mâu thuẫn rồi chia rẽ giữa các cá thể yêu nước trong các thành phần xã hội khác nhau. Nếu có nhân sinh quan riêng rẽ, thế giới quan cá biệt, vũ trụ quan đặc thù, tức là rất khác nhau giữa các công dân yêu nước, nhưng nếu biết tạm thời dẹp các khác biệt này để làm nên chuyện lớn, thì *giáo lý dân tộc* sẽ trở thành *sức mạnh dân tộc*, thì *luân lý dân tộc* sẽ trở thành *thông minh dân tộc* đó.

Những kẻ lãnh đạo hiện nay muốn được xem là *minh quân, minh chủ, minh chúa* thì phải biết nhận ra hai loại giá trị: *giá trị luân lý trong khuôn phép mô phạm quốc phòng* (cứng) và *giá trị luân lý trong vận hành xã hội* (*mềm*), linh hoạt qua các biến cố, qua các giai đoạn chiến lược. Những kẻ lãnh đạo giỏi này phải có đủ thông minh, để luôn phối hợp hai loại giá trị này, không những để bảo vệ đất nước mà còn làm thăng hoa tính đa dạng đã sẵn có trong mỗi công dân cùng một dân tộc.

Trong giáo lý dân tộc, giá trị của công dân chỉ là một phần của giá trị của tổ quốc; công dân thể hiện bổn phận qua *nghĩa vụ quân sự,* giá trị của tổ quốc đề cao *lòng yêu nước quả cảm*, biết can đảm trên chiến trường, nhận hy sinh ngoài trận mạc, đây là kiếp trọng tổ.

**Chính kiếp**

*Chính kiếp bắt nguồn từ chính tâm,*

*khơi dòng cùng chính nghĩa,*

*nhập mệnh theo chính lý.*

***Kiếp chính đạo***

***Kiếp giữ nước***

***Kiếp quốc lực***

***Kiếp sống đúng***

***Kiếp sáng lý***

***Kiếp bất nô***

***Kiếp buông buôn***

***Kiếp xua ma***

***Kiếp trừ tà***

**Kiếp chính đạo**

*Kiếp chính đạo* có gốc rễ trong kiếp chính *nhân,* để lý giải nó qua cành ngọn của nó là *quả,* luật *nhân quả* này trùm phủ toàn bộ kiếp người qua thời điểm khác nhau: *hiện nghiệp* bắt ta trả giá ngay trong hiện tại, *hậu nghiệp* gởi chuyện trả giá của ta cho tương lai*, nghiệp vô hạn định* không ai biết được bao giờ mới hết các hậu quả của các sai lầm trong quá khứ*, nghiệp vô hiệu lực* không ai đủ sức tháo gỡ nổi các tội lỗi đã thành nội kết trong *chính (trị )nghiệp* của họ.

Taphải biết tác động của *nhân* để chế tác ra *thức,* nắm trọn các tri thức về cái xã hội đương thời của dân tộc mình, đây là cái khác nhau giữa các *cá nhân* (an phận) và *chủ thể* (quyết đoán) dùng tinh hoa của dân tộc mình để thay đổi vận nước mình, rồi làm thăng hoa dân tộc mình, để sáng tạo ra cái tương lai đẹp cho tổ quốc; làm cho hiện tại phải *hay, đẹp, tốt, lành* hơn cái quá khứ cũ.

Những con đường mà Việt tộc phải qua trong những năm tháng tới, cũng là những ngã ba, ngã tư bắt lãnh đạo còn liêm sỉ, còn lương tâm phải chọn lựa, giữa *đạo lý* (*cái được xem là tốt*) và *luân lý* (*cái bắt ta làm tốt*); một bên là *ý thức về cái tốt*, một bên là *bổn phận phải tốt*. *Đạo lý* là *tình cảm tốt* sẽ hành động theo *hướng tốt*, còn *luân lý* là *khuôn phép tốt* bắt đi ta vào *lối tốt*.

Hiện nay, có quá nhiều chuyện không tốt đang xảy ra trên đất nước Việt, trong đó cái *bất lực, bất tài, bất tín, bất trung* của nhiều lãnh đạo ĐCSVN hằng ngày sánh đôi cùng cái *thấp, tồi, kém, dở* trước các đối tác, nhất là đối với đối phương, đối thủ của ta: tàu tặc!

**Kiếp giữ nước**

*Kiếp giữ nước* dựa trên *đạo lý phải cứu nước* là tiền đề cho mọi mục đích khác nhau về các *hay, đẹp, tốt, lành* cho tổ quốc, nó luôn đi cùng với *đạo lý phải giữ nước* làm ra luân lý của một dân tộc là nơi thẩm định các mô hình về nghĩa vụ, đã khuôn thành bổn phận, đã khung thành trách nhiệm, mà các lãnh đạo vận mệnh đất nước phải luôn nắm vững hai đầu mối.

Đầu mối thứ nhất là *kinh nghiệm đạo lý giữ nước* của tổ tiên trong lịch sử; và đầu mối thứ nhì là đạo lý giáo dục các thế hệ tương lai phải có *đạo lý phải tổ quốc*, trong đó số phận (*bây giờ và ở đây)* của dân tộc quyết định mọi phán xét hai đạo lý kể trên: *cứu nước* và *giữ nước.*

Khi tòa án quốc tế tuyên bố là Trung Quốc không có một chủ quyền lịch sử gì trên biển Đông, nên rút ra càng sớm, càng hay hai khu vực: Hoàng Sa và Trường Sa và không được làm ô nhiễm các môi trường tại đây, qua các việc xây dựng bừa bãi các căn cứ quân sự, thì thế giới muốn nói gì với Trung Quốc? Thế giới muốn nói bọn lãnh đạo Tầu chỉ là: bọn *trộm, cắp, cướp, giật*! Khi bị ra tòa và kết tội tức đã là bị lột mặt nạ, thì số phận lành của *kẻ trộm* là phải trở về con đường *thiện*. Còn muốn tiếp tục theo *gian*, thì chỉ trở thành *kẻ cướp* mà thôi, mà muốn cướp cho bằng được đất biển của hàng xóm, thì sớm muộn gì cũng thành *kẻ sát nhân*! Bọn *trộm, cắp, cướp, giật* này đã có hành vi *kẻ trộm,* hành động *kẻ cướp,* hành khí *kẻ sát nhân* bao nhiều lần trong lịch sử Việt tộc, mỗi khi chúng rình rình xâm chiếm nước ta.

Vậy mà chỉ hai ngày sau phán quyết của Tòa án quốc tế, thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã gặp tên thủ tướng Tầu, và sau khi gặp thì không có một câu tuyên bố nào thật liêm sỉ về chủ quyền biển đảo Việt, không có một tuyên thệ nào có lương tâm về toàn vẹn lãnh thổ Việt. Vậy thì, Việt tộc đừng trông chờ gì về loại lãnh đạo này khi tiền đồ Việt tộc đang bị lâm nguy, và tài sản riêng của hắn đã nằm phần lớn tại Mỷ, nhưng cũng giáo lý Việt tộc cũng dạy ta rất rõ là: *«khôn quá hóa dại»,* nếu tiền của của ông ta mà tới từ các nguồn bất chính. Đúng vậy, Thượng nghị viện Mỹ vừa quyết định cuối năm 2016: chặn các tài sản bất chính của các lãnh đạo tham ô, cấm chúng nhập cư vào lãnh thổ M**ỹ**, sẵn sàng trả lại cho các dân tộc là nạn nhân của bọn tham nhũng này.

Đây là một *nhân luật* làm sáng ra luật *nhân quả* của *nhân lý* vì *nhân tri*.

**Kiếp quốc lực**

*Kiếp quốc lực* lấy sung lực ngay trong *đạo lý đúng* có *nhân sinh đúng* (nghĩa) trong một *nhân tình đúng* (cách) của một dân tộc, cả hai được bảo vệ và tôn trọng bằng các *cơ chế đúng* (luật). Cái *đúng* nếu nó chưa làm ra được cái *tốt*, thì ít ra nó cũng làm ra được cái *lành*, được sống *lành* đã là chỗ dựa cho bao cái *hòa*, cái *yên*, cái *vui* rồi.

Giáo lý Việt tộc có nội lực của tình thương nước, yêu nòi, nhất quyết không biến đất nước Việt thành địa ngục của dân đen và dân oan, mặc dù chúng ta biết hai thành phần xã hội này tăng rất nhanh trong xã hội hiện nay, vì họ là nạn nhân trực tiếp của quá trình cưỡng chế đất, của đàn áp bất nhân trong chế độ công an trị hiện nay.

*Kiếp quốc lực* là *ý lực* của dân tộc muốn có được từ *một đời sống tốt* trong thực tại, mà một dân tộc yêu nước đủ *sung lực* để biến *ý lực* thành *pháp lực*, một *cách làm tốt* để hành động, không có từ đó hình thành một sức mạnh hạ nguồn trong đấu tranh: *quốc lực*, trực diện với cái *gian, tà, lận, tráo* của tham nhũng, tham ô trong chế độ hiện nay, sau đó *quốc lực Việt* sẽ tính toán ***s****òng phẳng* tới cái *trộm, cắp, cướp, giật* của Tầu tặc, từ đó thay đổi *nghiệp lực* của dân tộc ta.

Khi *ý lực* chuyển hóa thành *pháp lực* làm nên *quốc lực*, thì loài ký sinh trùng tham nhũng, tham ô s**ẽ** được biết rõ là tuổi thọ của chúng là rất thấp, so với các công dân yêu nước có đạo lý rộng vì có giáo lý cao, có đạo đức mạnh vì có luân lý sâu.

**Kiếp sống đúng**

*Kiếp sống đúng* đểvạch mặt chỉ tên các hành vi vô nhân, các hành động bất nhân, không tôn trọng dân tộc, không trân quý tiền đồ tổ tiên, đây là tình cảm của luân lý mà cũng là *lý tính của đạo lý* của chúng ta. Vì chúng ta tin trong mỗi công dân Việt luôn có một *sung lực* để làm được chuyện *giữ nước*, để *cái tôi thương dân* làm ra *cái ta thương nước*, cái *kiếp* *tôi* này không cần có chỗ đứng riêng rẽ, kiêu căng, tự đắc, vì nó có chỗ dựa rất lớn và rất mạnh là cái *chung*, làm ra *nền, cột, mái, tường* cho cái *ta,* biết tự tôn trọng mình trong dấn thân, biết giữ lòng yêu nước mình như giữ nhân phẩm mình, *kiếp* *sống đúng* biết quý trọng mình như biết kính trọng tổ tiên, tiền nhân.

Lấy sáng kiến để *sống đúng*, qua *quyết định đúng,* để *hành động đúng*. Như vậy *giáo lý Việt tộc đúng*, sẽ đưa tới dân tộc mình có *lối sống đúng,* dựa trên một chế độ chính trị *đúng,* từ đây *giáo lý Việt tộc* sẽ có được một *suy nghĩ đúng* về *công bằng*, làm cơ sở cho *công lý*, làm chỗ dựa cho mọi tình cảm luân lý.

Cái lừa đảo trong điêu ngoa, trong phản xạ tham nhũng hiện nay, nơi mà nhân phẩm vắng tanh trong con tính hằng ngày của những kẻ muốn giành quyền để giành tư lợi, thì vô tình họ đã đưa cái cái vô đạo đức của họ nhập nội vào cái vô giáo dục, cái vô văn hóa vào quan hệ xã hội, luồn tuông vào cái vô tri thức của họ vào hành vi cộng đồng, chúng ta không trông mong họ có hoặc họ hiểu gì về nỗi niềm giáo lý Việt tộc!

Mỗi lần có sự vắng mặt của cái *biết* (*biết đối nhân xử thế*; *biết người biết ta*; *biết trên kính dưới nhường)* là mỗi lần Việt tộc bị đe dọa. *Kiếp* *nhân Việt* (tình thương tức khắc với dân tộc) luôn song hành cùng *kiếp* *nghĩa Việt* (lòng yêu nước bền lâu với tổ quốc), *nhân Việt* và *nghĩa Việt* là hai giá trị chủ đạo cho giáo lý Việt tộc, trong đó dân tộc làm nên sự nghiệp của một triều đại, trong đó *nhân dân* sẽlàm ra một lẽ phải của một chế độ.

*Nhân* của *tộc* và *nghĩa* của *dân* là nội công tư tưởng *kiếp Việt sống đúng*, vì *nhân Việt* và *nghĩa Việt* là *gốc, rễ, cội, nguồn* của *giáo lý Việt tộc*, *nền* của đạo thờ tổ tiên, *khung* của đời sống làng nước, gân cốt của các thế hệ đang trưởng thành, vì nó làm ra *cốt cách* cho tư cách *hiếu*, phong cách *trung*, nhân cách *dũng* của *Việt* tộc.

**Kiếp sáng lý**

*Kiếp sáng lý* vì *nhân bản,* vì nếukhông có các giá trị đạo lý và luân lý thì sẽ không có giá trị cá nhân để hướng dẫn hành động cá nhân gần tình thương đồng bào, vì tình thương này đẩy ra xa cái ích kỷ, vì cái ích kỷ rất dễ trở thành vô nhân, tức là vô giá trị nhân bản.

Các giá trị đạo lý làm nên tình cảm luân lý giữa chúng ta luôn được ta xem là *xứng đáng* trong *nhân sinh quan* (*thương người như thể thương thân)* của chúng ta, vì giá trị này, tình cảm này trên thượng nguồn đã được xem là *đúng,* chính cái *đúng* này sẽ tạo ra cái *hay* trong đạo lý, cái *đẹp* trong giáo lý, làm nên *thế giới quan (trong ấm ngoài êm)* của chúng ta, làm nên *vũ trụ quan (mưa thuận gió hòa)* của chúng ta, trong cách *đối nhân, xử thế (trên kính, dưới nhường)* của Việt tộc.

Như vậy, *giá trị đạo lý* làm nên *tình cảm luân lý,* đã từ *lý* trở thành *đạo* (đạo chớ không phải tôn giáo, đạo là đi tìm hướng đi đúng, tôn giáo đi tìm hướng tới để tôn thờ). Nếu mỗi quyết định, mỗi hành động đều có chỗ dựa là *giá trị đạo lý* để làm nên *tình cảm luân lý*, thì cái *đáng*, cái *đúng*, cái *hay*, cái *đẹp* lại có thêm cái *lý* và cái *đạo* trợ lực thì sẽ làm ra cái *bền,* đủ gân cốt để làm nên cái *lệ*, rồi dần dà trở thành cái *luật*, sẽ được sử dụng trong luật pháp, đủ nội lực điều chế các thành phần xã hội đang chần chừ, phân vân, lưỡng lự. Sinh lực của *luật* đủ sức nói *rõ*, nói *giùm*, nói *hộ* cho luân lý: bổn phận và trách nhiệm của mỗi người, rồi phân công và phân bố các bổn phận và trách nhiệm này qua các định chế.

*Kiếp sáng lý* là kiếp tin vào *lý* để tin *luật*, biết bảo vệ công bằng bằng công tâm!

**Kiếp bất nô**

*Kiếp bất nô* là kiếp chịu làm lao nô, không sống đời nô lệ, lao động có nhân cách, lao tác có nhân phẩm! vì sự *phân công* dựa trên *công bằng* trong xã hội luôn tạo ra *cơ may* trong quan hệ xã hội, củng cố các cơ may này là củng cố các *hệ luân lý* của xã hội; đối với một dân tộc thì ba chuyện hệ trọng này đã là ba cái nền cho môt quốc gia tồn tại. Tham quyền sinh ra tham nhũng hiện nay vừa là một cái bẫy truy hại *nhân lý*, vừa là vũng bùn của *nhân sinh*, vì chúng hủy diệt cái liêm chính của phân công, cái liêm sỉ của cơ may, cái liêm khiết của các hệ luân lý.

Những kẻ tham quyền để trục lợi, phải chụp để giựt, phải nuốt mà không nhai, ngấu nghiến cho tới nghẹn, vùi dập dân chúng vào bùn đen (nên họ mới thành *dân đen*), đè giẫm dân nghèo vào hố sâu (nên họ mới thành *dân oan*), chúng thiêu hủy mọi tình cảm luân lý đồng bào, vì nhân tâm đồng loại của chúng đã tàn rụi từ lâu*.* Phản xạ tiền bạc đã thành cử động hàng ngày của tham ô, sống để kiếm tiền, cầm quyền để tìm lời, nắm chức để sinh lợi, biến chuyện buôn lời thành chuyện buôn người, nhẫn tâm biến đồng bào lương thiện mình thành *lao nô* qua xuất khẩu lao động, qua *lao động chui*, bọn này không hề có lương tâm, lẫn danh dự, không hề có liêm sỉ lẫn tự trọng, để đưa dân tộc vào con đường sáng tạo để *làm chủ,* để tránh phải *đi làm công*; với lương thấp, điều kiện lao động tồi, bọn này không hề có tư duy thông minh để học các thành công của Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc đã *làm chủ*, bỏ kiếp *làm công*; Việt Nam có cùng một nôi văn hóa, văn minh, văn hiến tam giáo đồng nguyên với các quốc gia này, tại sao: *kiếp* *họ giầu, kiếp ta nghèo?* *kiếp họ cao, kiếp ta thấp*? *kiếp họ hay, kiếp ta dở ?* …

Bọn tham ô chủ trì tham nhũng hiện nay, chỉ thấy con tính trước mắt *không vốn nhưng lời nhiều*, đã nuôi nấng và phổ biến *nhân sinh quan ký sinh trùng* của chúng trong xã hội Việt, nơi mà *tư lợi là thu lợi,* bám quyền để *ăn lén-ăn lời*! Chúng ngày càng lộng quyền trên đất nước của Việt tộc, chúng bòn rút vốn liếng của dân, chúng định chế hóa chuyện *vơ, vét, chụp, giựt* của chúng, từ tiền tới đất, thì *kiếp nghèo, phận thấp, nghiệp dở* còn đeo đuổi dân tộc Việt.

Chúng còn tự khoe là *«làm giầu mà không cần vốn»*, chúng không hề ngượng về tư cách *mượn đầu heo nấu cháo* của chúng*,* chúng hít thở, vui chơi trong điếm nhục mà cứ tưởng là sang trọng, hoàn toàn vô cảm trước cảnh đói nghèo, ghẻ lạnh của đồng bào mình. Chúng không biết *giá trị của lập luận giáo lý* thì làm sao chúng có *giáo lý Việt tộc*, chúng tuyên truyền các mô hình luân lý đơn điệu, một chiều, chớ chúng không bao giờ trực diện để đối thoại với trí thức -để có tri thức- để có phương hướng đưa Việt tộc thăng hoa.

**Kiếp buông buôn**

*Kiếp buông buôn,* là kiếp dứt khoát buông bỏ chuyện buôn quyền để buôn tiền, với não bộ *mua quyền bán chức*, với não trạng *buôn thần bán thánh*. Không có tri thức, kiến thức, ý thức trong lý luận, lập luận, giải luận mà chúng vẫn *ăn trên ngồi trốc*, nghiệp chướng này phải được Việt tộc giải oan càng sớm càng hay.

Buôn quyền để buôn tiền, cướp của dân đen rồi cướp đất dân oan, lấy gian lận để vùi nhân cách, đừng trông chờ chúng để làm rõ *nhân phẩm* trong *nhân quyền*, *nhân trí* trong *nhân tri*, vì *nhân đạo* không có mặt trong con tính tự lợi của chúng, *nhân nghĩa* không có chỗ trong tư duy hằng ngày của chúng, sống giữa *nhân thế* nhưng chúng ngày càng xa rời *nhân tính*, nhất quyết chúng ta không để chúng dắt Việt tộc vào lối *vô nhân* này.

Buôn quyền để buôn tiền, chúng sống thành bày đàn trong các đường dây quyền lợi tăm tối, các mạng lưới của xã hội ngày càng đen, chúng luồn tuông trong *tà quyền* để chế độ hóa tham nhũng, lập *cơ chế chìm* để lũng đoạn *cơ chế nổi*, thối tha hóa các định chế qua phản xạ tham ô, đút lót, cá mè một lứa, chúng có ngôn ngữ riêng của chúng: *bó****c****, hốt, chụp, giật,* vì tư duy của chúng đã bị ung thư, cái ung thư phản giáo lý đang ăn mòn tất cả tình cảm luân lý của chúng, rồi lan dần, lan rộng ra các sinh hoạt xã hội, làm ung thư mọi đạo lý cá nhân, mọi luân lý cộng đồng.

Buôn quyền để buôn tiền, rồi bòn rút tận xương tủy người khác là *lẽ sống thường nhật* của chúng, cái bất nhân trong con tính tư lợi luồn chui vào quan hệ xã hội bằng ngõ ngách *lúc ăn bám, lúc ăn cướp* của chúng theo kinh nghiệm sống vì tiền của Mã Giám Sinh và Tú Bà: «*người còn thì của hãy còn».* Trước trò đểu của bọn tội phạm môi trường Formosa, *«xin lỗi»* với 500 triệu USD, nhử vào miệng bọn tham nhũng vì tham tiền này, dân ta không lầm trong năm 2016, khi ra câu ngạn ngữ mới để tự dặn lòng là phải luôn tỉnh táo: *«Formosa xin lỗi, chính quyền nhận tiền, nhân dân nhận hậu quả!».*

**Kiếp xua ma**

*Kiếp xua ma,* là kiếp xua bọn *ma bùn tham nhũng*, đuổi bọn *ma xó tham ô*, để chúng ta không bị lấm bùn, để con cháu chúng ta không phải sống trong xó xỉnh, mà sống thẳng lưng giữa ánh sáng!

Chúng ta phải làm hai chuyện trong cuộc sống hiện nay cho đồng bào, cho quyến thuộc: loại cho bằng được bọn ký sinh trùng ra khỏi đạo lý của chúng ta; và tìm cho ra các kháng thể, kháng tố mới để bảo vệ thể lực cho đạo lý, thể phách cho luân lý. Khi chúng ta phải gặp chúng trong cuộc sống, chúng ta bảo vệ nhân cách của chúng ta bằng các định đề của *nhân tính, nhân đạo, nhân phẩm, nhân quyền, nhân tri, nhân trí, nhân nghĩa*… chúng ta nói cho chúng biết là *sống phải có tình, có nghĩa*… mới *có hậu*.

Vì sao? Vì bọn buôn quyền để buôn tiền này, chúng đâu biết là chúng đang đi vào con đường *triệt hậu*! Bọn có quyền nhưng *vô hậu* này sống trong thảm kịch mà chúng không biết; vì chúng không tôn trọng *công bằng*, nên không biết nội lực của *công lý*, chúng tạo ra *bất công* để sau này sẽ *bất lực* trước *công lý*, khi vào đường cùng! Tại sao lại đường cùng? Vì có một định đề bất biến trong đạo đức học: *lời nói* là *lời hứa*, lời hứa rồi phải *dấn thân*, dấn thân để bảo vệ lời hứa, lời hứa làm nên *lời hẹn*, dấn thân làm nên *luân lý*, là thước đo giữa *sự thật* làm nên *chân lý*, để bảo vệ *lẽ phải*.

Từ đó lẽ phải có nội công vạch trần mọi xảo trá, lột mặt nạ mọi điêu ngoa, và ngày tàn của chúng luôn thật bi đát trong điếm nhục, trong ghẻ lạnh của công lý quốc gia, công pháp quốc tế! C*ó (sự) thực mới vực được (đúng) đạo* luôn sánh vai cùng *quang minh chính đại*, đi giữa *thanh thiên bạch nhật*, trong nhân cách *đường đường chính chính*, trong phong cách *thẳng lưng mà bước* của các công thần của Việt tộc (Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Quang Trung…).

Bọn buôn quyền để nạo tiền này, khi chúng nói về *đạo* là để lừa người, khi chúng bày chuyện *diệt tham nhũng, chống tham ô* là để hãm hại nhau, khi chúng ra chính sách mới là chúng đang dàn cảnh cho một cuộc gian lận mới. Khi chúng gồng hơi để nói là chúng đang thật sự cúi đầu, làm lờ, chớ không dám gặp, dám nói chuyện tử tế với những người thật sự có *nhân nghĩa*, có *nhân đức*, khi chúng tạo ra nghị quyết mới là đang đóng kịch để lập ra các trò ma đạo mới.

Rơi vào *ma đạo* thì chỉ có thể mang *kiếp* *ma bùn, ma xó*.

**Kiếp trừ tà**

*Kiếp trừ tà* là trừ bọn buôn quyền để nạo tiền này, ngay trong nhân sinh quan lập lờ của chúng, trong thế giới quan nhá nhem của chúng, trong vũ trụ quan lè tè của chúng, nhưng chúng lúc nào cũng tin là mình khôn lanh hơn thiên hạ: *ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau,* trong lúc sơn hà nguy biến thì *ai chết mặc ai,* lúc ngoại xâm đến thì: *của ta ta giữ, của người ta vơ*.

Còn quyền thì còn phản xạ *chó cậy gần nhà,* lúc tai biến đến với tổ quốc thì *cao bay, xa chạy* trước mọi người, vì vậy chúng sống mà không thao thức, chúng thức mà không đau đáu với các nỗi đau của Viêt tộc. Chúng không hề quan tâm tới ba nguyên tắc căn bản trong đạo lý của nhân sinh: nguyên tắc thứ nhất là *giá trị của luân lý* sẽ bảo vệ quyền hạn của mỗi bên trong quan hệ cũng như trong cơ chế; nguyên tắc thứ hai là tính *công bằng xã hội* trong đó tư lợi cá nhân không phải là ưu tiên tối thượng của tập thể, nguyên tắc thứ ba là *bảo vệ đối tượng*, tuyệt đối không biến tha nhân, hoặc đối tác của mình thành nạn nhân cho tư lợi cá nhân mình.

Ngược lại, bọn *tà quyền, tham lợi* này đeo canh cánh bên hông chúng bốn phản xạ *lừa*: lừa người bằng bề ngoài giả, lừa người bằng lời nói điêu, lừa người bằng lời hứa hão, lừa người bằng hành động gian. Đây là các trò xảo thuật giả dối mà Việt tộc đang gánh chịu qua bốn cái tai ách hiện nay: *độc đảng, độc tôn, độc quyền, độc quyết*. Chúng thích đóng vai *người hùng,* nhưng khi giặc tới thì nhận ngay vai thật của mình là *thằng hèn.*

Cái *hùng* qua cái *hèn* chỉ trong chớp mắt, *đổi nhanh-thay lẹ* đã thành phản xạ sinh tồn trong tư lợi của *kiếp hèn*, làm quan, làm tướng lĩnh hiện nay, hôm trước *“ưỡn ngực”* ăn hiếp dân oan, hôm sau *“cúi đầu”* trước bọn cướp đảo, cướp biển, cướp đất Tầu tặc, mai kia đất nước bị xâm lược chúng tẩu tán cả của lẫn thân. Nhân gian không lầm bọn *khôn nhà dại chợ,* nhân thế không lầm bọn cõng *rắn cắn gà nhà,* nhân tình không lầm bọn *mang voi dày mồ tổ.*

*Kiếp trừ tà* ngược hẳn *kiếp giả* qua luân lý giả, đạo đức giả, vì luân lý của tham quyền để tham nhũng là luân lý giả, đạo đức của độc quyền để độc chiếm là đạo đức giả, chỉ vì luân lý thật thì phải để lên *cân, đo, đong, đếm* cho thật *công bằng* thật *công minh* qua *công pháp*!

**Kiếp đuốc thương**

Tết năm 1288, vừa xong chiến thắng chống bọn Nguyên-Mông, vua Trần Thánh Tông gởi tới dân tộc một bài thơ chúc Tết có hai câu rất lạ: «*Vũ trụ đã trong, nhơ đã lắng… Trăng vô sự soi người vô sự»*. Đuổi hết cái tà ma ngoại xâm, cái u ám xâm lược ra khỏi quê hương, đất trời trong suốt trở lại; bọn giặc đi cướp nước ta chỉ là đám bùn nhơ, bẩn thỉu về nhân cách, thấp tồi về nhân phẩm, thắng rồi thì từ đây không còn chuyện gì phải lo, vô sự vì không còn gì phải bất an nữa, trăng yên bình vô sự soi người yên tâm cũng *vô sự*. Muốn được *vô sự* ở hạ nguồn, thì phải bất khuất ngay trên thượng nguồn.

Dưới đời Trần có nhiều chuyện thật hay, thật đẹp, ngoài những *minh vương*, ngoài những chiến công làm nên vai vóc của Việt tộc, ba lần dẹp Mông, giữ cho đất nước vừa bình, vừa an; các điều tra sử học cho thấy đây là thời mà Việt tộc có đời sống tâm linh rất cao: nhiều đồng bào tập thiền, luyện thiền, tu thiền, dưỡng thiền, cả nước thiền với đời sống tâm linh sạch đẹp, có chiều cao đạo lý, tất cả dựa vào niềm tin cộng đồng thật trong sáng. Cái ích kỷ, cái tham lam, cái vơ vét, xa lạ trong không khí thiền này; thiền cho sáng suốt, thiền cho tỉnh táo, thiền để nắm chắc: *niệm, định, tuệ.*

Trong kiếp người, nhất là kiếp người Việt, muốn được «vô sự» như Trần Thánh Tông, muốn có đời sống tâm linh cao, cả dân tộc trong thiền định, thì trước đó phải trả những giá rất đắt cho chuyện cứu nước và giữ nước. Tôi thường nhớ lại câu chuyệngiữa chiến tranh Bắc-Nam mà các kẻ ác đã xúi giục rồi bó buộc dân ta phải sống trong bao năm cảnh huynh đệ tương tàn 1954-1975, Nhất Chi Mai tự thiêu để làm ngọn đuốc sáng của *nhân trí* trong quả cảm biến *thiện nhân* thành *tuệ giác*, hóa *tuệ giác* thành *thiện hữu* của *giác ngộ*, dùnggiác ngộ làm tình thương đồng loại làm ý nguyện sống cho mình, đây là một trong những định nghĩa về *bồ đề tâm* của Phật học, để gạt *ác*, loại *tà*.

Nhất Chi Mai là cô giáo tiểu học của tôi, trước ngày cô tự thiêu, cô dặn đám trẻ chúng tôi chỉ mới sáu, bảy tuổi trong một lớp tiểu học trường Tân Định, quận Nhất, Sài Gòn, trước 1975: *«Các em phải luôn biết thương yêu nhau, đùm bọc nhau nhé!»*, hôm đó chúng tôi không hiểu hết câu của cô, nhưng câu này đeo đuổi tôi cả đời, và với tuổi đời tôi mới hiểu ra là chỉ có một câu như vậy mà *tu* cả đời không hết nghĩa của nó: cái *ác* rất sợ cái *thương*! Chỉ vì nó biết là tình thương bao la hơn nó, lan tràn trong cuộc sống làm *cuộc-sống-đáng-sống*, bàn bạc trong nhân sinh với vị tha, bao dung, rộng lượng, nó cười tươi trước những cái *hay, đẹp, tốt, lành*, nó đầy nội lực để thẳng lưng trước cái *ác*, nó có luôn nội công để thanh thản trước cái *chết* !

Cái *thương* này hoàn toàn vắng bóng trong chế độ hiện nay, nó tuyệt đối biệt dạng trong giới lãnh đạo ĐCSVN, không một bóng dáng nào làm được một cử chỉ *thương dân*! Khôngthương dân thì họ không phải chính nhân trong chính trị, *họ không có* *chính kiếp*!

**Đức kiếp**

*Đức kiếp dựa ân đức để nhận nhân đức*

*Tìm đạo đức để trọng đức.*

***Kiếp trọng đức***

***Kiếp trắc ẩn***

***Kiếp chạnh lòng***

***Kiếp thức lý***

***Kiếp vô tham***

***Kiếp nhân việt***

***Kiếp làm ta***

***Kiếp thương nòi***

***Kiếp nhân đứng***

***Kiếp quyết quyền***

**Kiếp trọng đức**

*Kiếp trọng đức* là kiếpluôn dựa vào *chính nghĩa* trong đó lòng *quả cảm* phải kham *trách nhiệm*, làm nguyên tắc và phương hướng của mọi *tình cảm luân lý*. Đạo đức của can đảm cũng phải biết dựa vào lý luận về hậu quả, không gây hậu quả xấu cho đồng bào, đồng loại, luôn tạo hiệu quả lành cho nhân sinh, tốt cho nhân tính. Bọn tham quyền cố vị, để trục lợi không có một tình cảm luân lý nào, vì không có một nội lực đạo lý gì để phán quyết *“đây là nhân cách giáo lý đúng!”,* không có bản lĩnh giáo lý gì để quyết đoán: *“đây là tư cách giáo lý tốt!”,* chúng sống chỉ mang tới phiền não cho đồng bào chúng, chúng nắm quyền chỉ mang tới hiểm nạn cho nhân dân chúng.

Vì chúng sẵn sàng lộng quyền để *ăn hiếp công bằng*, *ăn hại công lý*, *ăn tục công của*… để thỏa mãn *tư lợi* trong phản xạ *trục lợi* của chúng! Nếu chúng ta loại chúng ra khỏi mọi cơ chế luân lý để tìm con đường cứu nguy cho dân tộc, thì chúng ta nên có vị tha, bao dung, nhân hậu với con cháu của chúng đã bị ô nhiễm vì lý lịch *xấu, tồi, tệ, tục* của cha ông, qua hồ sơ *lận, gian, tráo, lừa* của họ.

Giáo lý dân tộc có *sức hiểu biết về khổ hạnh của đồng bào* để có *nội công chạnh lòng* trước dân đen, nhục kiếp qua bao bất công trong xã hội của dân oan. Xét lý lịch, tra hồ sơ kẻ xấu hay người tốt để biết *nhân cách* hay *nhân phẩm* của cá nhân đó, nhưng cũng để nhận ra *nhân sinh* quan và thế giới quan của mỗi người. Cuộc đời của mỗi cá nhân được xây dựng ít nhiều bằng tự do của cá nhân đó, nhưng số kiếp của mỗi người chưa chắc được gầy dựng bằng quyết tâm tự chủ của người đó, mà phải được trợ duyên bằng *công bằng*, trợ lực bằng *công lý*.

Giáo lý Việt tộc cũng phải là tiền đề cho mọi sung lực *phát biểu thẳng* để *phán xét thẳng*, *nhận định thẳng* để *hành động thẳng*, để chỉ vào mặt bọn quan lại thời nay, đã tạo ra bao bất công trong xã hội, *nghiêm xử thẳng* chúng để chuẩn bị chặt xiềng những bất công, để giải thoát cho đồng bào. *Kiếp trọng đức* làm chỗ dựa cho: *phát biểu thẳng, phán xét thẳng*, *nhận định thẳng, hành động thẳng*, *nghiêm xử thẳng.*

**Kiếp trắc ẩn**

*Lòng trắc ẩn* của Mạnh Tử là lòng thương người, khi trở thành tình thương thì nó không vượt mọi ranh giới của tội nghiệp, của bố thí, để tới tình người, che chở nhau để được sống chung với nhau. Còn *kiếp trắc ẩn* là luôn mang *lòng trắc ẩn* từ khi có ý thức làm người cho tới ngày rời kiếp làm người, luôn lấy tình người với tha nhân để bảo trì tình thương với đồng loại. *Kiếp trắc ẩn* có *nội lực nhạy cảm* hằng ngày dựa trên trên *nội công chạnh lòng* suốt kiếp làm người.

Công lý bảo vệ *công bằng* qua luật pháp, dân chủ bảo vệ *tự do* qua hiến pháp, lập pháp và hành pháp; chỉ riêng có *bác ái* là phải dựa trên *nội lực nhạy cảm,* dựa trên *nội công chạnh lòng,* để tồn tại, vì luật pháp và hiến pháp không xử lý và giải quyết các hệ vấn đề của bác ái, trong đó lòng thương người trùm phủ và bao bọc lòng rộng lượng, lòng vị tha, lòng khoan dung, kể cả lòng trắc ẩn (không chấp nhận những chuyện không chấp nhận được). Thí dụ cụ thể là chuyện công an bạo hành với dân oan, chuyện chính quyền cho phép tra tấn các tù nhân lương tâm, chuyện vô trách nhiệm của bọn tội phạm môi trường, chuyện đầu độc dân tộc ta qua ẩm thực… là những chuyện không chấp nhận được!

Lòng thương đồng bào, yêu quê hương làm tăng *nội lực* cho *nhạy cảm,* nâng *nội công* cho *chạnh lòng*, vì nó luôn mong muốn được sống trong một hệ thống giá trị luân lý có tự do, có công bằng. Lòng thương đồng bào, trọng tổ quốc còn có một sức mạnh khác là luân lý *«thêm bạn,bớt thù»:* biến *đối phương* thành *đối tác*, và tạo niềm tin cho đối tác qua liêm sỉ của bác ái, đủ sức giữ *ý nguyện* như giữ *tình*, đủ khôn để giữ *ý lực* như giữ chữ *tín* trong một thỏa ước mới của luân lý mà mọi bên đều muốn thỏa ước này vừa bền vững, vừa dài lâu.

*Nội lực nhạy cảm,* song hành cùng *nội công chạnh lòng* là sức mạnh cụ thể của các *tình cảm luân lý* luôn đứng thẳng lưng chống cái bất công, nói rõ cái công bằng, không bằng lý thuyết mà bằng thực nghiệm trực tiếp với cuộc sống qua các quan hệ xã hội, mà giá trị luân lý của một tập thể quốc gia phải vừa phổ quát, phải vừa trường tồn. Như vậy, các cuộc biểu tình chống bọn tham nhũng (đã biến *dân đen* thành *dân oan*) là *uy lực* của tình cảm luân lý. Như vậy, *nhân* *trí* của quần chúng xuống đường chống Trung Quốc xâm lược là cái *uy linh* của *nội lực nhạy cảm* yêu nước, thương nòi.

**Kiếp chạnh lòng**

*Kiếp chạnh lòng,* song hành cùng *nội công chạnh lòng,* là hạt giống của *bác ái*, luôn chống lại cái *vô cảm* (*ai chết, mặc ai*) là các mầm móng của *vô nhân* (đạo); không những là hạt giống *nội lực nhạy cảm thương dân, nội công chạnh lòng yêu nước* lại vừa là đất tốt, vừa là mưa rào làm cho *chí nguyện* nẩy nở, làm cho *lý tưởng* đâm chồi, làm cho *bác ái* ra hoa, tình thương đồng bào, đồng loại thành quả trong môi sinh đầy đủ, tràn đầy của tình cảm luân lý. Từ đây một công dân yêu nước, thương nòi, quý nhân quyền, trọng dân chủ tránh được hai hố sâu rất xấu: sự vắng mặt của đạo đức tập thể tạo ra quan hệ xã hội gian lận làm ô u**ế** lương tri qua tham ô, tham nhũng; sự biệt dạng của đạo lý tạo nên những cá thể không phân biệt được thiện ác nên rất sẵn sàng lấy cái *tham, độc, ác, hiểm* ra để diệt cái *hay, đẹp, tốt, lành*.

Đừng trông chờ bọn tham ô, tham nhũng, bọn buôn quyền bán chức, có tình cảm luân lý, vì não bộ của chúng chỉ hoạt náo hằng ngày qua *quyền lực* và *quyền* *lợi*. Chúng có lý luận xấu để quyết định hiểm rồi hành động thâm, bất chấp hậu quả ác. Môi trường cá nhân của chúng không có bao dung, vị tha, rộng lượng; vì môi trường *tà quyền* của chúng là: lách công lý, né công pháp, tránh công tâm; chỉ vì môi trường não bộ của chúng không có các giá trị của *công bằng* vì *tự do* và *bác ái*.

Nghiên cứu lý lịch, phân tích hồ sơ về số kiếp của các lãnh đạo xấu, ta thấy có không ít loại người này có mặt, có quyền trong ĐCSVN hiện nay. Một trong những vai trò tri thức của trí thức liêm chính là phải vạch mặt bọn này cho nhân tri của Việt tộc thấy rõ hiểm họa phản nhân phẩm, nghịch nhân đạo, chống nhân quyền do chúng gây ra.

*«Hành quyền tà»* để *«hành nghề gian»,*chúng chỉ thấy tư lợi trước mắt, giẫm lên các giá trị luân lý, lấy quyền lực đè lấp tử tế, *sai một ly đi một dặm*, nên khi chúng biết là đạo lý và luật pháp sẽ chóng chầy xử tội chúng, nên chúng sẽ «sa đà» vào con đường *buôn dân, bán nước*, nhất là khi công bằng, tự do xuất hiện cùng dân chủ và nhân quyền, thì chúng bỏ chạy ra *«nước ngoài»*.

Nhưng ai cũng biết: *«khôn quá, hóa dại»,* vì trong tình hình toàn cầu hóa hiện nay, thì quan niệm *«nước ngoài»* giờ đã thành *«nước trong»* (*«trong»* theo cả hai nghĩa: *bên trong* và *trong suốt*), nhân cách giáo lý Việt tộc chỉ cho ta biết là chúng làm sao có thể *«lấy vải thưa che mắt thánh»* được! Làm sao *«thoát được lưới trời»*! Trong cái *thế giới một làng* hiện nay, khi chúng đã phá hoại gia sản tổ tiên chúng, thì không có làng xóm, láng giềng nào dám cho chúng đất dung thân! Đây là một chân lý (mới, đẹp) trong đạo lý chính trị (thế giới hóa) hiện nay, để xét xử và trừng trị *kiếp bán nước, buôn dân.*

**Kiếp thức lý**

*Kiếp thức lý* đứng vững cạnhnhững cái *hay, đẹp, tốt, lành,* kiếp này đi tìm trong cuộc sống, những nguồn nước *tình cảm luân lý*, băng đèo, vượt thác bằng *ý thức luân lý*, để nhập dòng vào hạ nguồn *kinh nghiệm luân lý*. Từ đó *tình cảm luân lý - ý thức luân lý - kinh nghiệm luân lý,* thành một: *tâm-cảnh nhất như,* một khối nhất thể, từ đây *thương nước, yêu nòi* vừa là tình cảm, vừa là lý trí; vừa là lập luận của dân tộc, vừa là sức thông minh của nhân dân.

*Nhân trí* dân tộc cũng là *ý thức công dân,* muốn làm *công dân* liêm chính, vừa phải thức sâu, thức suốt để nhân sinh quan thương đồng bào trợ duyên cho thế giới quan thương đồng loại. Biết làm *người sống*, nhưng cũng phải biết làm *người thức*, lấy *đồng cảm* chống *vô cảm*, *sống* với *thức* làm ra *nhạy*, nhạy cảm và nhạy tâm, không phải chỉ để dễ cảm, dễ xúc, mà để đào sâu cảm, nạo rộng xúc, để làm cao lòng thương dân, tình yêu nước gạt ra được cái ích kỷ, không những để giữ tiền đồ cho tổ tiên, mà còn giữ luôn đất sống cho các thế hệ con cháu mai sau.

Trong cái *lý* có niềm tin và có tình cảm, mang *nhân dạng* đặt trên con đường *nhân nghĩa*, thì tương lai của *nhân sinh* sáng lên *nhân phẩm*, cho ta tin là *nhân tính* được tái tạo giữa *nhân thế*. Tra-vấn rồi thì phải truy tầm nghiêm cẩn: *gốc, rễ, cội nguồn* của các nguyên nhân có thể gây ra mất nước, diệt vong trước *Tầu họa* hiện nay. Câu chuyện giáo lý Việt tộc là nhận *kiếp thức lý* Việt trước bao thử thách, mà trước nhất là thử thách của lòng yêu nước, như tôn trọng tình thương đồng bào, như trân trọng các chân trời phải dấn thân trong hành động, biết giữ lòng như biết giữ tâm,kẻ có nhân tính là kẻ biết hiến dâng một quan hệ làm người không qua quyền lực không qua quyền lợi.

**Kiếp vô tham**

*Kiếp vô tham* là kiếp loại tham nhũng ra khỏi *kiếp nhân sinh*, vì không muốn làm giầu bằng mồ hôi, nước mắt của nhân tình, không muốn thành *trọc phú* không nhân tính!

Bọn tham ô không hề được giáo dưỡng bởi đạo lý phổ biến của Việt tộc, cũng không hề có luân lý phổ quát của nhân sinh, lấy cái *lợi của ta* để đè, để giẫm, để đạp lên cái *quyền làm người,* nên chúng bị xếp loại là *vô nhân*, tức là *vô tri*, vì *vô luân*.

Bọn tham nhũng không biết chuyện sơ đẳng nhất là cái tự do cao quý nhất của mỗi cá nhân là đừng: làm hại, làm khổ, làm buồn, làm phiền người khác! Vậy mà chúng bòn rút *dân đen* hằng ngày, bóp nghẹt *dân oan* từng bữa. Rồi con cháu của chúng bây giờ theo thói chúng, tự coi mình là *con ông cháu cha*, tiêu xài phung phí bằng tiền của tới từ tham nhũng, hối lộ bất chính qua chức quyền của ông cha chúng. Cha ông thì *buôn thần bán thánh,* còn *con ông cháu cha* thì *mua bằng bán chức*, vì vậy Việt tộc đừng trông chờ đám con này có *tình cảm luân lý đồng bào* dựa trên các *nhân cách giáo lý Việt tộc*. Con cháu chúng đang làm ung thư cả một hệ thống giáo dục hiện nay, như cha ông chúng đã *điếm nhục hóa* các định chế, đã *sa đọa hóa* các cơ chế của xã hội hiện nay.

Trong tay bọn tham ô, tham nhũng này*, dân thường* giờ đã thành *dân ngu*, vì bọn này *giả mạo hóa* mọi kiến thức, mọi ý thức, mọi tri thức, vì bằng cấp của chúng là bằng giả, học hàm, học lực, học vị của chúng chỉ trên giấy, biệt giáo trình, vắng giáo khoa, bặt giáo án, không qua học tập, nên không qua các bậc thang đích thực của học thuật. Hằng ngày chúng nhởn nhơ nói cười bằng tiền bạc của dân, rồi còn tự xưng là *“đại gia”,* nhân cách này của chúng là nhân cách giả.

Có tiền, bọn tham ô, tham nhũng này tự cho phép được khinh miệt đồng bào mình, chúng là quái thai ngay trong bản chất *trọc phú* của chúng. Vô tri, vô minh, vô giác vì vô giáo dục, vô văn hóa, vô liêm sỉ; nhân cách chúng rất thấp trước *dân oan*; vì *dân oan* vừa là nạn nhân, nhưng cũng là chứng nhân của đạo lý để vạch mặt bất công, *dân oan* đại diện cho công lý khi pháp lý bị tham quyền vùi dập!

**Kiếp nhân việt**

*Kiếp nhân Việt* là *nhân phẩm Việt* làm nên *nhân cách Việt*, là *kiếp công dân Việt,* *kiếp* *yêu nước* để giữ quan hệ với tổ tiên, với thống tộc, với lịch sử, với văn hóa, để có *cá tính* khi yêu nước, thương nòi; khi đối đầu với thử thách ngoại xâm. Nhất là không để các biến cố bề ngoài: lớn hiếp nhỏ, mạnh đè yếu, giầu diệt nghèo nuốt đứng bản sắc dân tộc làm ra bản lĩnh yêu nước của mình, đây là một trong những định nghĩa về chủ thể yêu nước trước vận nước lâm nguy. Tư tưởng độc lập dân tộc của chủ thể yêu nước, đủ sức dẹp *cái tôi* nhỏ để nhận *cái ta* lớn của dân tộc, trong đó tự do của tôi thấp hơn tự do của cái ta.

Cái tương quan mật thiết giữa ý thức yêu nước và ý thức dân tộc, định hình chủ quyền của một dân tộc; ý thức công dân là *nền, cột, trụ, mái* cho ý thức luân lý, chính ý thức luân lý này làm nên ý thức lý luận yêu nước và lập luận thương nòi. Ý thức giáo lý Việt tộc được chế tác từ tình cảm luân lý của chúng ta, tình cảm này không quan hệ dính dáng gì với các tâm lý: lo âu, sợ hãi, buồn rầu, sung sướng… nó là loại tình cảm dựa trên nguyên tắc *biết-làm-dân* để *biết-làm-người*, và *phải-làm-người-thương-đồng-bào mình* để *làm-người-thương-đồng-loại,* một cách đúng nghĩa nhất, tức là đúng đạo lý và luân lý nhất, mà tên gọi gẫy gọn của nó là: *nhân đạo.*

*Tình cảm luân lý* kết tinh và hình thành *ý thức luân lý* yêu nước sẽ chi phối cả kiếp người: các chọn lựa, các quyết định, các hành động, các phán xét của chúng ta trên nguyên tắc của nhân phẩm, không tôn trọng nó thì sẽ sinh ra bất bình đẳng rồi bất công, tức là thất nhân rồi vô nhân.

*Tình cảm dân tộc* làm tiền đề *ý thức dân tộc*, nhưng chính tình cảm dân tộc này lại bắt đầu bằng *cảm xúc dân tộc*, giúp ta thấy rõ là xâm lăng, cướp nước làng giềng là chuyện không thể chấp nhận được; bạo động, bạo hành, bằng bạo lực công an đánh đập các người yêu nước hiện nay biểu tình chống ngoại xâm, chống hủy diệt môi trường là không thể chấp nhận được! Từ đó thì *cảm xúc dân tộc* đã thành *lý luận dân tộc*, mở cửa cho *tình cảm dân tộc* để trở thành *giá trị dân tộc*, hoàn chỉnh qua thử thách để thành *lập luận yêu nước* vừa tích cực, vừa chủ động, giúp *kiếp nhân Việt* có hành vi *vì* *nhân tính*, có hành động *vì nhân phẩm.*

Giáo lý Việt tộc giúp thấy rõ ràng chiều sâu của con người Việt trong vận nước nguy nan, đồng bào Việt trong hoạn nạn, thấy **x**âu **x**a việc bảo vệ *nhân cách Việt*, bảo trọng *nhân phẩm Việt* của ta, trong chiều rộng vô hạn của các quan hệ *công dân-dân tộc-tổ tiên-tổ quốc* đầy gian truân, luôn bắt con người Việt phải nhìn xa trông rộng trong cách gắn bó giữa Nhân và Việt.

**Kiếp làm ta**

*Kiếp làm ta,* là kiếp không ai hiểu ta bằng ta, không ai thương ta bằng ta, rồi không ai cứu ta ngoài ta. Đó là kiếp của Việt tộc sống gần, sống cạnh Tầu từ khi lập quốc, *kiếp giữ nước* làm ra *kiếp làm ta*: kiếp không khuất phục, kiếp không cúi đầu, kiếp không khoanh tay, kiếp không quỳ gối, lấy *kiếp làm ta* làm *nhân phẩm* cho *nhân cách,* lấy *kiếp làm ta* làm *nhân tính* cho *nhân đạo.*

Ta đừng quên có một *«rễ nạn»* là văn hóa, văn minh, văn hiến của Việt tộc chịu ảnh hưởng trực tiếp Trung Quốc, lại thêm một *«gốc nạn»* là Tầu là nước lớn-đông dân-mạnh binh, lại mang theo một *«cội nạn»* là Tầu luôn có mộng bá quyền-bành trướng, và luôn là một *«nguồn nạn»* trong lịch sử Việt tộc, Tầu đã đô hộ ta hơn một ngàn năm, có rất nhiều hiểu biết về ta. *Rễ, gốc, cội, nguồn* này như «*nghiệp nạn»* trong quá trình hình thành Việt tộc, vậy mà Việt vẫn là Việt, ta vẫn là ta, tổ tiên ta giữ non sông cho ta; ta cũng đang tìm mọi cách để giữ cho bằng được non sông này cho con cháu, đây là một *hằng số,* làm chùng bước bao triều đại Hán, Tầu tặc hiện nay nên suy nghĩ rất kỹ khi tìm cách xâm lược đất nước ta.

Như vậy, *ý muốn* mong mọi người Việt Nam cứ tiếp tục «*suy bụng ta ra bụng người»*, nhưng *ý định* cũng muốn mọi người Việt Nam, nhất là các lãnh đạo có tri thức phải biết làm chuyện: *«biết bụng người để vững bụng ta»,* ở đây *ý muốn* ta làm ra cái sáng suốt cho ta, *ý định* làm ra sách lược của ta có từ cái sáng suốt đó, vì nó đã làm nên cái tỉnh táo của cha ông ta, giúp tổ tiên ta vừa có *nhiệt huyết chống thù*, vừa có đầu lạnh để có *mưu cao trí dũng,* đối đầu với giặc. Nếu chuyện *đối đầu* là chuyện không thể tránh, thì Việt tộc nên giành phần thắng khi đối đầu với *Tầu tặc* (với ý đồ xâm lược của lãnh đạo tàu, chớ không phải đối đầu với tất cả dân tộc Trung quốc), chấp nhận đối đầu không phải là chuyện thô sơ là tức khắc *«đụng độ nẩy lửa»* với giặc, mà ngược lại là chuyện phải chuẩn bị rất chu đáo ngay trên thượng nguồn, để làm được chuyện *«đi guốc trong bụng giặc»,* tức là hiểu giặc *từ tâm tới tính*, *từ trí tới mưu.*

**Kiếp thương nòi**

*Kiếp thương nòi* phảimang tới các đóng góp cụ thể nhất cho đối tượng mình yêu thương là dân tộc, là tổ quốc,  lấy *kiến thức* dựng lên *tri thức*, lấy tri thức chế tác ra *tri thức luận*, dựa trên *gốc, rễ, cội, nguồn* trong khám phá và khai phá của *nhân thức*.

Trực tiếp hằng ngày nghiên cứu, điều tra, điền dã, thể nghiệm, phân tích, giải thích, diễn luận các tin tức, các dữ kiện, các *hằng số* của lịch sử, các *biến số* của Tầu trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, để tổng kết các luận chứng trong một thống hợp tư duy hoàn chỉnh về Tầu.

Cụ thể chúng ta sẽ dốc lực, dốc tâm, từ công dân tri thức tới tập thể trí thức, từ *cộng đồng mạng truyền thông* tới *liên-hợp-tri-thức* dùng các phương tiện thông tin hiện đại để có được một *khoa học luận*, một *phương pháp luận*, một *lý thuyết luận* về *Trung học*, về *Hoa học*, về *Hán học*, nói r**õ** là về *Tầu học,* trong tinh thần nghiêm minh khoa học, nghiêm chỉnh trí thức, tức là nghiêm túc tôn trọng ba trật tự: sự thật, chân lý và lẽ phải.

Khi vua Quang Trung gởi đoàn sứ giả qua Tầu, để gặp vua Càn Long, thì vị minh quân này có dặn dò Phan Huy Ích là trước mặt bọn bá quyền, bành trướng *nhìn thiên hạ bằng nửa con mắt* nhớ làm cho chúng thấy là nước Nam ta có phong tục, tập quán riêng, và hãy dụng *văn, thơ, thi, họa* kể cả *vũ, nhạc* để chỉ rõ: Tầu là Tầu, ta là ta!

**Kiếp nhân đứng**

*Kiếp nhân đứng,* ngược với *kiếp quỳ, kiếp cúi, kiếp hàng, kiếp gụ****c***, vì chưa chắc có *nhân* trong *quỳ, cúi, hàng, gụ****c***. Nhưng đứng phía nào? Bên nào? Đứng về phía *các người bị áp bức* trong bất cứ bối cảnh nào, tình huống nào, hiện trạng nào, và chắc chắn là dưới bất cứ chế độ nào, bất cứ ý thức hệ nào, hãy nói rõ hơn nữa: *đứng về phía nước mắt*!

Đứng về phía *nỗi khổ niềm đau* để chống lại bất công và bạo quyền! không ai vui nổi khi thấy một khuôn mặt đầy nước mắt của một dân đen, thầy không sao yên được khi nhận ra một nhân diện uất ức, gào thét trước bất công của một dân oan. Đây cũng là câu chuyện làm *người*, làm *người* của chúng ta mà mỗi ngày mỗi cá nhân phải tự hỏi ít nhất ba câu thật gọn: *Mình là ai? Mình muốn làm loại người nào trong xã hội? Mình dùng cuộc đời mình để làm gì trong cuộc sống này?*

Đứng về phía chữ: *nhân,* nhưng các bài giảng trong đại học và các hành động cụ thể trong tập thể, trong cộng đồng, trong dân tộc là hai chuyện khác nhau, một bên là kiến thức còn một bên là dấn thân, hãy chọn cả hai, chọn trọn vẹn chữ *nhân*, vừa hành động trực tiếp trong xã hội dân sự, qua sung lực của khoa học xã hội và nhân văn, có bản lĩnh để chế tác kiến trúc cho kiến thức, lại vừa có nội công tri thức để tạo dựng ra trí thức.

Đứng để *tác động vào xã hội bằng chính các kiến thức của xã hội*. Thao tác vào nhân văn bằng chính các tri thức của nhân văn. Học chữ *nhân* để đứng về phía: *nhân phẩm, nhân đạo, nhân đức, nhân tính, nhân nghĩa, nhân trí, nhân tri, nhân bản* …

**Kiếp quyết quyền**

*Kiếp quyết quyền,* là lấy *quyết đoán* để kiểm tra *quyền lực*, lấy *quyết định* tự do của chủ thể để dẫn dắt đường đi nước bước của *quyền hạn* các kẻ muốn lãnh đạo chúng ta. Hoài bão tự do và công bằng luôn tác động mạnh mẽ vào các chủ thể chân chính chọn con đường chính trị, nếu các chủ thể này bị thoái hóa thì chính họ sẽ bị không gian trí thức *dò, xét, hỏi,tra* về thái độ, về hành vi để lột vạch thật rõ bản chất của họ; đây là một *hằng số* từ khi có thực thể dân chủ.

Không gian trí thức này được gầy dựng từ các *phân tích nhân lý* để chế tác ra các *giải luận nhân tri,* chống lại các chế độ độc quyền trên quá trình trở thành bạo quyền; văn hóa của không gian này là nhân bản, văn minh của không gian này là nhân tính, văn hiến của không gian này là nhân đạo, nó luôn luôn đa nguyên để chống độc tài, nó luôn luôn đa trí để chống độc đảng, trong đó vai trò của trí thức là chống lại cái cực đoan của toàn trị, trong đó chức năng của trí thức là chống lại cái quá khích của độc tôn.

Có *tri thức* làm *ánh sáng* cho *trí thức* thì ánh sáng này có thể ở dưới nhiều dạng khác nhau: phân tích để đề kháng, giải thích để đối kháng, diễn luận để đấu tranh… chống lại cái *bóng tối* của *độc tài, độc quyền, độc tôn, độc đảng*. Ánh sáng này ngày càng mở, lan tỏa rộng không những qua *đa nguyên* của các khám phá khoa học, kỹ thuật mà qua luôn cả *đa trí* trong sức mạnh của toàn cầu hóa hiện nay: lấy *nhân trí* để bảo vệ *nhân quyền*.

Kiến thức không còn là công thức hoặc mô hình mà đã sinh động trong thực dụng để kết thành *mạng truyền thông*, chính các mạng truyền thông đã thành *mạng xã hội*, rồi mạng xã hội đã thành *mạng chứng từ pháp lý* chống bạo quyền, giờ đã là thành mạng *chứng nhân công lý* chống bạo lực.

*Không gian trí thức* làm ra *môi trường trí thức* chế tác ra *thành phần trí thức* tác tạo từ *kiến thức* làm ra *trí tuệ*, không cần qua hội đoàn, công đoàn, cũng không cần luôn đảng phái. Kiến thức được nuôi dưỡng từ thảo luận tới tranh luận qua hội đàm, hội thảo, hội nghị, nên kiến thức không cần bè đảng, trí tuệ không cần phe nhóm.

*Không gian-môi trường-thành phần trí thức* vừa có tính bộc pháp chớp nhoáng chống bất công, bạo quyền, vừa có tính bền bỉ qua nghiên cứu dài hạn, điều tra dài hơi, để xác định *sự thật khoa học* trong *chân lý học thuật* tạo dựng ra *lẽ phải nhân tri*. *Không gian-môi trường-thành phần trí thức* này *tự khai, tự báo, tự quyết, tự kết* trong quá trình *tự xây dựng* kiến thức cho trí tuệ của mình! Bạo quyền không có ch**ỗ** đứng ở đây.

Lấy *quyền* để *quyết* trong chính trị, lấy *tiền* để *buôn* trong thương mại không có chỗ đứng trong không gian này, chỉ có cái *chính* của sự thật được kiểm qua cái *chứng* của chân lý để thành cái *lý* của lẽ phải mới có ch**ỗ** đứng, ghế ngồi trong không gian này. *Không gian-môi trường-thành phần trí thức* này từ trước tới nay vẫn là thành trì cho lương tri xã hội, thành lủy cho lương tâm nhân loại.

Trong không gian mà *kiến thức* làm ra môi trường cho *trí tuệ* và *tri thức,* để tạo ra thành phần *trí thức*, thì *cấu trúc lý trí* của nó phải tới từ *khách quan* qua thực nghiệm khoa học, các ý thức hệ chủ quan không có đường đi lối về trong không gian này, và độc tài lãnh đạo qua chuyên quyền độc đảng thì lại càng không có cửa trước để vào, không có cửa sau để ra. Vì sao? Vì *kiến thức, trí tuệ, tri thức, lý trí* không thể khuất phục được, không thể thuần hóa được, tức là không thể *trộm, cắp, cướp, giật* được mà phải học: *học mới hiểu, hiểu mới biết, biết mới nghiệm, nghiệm mới chứng, chứng mới giải, giải mới luận, luận mới lý, lý mới kết*!

**Tà kiếp**

*Bị rình rập,bị đe dọa, sẽ bị ám hại nhưng*

*Sự thật phải tới nơi, chân lý phải tới chốn, để lẽ phải có bến đổ.*

***Kiếp yêu nước***

***Kiếp bán nước***

***Kiếp tham***

***Kiếp ô***

***Kiếp diệt***

***Kiếp gian***

***Kiếp láo***

***Kiếp nham***

***Kiếp lận***

***Kiếp xạo***

**Kiếp yêu nước**

*Kiếp yêu nước*, khác ngược không lầm lẫn được với *kiếp bán nước*, khác nhau ngay trong động từ *yêu* là thương yêu, trân quý, bảo bọc, ôm ấp, gìn giữ, hoàn toàn trái ngược với *bán,* bán nước như bán vật dụng, bán dân tộc như bán đồ chơi, bán đồng bào như bán đồ vật. Nhưng *bán nước* luôn trầm trọng hơn bán vật dụng, đồ chơi, đồ vật, vì bọn bán nước bán luôn cả quyến thuộc, họ hàng, cả cha mẹ và tổ tiên của chúng, nên chúng bị đồng bào mình xếp vào loại *buôn thần, bán thánh*, vì chúng xé rào để *buôn trời bán đất,* vì chuyện tiền đồ của dân tộc đối với chúng chỉ là chuyện bán buôn.

Lãnh thổ và biên giới trong ngữ văn và ngữ pháp trong câu chuyện *yêu nước* ngược lại *bán nước*, nhưng chuyện này dính dáng gì tới chuyện *kiếp*?Có dính dáng chứ, vì *yêu nước* là kiếp khôn ngoan để *ăn đời ở kiếp* với đồng bào; còn *bán nước* chỉ là chuyện không khôn lanh, tức là khôn vặt, không có hậu, vì sẽ *ăn tham chết thối.* Còn có một ẩn số vô cùng quý báu trong chuyện *kiếp yêu nước*: *sức sáng tạo của sự thông minh* để cứu nước, tức là cứu đồng bào, là đồng loại từ thủa lập quốc cùng một bào thai với mình. Nhưng tại sao lại đặt *sức sáng tạo của sự thông minh* trong chuyện *kiếp?* Chỉ vì chuyện *kiếp* là chuyện *người*, chuyện *đời*, chuyện *sống*, nhất là chuyện *sống còn* trong *nhân phẩm* vì *nhân đạo*, chuyện này thấy rõ trong lịch sử của Việt tộc.

Ta còn nhớ Ngô Quyền, biết địch sắp đánh ta để chiếm nước ta, nên ta phải đánh chúng ngay trong hậu cần, tức là ta đánh từ miệng tới họng của chúng, từ bao tử tới ruột rà của chúng, đây là *sức sáng tạo của sự thông minh sinh thực.* Ta đâu có quên Lý Thường Kiệt, biết địch sắp xâm chiếm ta, ta đánh địch trước ngay trên đất của chúng, đây là *sức sáng tạo của sự thông minh ngăn địch.* Ta càng không quên Trần Hưng Đạo biết lòng tham, sức mạnh của quân Nguyên, thì cứ để địch hung hăng, bùng sức, rồi bẩy chúng bằng cọc nhọn ngay trên nước (nước biển, nước sông trên đất nước ta), đây là *sức sáng tạo của sự thông minh thổ thủy.* Làm sao quên được Nguyễn Trãi trong những năm dài án binh trên núi Chí Linh, nhưng không hề thụ động, luôn dùng thư gởi các lãnh đạo quân Minh để đánh chúng trên mặc trận ngoại giao, rồi chiều chiều, xẩm tối đưa quân ta xuống núi làm binh vận, dùng lý lẽ của tình người để làm nản lòng binh sĩ giặc, trên mặt trận chiến tranh tâm lý, đây là *sức sáng tạo của sự thông minh luận thức,* lấy kiến thức để phục vụ cho *nhân thức*. Lại càng không sao quên được Quang Trung, tốc hành từ Nam ra Bắc, từ Thuận Hóa ra Thăng Long, dẹp gọn gàng bọn quân Thanh, bằng đường cao của rừng núi, với tầm nhìn trên cao, ta thấy địch dưới thấp mà địch không thấy ta trên cao, *sức sáng tạo của sự thông minh thực địa.*

Ẩn số *sức sáng tạo của sự thông minh* tạo ra *minh trí* làm cho *kiếp yêu nước*, luôn *sáng dạ sáng lòng* đây là chuyện không sao bọn mang *kiếp bán nước* hiểu được! Vì muốn hiểu chuyện nầy thì phải cần có ít nhất ba động cơ tiên khởi: niềm tin vào tiền đồ Việt tộc, lòng can đảm xã thân vì nước, quyết tâm trong bền chí để giữ cho bằng được đất nước như giữ nhân cách của chính mình. Ba chuyện này chắc chắn không có trong kiếp của bọn bán nước, vì kiếp của chúng là tính chuyện *bỏ nước, chạy trước, quên quê* sau khi bán nước, thì làm sao chúng có *sức sáng tạo của sự thông minh* này!

**Kiếp bán nước**

Bọn mang *kiếp bán nước* khi gặp người mang *kiếp yêu nước*,chúng thường cúi đầu, cúi đầu vì xấu hổ, xấu hổ vì chúng biết là chúng hèn, mà hèn đến độ *bán nước,* thì không phải là hèn thường mà là *hèn phản*, vậy số phận của bọn hèn phản này s**ẽ** ra sao? Kiếp chúng sẽ là *kiếp bụi* *đời* rồi *bụi đường* để khi chết rồi cũng không được làm *oan hồn*, mà chỉ thành *âm binh*, mang phận *ma xó,* mang số *ma bùn*, đây không phải là kiếp thì là gì nữa? Vì kiếp của chúng là *tà kiếp*!

Bọn mang *kiếp bán nước* luôn mang trong số phận của chúng một *chỉ báo*: đặt tư lợi lên trên công đức của tổ tiên. Chỉ báo biến thành *chỉ số*: định lượng của đời sống vật chất làm chúng hoa mắt, cho nên chuyện định chất của lòng thương nước yêu nòi thì chúng không sao hiểu nổi, chúng chỉ tính chuyện *lấy thân ôm của* để sống như ký sinh trùng cạnh địch, kề thù. Chỉ báo thành chỉ số giờ đã là *hằng số*: *ai chết mặc ai* từ ngày chúng *mang voi dày mã tổ,* chonên *vô tâm* rồi *vô cảm* là *hằng kiếp* của chúng.

Phải đưa thêm hai chỉ báo nữa vào *kiếp bán nước* của bọn này, mà lịch **sử** biết rất r**õ** lý lịch của chúng: tham lam trong hèn nhục kiểu Kiều Công Tiển, đồi trụy trong khiếp nhược kiểu của Lê Chiêu Thống. Tất cả các *chỉ báo*, *chỉ số*, *hằng số* của *kiếp bán nước* cụ thể này giúp ta suy nghiệm rồi xét nghiệm các lãnh tụ hiện nay, trong đó có bọn đang thủ lận *kiếp bán nước* của chúng, mà ông tướng Trương Giang Long của Bộ Nội vụ khai ra là chúng từ: *trăm này sinh ra trăm* *kia.* Phải thêm luôn chỉ báo cuối -ngấm ngầm nhưng đốn mạc- là bọn này xem *giặc là chủ* của chúng, mà chúng sẵn sàng làm Tàu nô, một kiếp thấp hèn nhất vì chúng tin chủ của chúng sẽ tặng chúng: *nhà cao cửa rộng* rồi *mồ êm mã đẹp*. Chúng lầm to! Từ các nhà tư tưởng, (Khổng tử, Mạnh Tử…) tới các chính trị gia (Tào Tháo, Gia Cát Lượng…) đều xem chúng là bọn sâu bọ. Kiếp sâu bọ thì thấp hèn thật!

Kẻ mang kiếp bán nước, một sớm một chiều rõ? bỏ kiếp vong đồng bào, vong quyến thuộc của mình, làm ngược lại tất cả những gì chúng ta đang đau đáu là thương nòi giống việt, yêu đất nước Việt, trọng tổ tiên Việt, quý các thế hệ Việt, tất cả chỉ qua từ: *Việt!*

**Kiếp tham**

*Kiếp tham,* mà thượng nguồn là *tham lam*, để hạ nguồn thành *tham nhũng*, sống kiếp *tham ô,* sẵn sàng chụp giựt vì *tham quyền* để *cố vị*, chọn đường *tham tiền* qua *tham chức*, lấy chữ *tham* thế chữ *nhân*. Sống với người, có quyền lực, nhưng cứ lũi nhũi trong bóng tối vì *tham vét,* cho nên tất cả các dân tộc, các văn hóa của nhân loại thường đưa ra hình ảnh *con chuột* (tham nhũng là *mua chuộc(t)* mà!) để chỉ mặt, gọi tên bọn tham nhũng; một loại thú vật thích lén lút hơn công khai, thích bóng tối hơn ánh sáng, thích lòn lách hơn đường đường chính chính giữa đời, *lẩn, chui, rút, lách* thì chúng không thể có danh chính ngôn thuận, đừng mong chúng quang minh chính đại. Đúng là kiếp chuột, dù đang tại chức ở bất cứ chức năng của quyền lực nào!

Nhưng trong một xã hội đã tràn làn tham nhũng như Việt Nam hiện nay, thì cả dân tộc chịu bi nạn tham nhũng đầy dẫy trong mọi sinh hoạt, kể cả sinh hoạt bình thường nhất là lưu thông, mà dân chúng đã đưa ra một hình ảnh thứ nhì là: *chó xanh, chó vàng* để gọi tên, chỉ mặt công an, cảnh sát ngày ngày hối lộ, tham ô trên các nẻo đường của đất nước. Khi làm điều tra xã hội học về loại người này, lúc thì thỉ thỏ?, lúc thì huỵch toẹt là họ vào công an, cảnh sát để làm giầu qua hối lộ, tham nhũng. Từ đầu làng cuối xóm, họ tự cho họ *kiếp ký sinh trùng* bằng câu châm ngôn thô bỉ của *ký sinh kiếp*: *“ở đâu ăn đó”*. Thật dễ giầu trên một đất nước nghèo không có lối ra này, chỉ cần làm công an, cảnh sát, là được quyền hối lộ, tham ô trên các đường phố, vào tận nhà dân để xoai? của, tại sao họ ngang nhiên như vậy? Chỉ vì lãnh đạo của họ cũng ngang nhiên như vậy khi: bán biển, bán đảo, bán đất, bán lao nô cho ngoại bang, kể cả cho kẻ thù là Tàu tặc hiện nay.

Chuyện *sống tham, chết thối* thì cha ông ta đã dạy bảo con cái kỹ rồi, tham nhũnglà ung thư của hệ phát triển của một đất nước, chưa phát triển đã èo ọt, chết yểu vì tham nhũng, mà ai cũng biếtlà trong hiện tình đất nước hiện nay: *tham nhũng* dính chặt chẽ với chuyện *mua quyền bán chức*, ở tất cả các cấp lãnh đạo, kể cả các cấp cao nhất. Đồng đội, đồng chí, đồng đảng đều có thể mua bán nhau bằng *tiền*, mà đồng bào là nơi họ *trộm, cắp, cướp, giựt* để có tiền mà *mua chuộc* nhau. Mà lạ nhất là họ có kiếp mới (không biết họ biết chưa?): *hèn với giặc, ác với dân*! Chuyện vừa lạ, lại vừa thật đến tận kiếp: hai lực lượng có quyền cầm vũ khí, tức là dùng bạo lực để trị an là: công an và quân đội, thì lại là hai ổ tham nhũng *vừa hèn, vừa ác*: kiếp mới này thật bất nhân, vì nó vô hậu quá!

Muốn ra khỏi kiếp tham nảy, thật sự không khó: chỉ cần *trao, trả, ban, phát* lại cho đồng bào, đồng loại, nhất là *dâng, tặng, hiến, gửi* lại cho dân đen, dân oan đang lầm than trong bạo quyền của họ.

**Kiếp ô**

*Kiếp ô*, mang nhiều *hằng số kiếp*: *tham ô* vì đã chọn *tham quyền*, nếu lấy *tham ô* làm l**ẽ** sống, thì lẽ sống đó là loại thấp hèn: *thọc bị thóc, chọc bị gạo*, để khi có quyền rồi thì thành một loại cướp ngày: *cướp ngày là quan*. Bọn này có sống trong *ý đồ tham* với là *ảo giác ô* của chúng: *có quyền để có tiền*, vì chúng có lối nghĩ bất nhân một chiều: *có tiền mua tiên cùng được,* nhưng khi chúng vỗ ngực là *triệu phú, tỷ phú* mà thật ra chỉ là *trọc phú* lúc chúng đối diện với những người có kiến thức, có tri thức, có trí thức*;* những người này chỉ xem chúnglàloại *ô trọc* vì *rỗng não, ô tâm,* bất kể *ô dù* của chúng là ai. *Kiếp ô* là *kiếp trọc* mà tưởng là *kiếp phú*, vì kiếp phú không thể tạo nên *kiếp phúc* được. Muốn có ba cái *thức* này (*kiến thức, tri thức, trí thức)* thì phải chịu khó đi học, học trong đạo lý, học giữa luân lý, học với luân thường, mới có *trí đức* để có trí -luôn luôn- thức.

Kẻ mang *kiếp ô* thì luôn tìm cách gạt luật pháp, vì chúng lấy *ô dù* của chúng để lách né pháp lý; chúng phổ thông hóa bất công, để bình thường hóa *tham ô*, lấy mánh mung thế luân lý, lấy mánh khóe thay luân thường. Khi chúng chuẩn bị moi móc thì chúng chui nhũi kiếp chuột, khi chúng bị pháp luật lột mặt nạ thì chúng trâng tráo lấy ô dù của chúng để bao che, khỏa lấp các hành vi bất lương, các hành động bất nhân của chúng. Khoa học xã hội đã phân tích rõ về chúng: chúng sinh sôi nẩy nở trong các chế độ *độc (độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị, độc đảng),* nên chúng rất sợ, và rất chống các cơ chế *đa (đa tài, đa năng, đa dụng, đa hiệu nhờ đa nguyên).* Khổ là *kiếp ô* của chúng tạo ra kiếp *độc* cho nhân sinh, vì *độc đoán* với nhân thế, nên *độc hại* cho nhân tính.

Kẻ mang *kiếp ô* không có nhân sinh quan *hay, đẹp, tốt, lành* vì đồng loại, vì họ sống với đồng bọn, đồng đảng của họ bằng quan hệ *xảo, lừa, dối, tráo*. Họ cũng không có thế giới quan *rộng, cao, sâu, dài* vì nhân tính, vì ý đồ của họ với đồng bọn, đồng đảng luôn dựa quan hệ *thâm, độc, ác, hiểm* qua các con tính *trộm, cắp, cướp, giật.* Nhưng họ luôn có thể thoát được *kiếp ô*, nếu họ muốn, họ chỉ cần biến nó thành *kiếp thẳng*, thẳng lưng mà bước để thẳng đường mà đi, tức là sống *thẳng, ngay, sáng, tỏ,* để gạt bỏ bóng tối của *ô*!

**Kiếp diệt**

*Kiếp diệt* được hiểu ở đây là nếu suốt đời *diệt người*, để rồi mình *tự diệt* mình. Hủy diệt người để sẽ lãnh hậu quả *diệt triệt* nẻo về, kể cả nẻo về đất lạnh của chính mình. Kiếp diệt người sẽ là kiếp tự mình đào mồ mình mặc dầu mình đã chết. Đây không phải là câu chuyện hoang đường, dị đoan, mê tín, mà là chuyện thật của nhân sinh, hoàn toàn dựa trên nhân trí, lấy nhân tính để suy nghiệm nhân tình, lấy nhân đạo để làm sáng nhân nghĩa.

Lê Đức Thọ, chủ trì ban ban bí thư thủa nào, nhưng quản thúc toàn bộ ĐCSVN trong nửa thế kỷ, ông ban lịnh cho mọi cơ quan trong đảng, ông chi phối luôn cả các cơ chế ngoài đảng, ông lập danh sách các chức quyền trong đảng, ông bổ nhiệm các chức sắc ngoài đảng. Nạn nhân của ông xem ông là một loại *kiếp đôi*: quan tòa độc-đồ tể ác. *Kiếp đôi* ác trước nhất là đối với đồng đảng của ông, ông hủy diệt các đồng chí liêm chính của ông, rồi ông truy diệt văn nghệ sĩ, chưa hết ông còn mang tiếng trong nhân gian là kẻ đã ám sát, thủ tiêu nhiều người trong đó có Đinh Đức Thiện là em ruột của ông, chỉ vì ông này khuyên ông phải sống với chữ *nhân*, đừng sống với chữ *diệt,* để sau này, khi chết rồi còn có được *mồ êm, mã đẹp*.

Mặc dầu ĐCSVN đặc tên đường phố cho ông khi ông qua đời, mặc dầu trước đó hội đồng giải Nobel đề nghị trao giải cho ông cùng Kissinger để đánh dấu chuyện chấm dứt cuộc chiến tàn khốc tại hội nghị Paris 1972, mà bản chất thật ra là huynh đệ tương tàn, chớ không phải một cuộc kháng chiến thần thánh như văn nô, bồi bút của ông tuyên truyền. Vậy mà, mọi tiên đoán của các nạn nhân của ông đều đúng cả: kiếp diệt của ông hủy diệt quá nhiều người, nên bây giờ dù đã không còn có mặt trong cuộc sống, nhưng ông không hề được *mồ êm, mã đẹp*, tức là không được yên thân. Người Việt bao dung hay nói là: *“chết là hết!”* phải hiểu là *“chết”* thì được: *tha thứ hết!* (*nghĩa tử là nghĩa tận mà*), chuyện này chưa chắc đúng cho trường hợp của ông.

Vì, *“chết (không phải) là hết!”*, hình như từ *“hết!”* chỉ dành cho những ai *“biết điều”* khi còn sống, vì họ biết: *“ăn ở có hậu”,* riêng ông khi sống ông đã hãm hại quá nhiều người, nên ông đã bị *“triệt hậu”* ngay khi còn sống, vì cái *hậu* luôn được gánh bởi cái *phúc*, cái *đức* mà ông không hề gieo trồng *phúc* *đức* khi ông còn sống, nên bây giờ nơi ông yên nghĩ gần Hà Nội ra sao? Các người Hà Nội kể cho nhau nghe là: “*Khi sống ông ác quá! Hãm hại người nhiều quá! Truy diệt người nhiều quá! Nên bây giờ mồ mã ông bị trâu dày, đạp, giẫm, xéo tan nát cả! Gia đình ông phải mang ông về quê đâu đó, xa Hà Nội, chứ để đó trâu bò dày, đạp, giẫm, xéo nát cả”*. Chuyện thật lạ: trâu bò của ai vậy? Tại sao trâu bò của dân mà dân lại để chúng dày xéo mồ mã ông, trong khi ĐCSVN đã đặt tên đường phố cho ông. Về mặt *nhân học* (tức là về mặt dân tộc học và xã hội học) thì đây không phải là chuyện trâu bò gì cả! Đây là chuyện giữa người và người, là chuyện *nhân người* làm ra *quả người*, mặc dầu nó không hề có chuyện báo thù gì trong đây cả! Mà nhân học nhân gian Việt Nam thì rất thẳng thắn *“sống tham, chết thối”*. Điều tra xã hội học lập nên phân tích xã hội học, chớ nên có ý kiến cá nhân gì trong câu chuyện *“sống ác, chết tồi”* này. Nếu cần có ý kiến riêng thì nhận định của tôi phải tích cực và xây dựng, tức là tôi chỉ mong các lãnh đạo ĐCSVN đang sống và đang lãnh đạo hãy suy nghiệm kinh nghiệm *bất nhân* của ông này để tạo các nhân mới *hay, đẹp, tốt, lành* cho dân tộc.

**Kiếp gian**

*Kiếp gian*, ngữ văn *gian* đưa ra quy trình *xảo, lừa, tráo, gạt*, vừa dựa trên bốn cội *xấu, tồi, dở, tục*, vừa dựa vào gốc *thâm, độc, ác, hiểm* để thực hiện *ý muốn* nhập ma thu quỷ, mà *ý định* đã từ lâu làm nền cho *ý đồ* trong tâm não kẻ gian.

Trương Tấn Sang, nguyên chủ tịch nước, trong cả quá trình nhiệm chức ông không có một đóng góp gì đáng kể cho đất nước, cho dân tộc, kể cả cho ĐCSVN của ông, đồng chí của ông biết ông qua các xảo thuật *chọc gậy bánh xe*, các đồng đội của ông biết ông qua ma thuật *khẩu Phật tâm xà*, còn đồng đảng của ông thì nhất trí: ông là chuyên gia *ngậm máu phun người*. Cho nên lý lịch hành xử của ông dính tha thiết với chữ *gian*, kể cả như bây giờ, đã về hưu, ông vẫn quen thói hư tật xấu; mà chứng tật giờ đã biến thành khuyết tật: *thọc đá chắn xe,* qua *khẩu đạo tâm ma,* bằng xảo ngữ *ngậm tà phun gian.*

Tuổi hưu không phải để tiếp tục đâm đầu làm chuyện *xấu, tồi, dở, tục*, không cần phải lao mình chuyện *thâm, độc, ác, hiểm,* mà phương Đông căn dặn tuổi trọng là tuổi của minh triết mặc dầu trong đời mình ông chưa bao giờ là hiền sĩ. Đời sống ngày càng văn minh, chuyện nghèo khó ở tuổi già của ông coi như không có, quá khứ vơ vét đã quá đầy đủ nên ông dư thừa để ông sống nhàn, mà phương Tây bây giờ còn đưa đẩy tuổi về hưu là tuổi sáng tạo, mà sáng tạo gì vậy? Sáng tạo bằng cách đưa những cách ứng xử *hay, đẹp, tốt, lành* vào *nhân sinh*, làm cho *nhân thế* sống có *nhân tình*, rồi lấy *nhân tình* làm *nhân tính* cho *nhân tri* vì các thế hệ sau này, để mãi mãi các thế hệ con cháu luôn sống có *nhân nghĩa*, để chúng được đi trên con đường *nhân đạo.*

Đổi *gian kiếp* thành *minh kiếp*, tất cả các lãnh đạo về hưu, dù xưa kia *xấu, tồi, dở, tục* tới đâu, dù trong quá khứ có *thâm, độc, ác, hiểm* tới mức nào, vẫn còn trở lại được với *hay, đẹp, tốt, lành* trong đối nhân xử thế, vì có trễ gì đâu!

**Kiếp láo**

*Kiếp láo* với từ *láo* là *xạo*, biết *sai* mà vẫn làm để *lừa*, để *gạt* kẻ khác, vì sẵn sàng *đểu* để *được*, trong chuyện *đánh lận con đen* với đời. *Kẻ láo* còn dám hại người tốt nếu người này cản chuyện riêng *trục lợi* của họ, nếu người này ngăn chuyện *tham quyền cố vị* của kẻ láo.

Nguyễn Tấn Dũng, nguyên thủ tướng, đã láo với cả nước trong cả nhiệm kỳ của mình, nhân gian nghe thật rõ là ông tuyên bố: *tận diệt tham nhũng*, nếu không làm được chuyện này ông sẽ từ chức! Sự thật thì ngược lại: ông vơ vét thật láo và thật kỷ trong chuyện tham nhũng làm đất nước này khốn đốn vì ông, vì các doanh nghiệp vỡ nợ vì tham ô của ông và con cái ông.

Chuyện lạ là đất nước bị giật lùi vì ông, mà văn nô và bồi bút của ông lại tán tụng ông là chính khách lớn trên chính trường châu Á, các chuyên gia quốc tế biết chuyện kinh tế, chính trị, xã hội… thì họ thấy rất tội nghiệp cho bọn *“não cạn, nói càng, viết sảng”* này*,* nịnh để bám bổng lộc kẻ láo đang còn làm *đầu lãnh*.

Câu chuyện *kiếp láo* của chúng ta phải có lối ra vừa nhân đạo, vừa thiết thực, nếu *kiếp láo* biết bỏ *kiếp tráo* để thành *kiếp tạo,* thì chính ông sẽ cứu lấy ông, nhân tiện cứu luôn đám dân đen, dân oan đang phải chịu biết bao áp bức, bất công bởi các đồng chí, đồng đảng của ông. Trước hết, ông cứ thẳng thắn kê khai tài sản của ông và con cái ông, sau đó tùy ông chọn lựa hai con đường: bước qua con đường từ thiện để ban bố chúng sinh, hay con đường pháp lý-luân thường để trao tặng toàn nước, toàn dân khối tài sản của ông, để bù lỗ những chuyện do ông trực tiếp hay gián tiếp gây ra. Chuyện *cải tà quy chính*, bỏ láo lấy thực này, mới chính là chuyện *thay đời đổi kiếp* của những ai muốn làm vĩ nhân (chính khách lớn), vì biết xem tư lợi là “đồ bỏ” trước công lợi để tạo phúc lộc cho xã hội.

**Kiếp nham**

*Kiếp nham*, mà *nham*phải hiểu theo nghĩa đôi, *lam nham* trong *nhân cách* vì thiếu minh bạch, vắng nhân cách thì bị khuyết tật trong *phong cách* cũng chỉ vì thiếu liêm chính, rồi *tư cách* cũng bị nạo rỗng luôn vì hay có phản xạ *khấu Phật tâm xà*; nên *nham* đây cũng là *nham hiểm*, mà nhân gian còn nói toạt ra là *ngậm máu phun người*, xảo mà tưởng là khôn, gian mà tưởng là lanh!

Nguyễn Phú Trọng, tổng bí thư của ĐCSVN, chức vụ cao nhất của một nước mà dân tộc đang bị vùi dập bởi *nham độc,* mà *độc* đây thì ai cũng biết: *độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị* dựa trên *độc đảng*, làm ra bao *độc tố*, tạo bao *độc hại* cho nhân sinh, chặn hướng vượt thoáng để vượt thắngcủa Việt tộc đang đi tìm nghĩa sinh trong chữ *đa: đa dạng, đa năng, đa dụng, đa hiệu, đa tài* dựa trên *đa nguyên.* Nếu ông còn muốn đeo đẳng cái *kiếp nham* của ông trong những tháng năm tới thì cả nước chỉ khổ thêm, vì *kiếp nham* của ông càng dài, dân tộc này lâm vào cảnh *trâu cầy xa bẩy bùn sâu*, vì gần kẻ *lam nham* thì không những nhân cách, mà cả nhân tri, nhân trí, nhân phẩm, nhân tính cũng dễ bị *lấm bùn*!

Ông không khẩu tài, ông không hùng biện, đó không phải lỗi của ông, nhưng *tâm tật* của ông là khi ông xa *chuyện đảng,* để kể *chuyện đời* với cán bộ, đảng viên thì ông sai trật đến thậm tệ, có lần ông miên man đi vào chuyện Tam Tạng thỉnh kinh, ông phân tích *lam nham* dẫn ông tới giải thích *nham loạn* là *muốn được thỉnh kinh thì cũng phải hối lộ!* Mà dụng ý của ông cũng chỉ để bào chữa cho chuyện hối lộ của các lãnh đạo ĐCSVN *buôn thần, bán thánh* chung quanh ông đang tràn lan, như một loại ung thư trùm phủ cả xã hội Việt Nam hiện nay.

Ông đã là tổng bí thư, lại khoe luôn là có bằng tiến sĩ, mà đề tài nghiên cứu của ông *cực nham: “xây dựng đảng”*, giới học thuật (tức là giới trí thức và giới khoa học) có hỏi ông vài câu: *lý thuyết luận nào, phương pháp luận nào, khoa học luận nào cho phép ông xây dựng phương án nghiên cứu này? Giám đốc luận án của ông là ai? Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ của ông gồm có những ai? Ông có hay không các thông báo khoa học quốc gia và quốc tế trong các hội thảo, hội nghị, hội luận? Ông đã làm việc trong viện nghiên cứu nào trong nước? Ông đã có làm việc trong viện nghiên cứu ngoài nước? Qua hợp tác quốc tế giữa các đại học nào?*

*Nhân gian* gọi ông là Trọng lú! Tôi không cho phép mình rơi vào loại câu chữ mất *ái ngữ* này, tôi làm ngược lại đổi *Phú Trọng* thành *Trọng Phú(c),* nếu *Phú* mà thành *Phúc* thì đây là chuyện *nhân nghĩa* (sống làm phúc, chết để phúc), vì tôi luôn tin vào chữ *nhân* làm *tâm* cho chữ *kiếp.* Ông đủ sức biến *kiếp nham* thành *kiếp sạch*: diệt bọn tham nhũng đang vơ vét hết của cải, đang bòn rút hết tiền tài của Việt tộc, nhân tiện khử luôn bọn Tàu nô đang âm thầm đồng lõa với Tầu tặc để xâm chiếm đất nước này.

Hãy bỏ *kiếp nham*, vì nó tiếp tục đưa ông vào con đường *đánh lận con đen,* để phải mặc *áo giấy* suốt kiếp, mà *kiếp* *áo giấy* ai cũng biết là *kiếp ma*, con người không sợ ma, họ chỉ muốn tránh ma, chỉ vì ma thích *lam nham* trong bóng tối!

**Kiếp lận**

*Kiếp lận* là dùng *lận* để *gian*, *gian* để *bịp*, bịp để *tráo*, tráo để *lừa*, lừa xã hội, lừa thiên hạ, lừa đồng loại, nên ngữ văn *lận* phải được giải thích bằng ngữ pháp *gian, bịp, tráo, lừa*. Câu chuyện kiếp không thể trao cho một ngữ vựng (một chữ) quản lý được mà phải đưa ra các tiêu chuẩn luân lý của ngữ văn, các phạm trù đạo lý của ngữ pháp để lột mặt nạ của cái dây chuyền *gian, bịp, tráo, lừa* của *lận* để thấy từ hậu quả qua hậu nạn của cái *giả* đang đè bẹp cái *thật* trong nếp sống của các lãnh đạo trong ĐCSVN.

Ông Trần Đại Quang, chủ tịch nước hiện nay, bị mang tiếng là khai gian lý lịch của mình, biến năm sinh của mình từ *quá tuổi* qua *hợp tuổi*, để tránh phải về hưu trong chính trường, vậy mà ông không một lời cải chính, minh bạch hóa về cuộc đời của chính ông. Như vậy, ông đã biến kiếp đại quang (*ánh sáng lớn*) thành kiếp *tối mịt mù* trong đời lãnh đạo của ông, mà *sử hiện đại* sau này sẽ thành *cận sử* rồi thành *cổ sử* để cho hậu thế thấy cái bóng đêm dày đặc đã trùm phủ lên Việt tộc hiện nay như thế nào, với một vị chủ tịch *gian, bịp, tráo, lừa* trong *lận* lý lịch. Bi đát hơn nữa là tiểu sử *bè đảng chia năm sẻ bảy* của ông, vì ông luôn sẵn sàng *thanh trừng-thanh toán* đồng đội-đồng chí trên con đường đi tìm chuyện *vinh thân phì gia* của ông. Những chỗ ông đến, những nơi ông qua không hề có ánh sáng mới, mà chỉ thấy bóng tối lẫn vào xó xỉnh, để bóng tối xó xỉnh cô đọng làm môi trường trở nên tù túng, môi sinh giẫy ngộp với dáng dấp công an như các bóng ma, vây bủa nhân sinh.

Nếu phải đưa *đại quang* *lành* vào kiếp của ông để làm đời ông sáng ra, để môi sinh dễ thở, nhân sinh dễ sống, giúp ông nên lại *đại quang thật* của ông (tôi nghĩ là có trong con người ông) để vô hiệu hóa bọn Tàu nô bán nước chung quanh ông, để thiêu rụi sạch bọn tham ô, tham nhũng đang bòn rút mọi tài nguyên, đang nạo rỗng mọi sinh lực của Việt tộc. Ông vẫn còn thì giờ gạt cái *giả* để cái *thật* được trở về căn nhà dân tộc của nó; rồi từ đó ông chăm chú vào công lý, chăm chỉ vào công bằng, chăm chú vào công pháp… đó là đang đổi *kiếp u* *tối* thành *kiếp hiển* *quang* đó ông ạ!

**Kiếp xạo**

Kiếp ***x****ạo*, là kiếp không thật vì người mang kiếp đó không dám sống thật với bàn dân thiên hạ, từ *xạo* thường được người trong Nam dùng để vạch mặt chỉ tên những kẻ biến cái *láo* thành phản xạ, biến cái *lận* thành bản chất, biến cái *gian* thành tùy tiện, lấy cái *xạo* phủ lấp cái *thật* để tồn tại.

Nguyễn Xuân Phúc là thủ tướng, nhưng từ khi ông nhận chức quyền này, nhân dân phải tự nhận là *vô phúc* hơn là *có phúc*, thấy *tráo phúc* hơn là *xuân phúc*, vì thấy ông chỉ nói *xạo* mà không thấy chuyện làm thật của ông. Bi kịch trong kiếp của ông là ông không biết ngoại ngữ trong bối cảnh toàn cầu hóa rất gay gắt hiện nay, mà ông ham nói ngoại ngữ (kiểu của ông: *made in*, bị ông phát âm là *ma-ze*) làm cho cả nước vừa khóc-vừa cười, vì cả nước đang bị ông *trút-phúc* trước sự ngạc nhiên của thế giới về trình độ của các lãnh tụ Việt Nam hiện nay. Các chuyên gia nghiên cứu về Việt Nam học còn thấy nhiều điều *cạn-phúc* nơi ông: ông có hồ sơ bè đảng qua lý lịch *lừa thầy phản bạn*, ông có quan hệ đồng môn, đồng chí qua bang giao cũng kiểu của ông *cạn tàu ráo máng*… chỉ toàn chuyện *xấu, tồi, tục, dở* về ông, không một tiếng *hay, đẹp, tốt, lành* gì về ông. *Vắng-phúc… trút-phúc… cạn phúc*, đúng là *vô phúc*.

Câu chuyện đạo lý ở đây là *kiếp xạo* của ông sẽ thành *kiếp sử* (sử kể-sử viết-sử truyền) về ông sẽ là phương trình: *vắng-phúc+trút-phúc+cạn phúc = vô phúc* mà cả một dân tộc gần trăm triệu dân phải gánh chịu, đang bị ông gieo rải lên số phận họ cái phương trình *mạt-phúc* này.

Nhưng chữ *nhân* thông minh hơn chữ *kiếp* nhiều! Nó có thể giúp ông lấy lại cái *phúc* (thật) nơi ông (dân tình rất thành khẩn trên chuyện này), chỉ vì thượng nguồn là họ tin vào cha mẹ của ông đã đặt tên ông là Xuân Phúc: phúc lộc của mùa xuân dâng cho nhân thế! Giữa xuân đâm chồi, nẩy mầm để thành hoa trái cho nhân sinh. Ông ơi, đâu có trễ! Ông hãy lấy hết tất cả *lộc, chồi, mầm* có trong *phúc* của ông, từ tâm trí cá nhân ông tới tài sản mà ông đã làm giầu qua chức quyền hiện nay để chuyển hóa cái *phúc xạo* qua cái *phúc thật* cho nhân sinh được nhờ!

**Chuyển kiếp**

*Nếu kiếp mình tồi, thì phải chuyển kiếp để có lối ra; người có kiếp của người, một dân tộc có kiếp của một dân tộc, một đảng cũng có kiếp của nó, câu chuyện của ĐCSVN-Đảng cộng sản Việt Nam cũng vậy, biết chuyển hóa kiếp đảng là vứt bỏ độc đảng để chọn đa nguyên, để cứu dân, cứu nước mà cùng để tự cứu nhân cách của đảng, nếu đảng có* nhân.

***Xa kiếp***

***Chuyển kiếp***

***Bỏ kiếp***

***Rời kiếp***

***Buông kiếp***

***Dứt kiếp***

***Vất kiếp***

***Rứt kiếp***

***Thoát kiếp***

***Xé kiếp***

**Xa kiếp**

Muốn chuyển qua kiếp mới thì đầu tiên hãy tìm cách xa kiếp cũ, xa bằng cách nào? Bằng cách tôn trọng pháp quyền, kính trọng tổ tiên, quý trọng đồng bào, trân quý nhân tài, nghĩa sĩ, nâng niu thế hệ trẻ; nếu kiếp cũ là xấu, tồi, tục, dở, thì cứ tìm chuyện hay, đẹp, tốt, lành mà làm trong kiếp mới.

Hãy bắt đầu bằng: dựng lên một chế độ dựa trên luật để chế tác ra một pháp lý, có nội chất của nhân quyền, thực chất của dân quyền, làm nền cho nhân trí, làm gốc cho nhân sinh. Trong đó quyền làm người được bảo vệ bằng luật được làm người, luật theo nghĩa luật dân chủ (công bằng, tự do, bác ái), ngược lại với phi luật của công an hiện nay là bừa bãi đàn áp, lạm quyền bắt bớ, lộng quyền giam cầm. Quyền làm người khi trở thành luật được làm người, thì không một chế độ độc tài, độc quyền, độc đảng nào có thể lạm quyền, vượt luật pháp được. Tình trạng lạm pháp luật hiện nay bằng cách cho sinh sôi nảy nở các luật lệ mới mà thực chất là “né luật”, “lách luật”, “trốn luật”, là điềm báo động về ung thư nội tạng của một chế độ không dân chủ, không nhân quyền, tức là không có pháp quyền. Như vậy phải nhận diện nội chất của luật pháp trong lãnh đạo qua định chế và cơ chế, trong đó mọi tổ chức về pháp chế đều phải dựa trên công lý, một công lý vừa là ước mơ của công bằng, vừa là nguyện vọng của công tâm, mà quy luật của luật pháp là chống cho bằng được cái bất công đang có mặt trong cuộc sống.

Các nhân vật lãnh đạo ĐCSVN phải hiểu là cái bất công có thật, cái công lý là ước mơ, nhưng ước mơ cho công bằng phải thắng, phải thành sự thật vì nhân cách làm người làm bằng phẩm cách của nhân trí. Đây là chuyện rất Người, mục súc không lý luận như vậy, súc sinh không lập luận như thế. Cho nên nội chất của một cộng hòa không phải chỉ có tự do, mà còn có công bằng (chống lại với bất công) và bác ái (hỗ trợ cho công bằng để chống lại những cái vô nhân). Các định chế bảo vệ công bằng trong xã hội là các cơ chế tưởng của quyền làm người, cơ chế tưởng không phải là các bộ máy để mộng tưởng, mà thực sự là sức thông minh của con người muốn thoát khỏi bùn lầy của động vật tính chỉ biết “cá lớn nuốt cá bé”, làm Người để hướng thượng, dùng nhân tính để quản lý nhân tình, theo nghĩa cụ thể nhất là dùng định chế dân chủ để bảo vệ an toàn nhân sinh.

Xa kiếp cũ, gần kiếp mới, thấy cuộc sống sáng ra, mỗi lần một thể chế đổi kiếp theo hướng thăng hoa là nhân cách mỗi chúng ta sáng ra.

**Chuyển kiếp**

Nếu *kiếp cũ* bị vấy bùn, *kiếp mới* phải giúp ta xa bùn lầy, chưa hết phải thấy *kiếp cũ* chỉ là kiếp tạm thời, tạm bợ, tạm nhận, *kiếp mới* mới là kiếp thật, vì *kiếp mới* mang nhân tính vì có *nhân bản*, có *nhân phẩm* vì có *nhân đạo*, có *nhân trí* vì có *nhân lý*, có *nhân tri* vì có *nhân nghĩa.*

Các chuyên gia quốc tế về Việt Nam học gần đây trong các hội thảo đều đồng ý với nhau về một kết luận là thảm kịch của ĐCSVN không phải chỉ là chuyện thất bại trong kinh tế, mà là chuyện thảm bại trong luân lý chính trị; tức là từ 1975, từ ngày đất nước thống nhất, đã không tìm ra một luân lý mới để lãnh đạo dân tộc, đưa đất nước đi trên con đường nhân phẩm. Phải biết bắt đầu chuyển kiếp qua nhận thức chính trị về giáo dục trên tình hình Việt Nam trong những năm qua, để phân tích rõ một trong những cội nguồn trong chuyện đi sai đường lối giáo dục của các lãnh đạo ĐCSVN, dẫn tới hiện trạng trì trệ, giậm chân tại chỗ của Việt Nam, đã không lấy đúng cái lõi của *nhân trí* làm nền tảng cho *nhân sinh*, mà Phan Châu Trinh đặt ra từ đầu thế kỷ qua, hệ vấn đề này không hề bị lỗi thời. Chuyển kiếp bằng *tri,* vậy mà *nhân tri* không hề có trong ĐCSVN, đã gần một thế kỷ, từ khi ĐCSVN ra đời 1930, chữ *nhân* và chữ *tri* không hề có trong *trí* của ĐCSVN

Trước sau gì thì ĐCSVN cũng phải trả lại dân chủ cho xã hội dân sự, những kẻ làm trì hoãn quá trình này sẽ có tội với tiền đồ của dân tộc, vì dân chủ dựa trên dân quyền, bảo đảm sự thông minh của dân trí. Nhưng trước mắt và tức khắc bây giờ thì ĐCSVN phải điều chỉnh lại ngay quỹ đạo về các phương sách phát triển đất nước, lấy lại nhân cách của mình bằng việc thay đời đổi kiếp của Việt tộc, đã quá nhục nhằn hiện nay. Từ một người thường dân tới những chuyên gia quốc tế cao nhất về tình hình Việt Nam từ 40 năm qua, từ ngày đất nước thống nhất 1975, đều kinh hoàng với vị thế thấp kém của dân tộc ta so với các nước láng giềng xung quanh, nhất là với các nước cùng nôi văn hoá *tam giáo đồng nguyên* với Việt Nam.

Chỉ cách đây nửa thế kỷ: Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, cùng đồng hành với Việt Nam về kinh tế mà bây giờ họ làm chủ, dân ta thì làm công, làm tôi, làm tớ, thậm chí làm mọi cho họ với lương bổng thấp, điều kiện lao động ngặt nghèo, với phản xạ cúi đầu, khom lưng, im tiếng. Không một người lãnh đạo nào yêu nước thương nòi mà có thể ngủ yên trước một thực trạng nô bộc của dân mình như vậy. Những người có quyền lực hiện nay mà để cho các nhà đầu tư Trung Quốc vào đất nước ta, kéo theo hàng nghìn người Hoa, lập làng xã ngay trên đất nước ta, cùng lúc nhắm mắt trước chuyện buôn người Việt Nam qua Trung Quốc để làm tôi mọi, đầy tớ cho họ; những người có quyền lực này có tội với tổ tiên, với các thế hệ mai sauchỗ dựa cho trí tuệ; ngược lại còn để xảy ra tình trạng cả một nền giáo dục bị ngụp lặn trong *học giả, thi giả, bằng giả.*

Hãy chuyển kiếp vì chuyện này không khó: biết người biết ta, nếu ta chưa hay thì phải đi học cho hay, không học giả, không làm giả, không thi giả: hãy sống thật, học thật... để sống thật!

**Bỏ kiếp**

Bỏ *kiếp cũ* để chọn *kiếp mới*, vì kiếp mới giúp ĐCSVN ít nhất ba hệ vấn đề, vừa có luân lý, vừa có pháp lý, vừa có đạo lý vừa có luận lý, *quang minh chính đại* để đường đường chính chính, đi thẳng và nói thẳng, để *ăn nên miếng, nói nên lời.* *Ăn nên miếng* là *làm thật ăn thật* chớ không *làm chơi ăn thật*, *nói nên lời* là lời thật, không *khẩu Phật tâm xà*, cũng không *khẩu xà tâm Phật.*

ĐCSVN muốn nhận kiếp mới phải tiếp nhận chuyện quản lý quyền lực qua pháp luật và pháp quyền, trong đó định chế văn minh là định chế thật sự dân chủ, có bầu cử hoàn toàn từ đa nguyên-tạo-ra-đa-đảng, do dân kiểm soát vì dân được chọn lựa từ pháp luật tới định chế, với nội lực công minh của tư pháp. Tình hình lãnh đạo chính trị ngày càng phức tạp trong bối cảnh toàn cầu hóa, vì nó đã cho xuất hiện hai loại chính phủ, chính phủ nổi của mỗi quốc gia và chính phủ chìm từ các tập đoàn kinh tài quốc tế, ngày đêm thao túng các chính phủ nổi bằng sức ép của lợi nhuận, sẵn sàng tổ chức mạng lưới hối lộ tinh vi trên bình diện toàn cầu. Trung Quốc đã bước vào giai đoạn này, để tha hoá các chính phủ nổi trên nhiều lục địa qua hệ chìm của các tập đoàn doanh nhân gốc Trung Quốc; và Việt Nam sẽ là nạn nhân trực tiếp, lãnh trọn vẹn mọi hậu quả xấu nhất, nếu các lãnh đạo Việt Nam không có nội công của một pháp luật mới, không có bản lãnh của một pháp quyền mới.

Chuyện minh quân, minh chúa, minh chủ luôn là hằng số thượng nguồn cho mọi việc hay, đẹp, tốt, lành của dân tộc. Minh quân không theo lối định nghĩa của một định chế quân chủ hẹp hòi, minh chúa không theo lối định nghĩa của một bè phái đóng kín, minh chủ không theo lối định nghĩa của một tướng lĩnh độc tôn. Hãy bắt đầu bằng chữ minh và chấm dứt cũng bằng chữ minh; minh là lãnh đạo trong tỉnh táo về đạo lý của phương hướng và trong sáng suốt về chuyên môn của chính sách. Như vậy, sau chữ minh, thì các từ: vương, chúa, chủ chỉ là phụ so với điều kiện tiên quyết là minh. Hãy cùng nhau kết luận: Việt Nam hiện nay chỉ thiếu minh quân, minh chúa, minh chủ, không hề thiếu hiền tài, hiền sư, hiền sĩ, vì trí thức của Việt tộc có, nhưng không hề được các kẻ lãnh đạo vô minh, vô tri, vô giác tận dụng. Vì sau lưng mọi chính sách kinh tế, mọi đường lối chính trị, luôn có một thực chất là: trình độ của chính sách sẽ quyết định mức độ của đường lối, vì trình độ là kiến thức, là tri thức, nền của ý thức, gốc của cái khôn, muốn làm người khôn phải hàng ngày mài nhọn tri thức, vì “người khôn chưa đắn đã đo, chưa ra tới biển đã dò nông sâu”.

Nếu các lãnh đạo ĐCSVN tự thấy mình là minh quân, minh chúa, minh chủ, thì hãy mở rộng cửa cho hiền tài, hiền sư, hiền sĩ, vào thay kiếp, đổi phận cho ĐCSVN đang bị dở kiếp!

**Rời kiếp**

Rời kiếp, là đã *thay hình đổi dạng* rồi, vì số phận cũ đã được dọn dẹp, *thay hình đổi dạng* trong *kiếp nhân (nhân tính, nhân trí,nhân tri, nhân nghĩa, nhân phẩm, nhân đạo, nhân bản* nhờ có *nhân quyền*) chớ đừng vào kiếp mới mà phải mặc áo giấy, đó là *kiếp* *ma (ma bùn, ma xó*… lây lấch trên *ma đạo*). *Nhân quyền* là chỗ dựa cho dân quyền để bảo vệ công lý và công bằng qua định chế và cơ chế*,* trong đó trật tự của luật pháp không tách rời điều kiện vật chất của một dân tộc, nhưng cũng không thể bị bóp nghẹt bởi điều kiện vật chất này; vì *nhân quyền* bảo đảm cho *dân quyền* không được định nghĩa bởi vật chất mà bởi đạo lý.

Tại châu Mỹ, Costa-Rica đã chọn bảo vệ môi trường sống của muôn loài (con người, động vật, thực vật), tức là chọn lựa bảo vệ môi trường, chứ không chọn tăng trưởng kinh tế qua nhà máy, nhưng là một quốc gia sắc nhọn về các khoa học hiện đại. Trong khi đó thì các nhà lãnh đạo ĐCSVN hiện nay chọn con đường bán năng lượng thô, với bao đe doạ về ô nhiễm môi trường trên toàn quốc, trong lúc thế giới đã đi vào con đường *kinh tế tri thức (économie de connaisances).*

Hãy nhìn lại cái sai lầm lớn về lý luận của *vật chất chủ nghĩa*, của *duy vật lịch sử*, đã là nền móng cho cộng sản chủ nghĩa trong thế kỷ qua. Bỏ duy vật kiếp, chọn nhân tính kiếp, là thử thách tư duy lớn của các nhà lãnh đạo ĐCSVN hiện nay, bỏ cái tham quyền cố vị vì tư lợi, chọn kiếp người trong công lý và công bằng*.* Một lực lượng lãnh đạo thông minh là giữ được dài lâu cái thăng bằng của quyền lực, dựa trên cái công lý và công bằng, tác chế ra cái công tâm trong tư duy lãnh đạo.

Chính mỗi người tự chọn và chịu trách nhiệm chuyện chọn kiếp này trong tự chủ, tự lập, tự trọng trong *kiếp nhân*. Nếu có ai trong các vị lãnh đạo của ĐCSVN chọn *kiếp áo giấy*, đó là *kiếp* *ma*  thì đừng nên tiếp tục sống chung với đồng bào của các vị đã chọn *kiếp nhân*.

**Buông kiếp**

*Buông kiếp* tức là vứt *kiếp cũ* xấu, tồi, tục, dở xuống đất và không bao giờ nhặt tự nó lên mặc lại, khoát lại, vì nó mang bao ác mộng của *thâm, độc, ác, hiểm* của thanh trừng, thanh lọc, thanh toán, của một quá khứ chính trị đẫm máu trong đảng, ngoài đảng, hãy lấy chữ *minh* để tạo chữ *hiền* để buông kiếp cũ.

Trở lại hệ vấn đề *minh quân, minh chúa, minh chủ* không hề bị lỗi thời, vì minh quân, minh chúa, minh chủ không theo nghĩa hủ bại của một chế độ phong kiến độc quyền; mà chuyện chính ở đây là chủ từ: *minh*, vừa là tính từ, vừa là trạng từ trong câu chuyện dân tộc này của chúng ta. Vì chính cái thông minh cá nhân làm gốc cho cái sáng suốt trong chính quyền, làm cội cho cái tỉnh táo trong chính phủ, làm rễ cho cái “*nhìn xa, trông rộng*” của mọi lực lượng lãnh đạo, vì tất cả chuyện “*vật đổi sao dời*” đều từ cá nhân mà ra. Vì cá nhân vừa là giá trị sắc bén của tập thể, vừa là mũi nhọn sáng tạo của dân tộc; vì cá nhân vừa thể hiện bổn phận qua chế tác, vừa thực hiện trách nhiệm qua cải cách, đưa tập thể theo hướng thăng hoa, đưa cộng đồng theo hướng thiện mỹ, để số đông và số nhiều được sống trong cái hay, đẹp, tốt, lành giữa hiện tại, trong hiện thực.

Ở đây phải nói thật, mặc dầu “*sự thật mất lòng*”, còn có thể dẫn tác giả bài này tới chuyện bị đe dọa, bị khủng bố*,* bị ám hại, nhưng *sự thật-chân lý-lẽ phải* là một tổng thể thuần nhất: hiện nay Việt tộc không hề thiếu *hiền tài, hiền sư,* *hiền sĩ.*

*Minh quân, minh chúa, minh chủ* sánh vai, *chung lưng đấu cật* với *hiền tài, hiền sư,* *hiền sĩ* đúng là chuyện mà ông bà ta đã dặn dò: *nồi nào úp vung nấy!*

**Dứt kiếp**

*Dứt kiếp,* không những là vứt bỏ kiếp cũ, mà còn *chặt, rứt, bứt* tận *gốc, rễ, cội, nguồn* kiếp cũ của thất bại vì thất tín, thất thủ vì đã tạo ra bao thất vọng cho dân tộc. Bước đầu tiên chọn chữ *bình (bình đẳng* vì *bình quyền),* bước thứ hai chọn chữ *văn (văn hoá* để tạo ra *văn minh,* vì Việt tộc đã có *văn hiến),* bước thứ ba nhận chữ *lý* (lấy *nhân lý* để dựng lên *nhân trí)* lấy *lý luận, lập luận* để *lý giải* tất cả quá khứ *vô minh, vô tri, vô giác* biến nhân sinh thành *vô cảm.*

Tôn vinh sự chủ động sáng tạo của nguyên tắc *bình đẳng* để chống lại cái lạm quyền*,* tức là phạm luật*,* vì lạm quyền của chính quyền là một trong những nguyên nhân chính trong quá trình sụp đổ của hệ thống cộng sản ở cuối thế kỷ qua. Nguyên tắc bình đẳng không có sẵn trong văn hoá, trong xã hội, chuyện bất bình đẳng giữa nam nữ, chuyện bất bình đẳng giữa giàu nghèo vẫn còn trước mắt chúng ta. Nhưng nhân phẩm của nguyên tắc bình đẳng là động cơ sáng tạo, thúc đẩy chúng ta dùng đạo lý, dùng luật pháp, dùng kiến thức, dùng khoa học, để giải quyết bất bình đẳng, thay thế bằng cái hay, đẹp, tốt, lành của bình đẳng.

Cho nên có *văn hoá*, chưa chắc có *văn minh*, vì muốn có văn minh thì phải có một hệ thống pháp lý chống bất bình đẳng. Giữa văn hoá và văn minh, Việt tộc còn có thuật ngữ *văn hiến*, chúng ta nên cho nó một nội dung chính đáng, vì với số lượng bất bình đẳng ngập trời hiện nay, số lượng bất công tràn đất hiện tại, thì Việt tộc có còn giữ được bốn ngàn năm văn hiến của mình không?

Luật là hệ thống của quy tắc, vừa để bảo vệ quyền lợi của mỗi cá nhân, vừa để đảm bảo đa nguyên trong khác biệt về quyền lợi giữa các cá nhân, bè nhóm, đảng phái… trong đó mỗi cá nhân có tự do thực hiện quyền lợi của mình và tổng thể của các quyền lợi của một dân tộc chính là hạnh phúc của dân tộc đó nếu được một chính phủ đủ trình độ thực hiện, một chính quyền đủ năng lực hoàn thành sứ mạng này.

Như vậy, pháp lý sinh ra luật pháp không bằng giáo điều cứng ngắc, mà bằng một hệ thống nhân bản trong đó lý luận sinh ra lập luận, lập luận dẫn tới giải pháp, giải pháp chế tác ra kỹ thuật quản lý, để quyết định kỹ năng của các lãnh đạo trong chính quyền. Bổn phận của pháp lý không phải để quản lý các dữ kiện xã hội, mà để bảo đảm quyền làm người của chủ thể, được định nghĩa từ cá nhân, giờ đây đã biết sáng tạo ra quyền lợi của chính mình bằng tự do cá biệt của mình mà cùng lúc nhận trách nhiệm, bổn phận của mình đối với xã hội.

Chất *bình*, cốt *văn*, lõi *lý* vừa là bản lĩnh vừa là tầm vóc, vừa là nội công vừa là nhân chất của kiếp mới.

**Vất kiếp**

*Vất kiếp,* mà đã vất rồi thì không nhặt lại, thậm chí phải chôn, phải vùi, phải lấp cho thật sâu thật k**ỹ**, thật chắc vào đáy sâu! Vì quá khứ *độc (độc đảng, độc tôn, độc tài, độc trị)* sinh ra bao *độc hại* vì *nọc độc* cũ mà không biết loại đi thì như nuôi rắn trong nhà, nuôi vi trùng đọc trong thân thể.

Muốn làm được *giải độc* cho *nhân sinh* thì phải quyết tâm đi tới để giải quyết giai đoạn hai là: *dân chủ, nhân quyền và pháp quyền*, dựa trên *tam quyền phân lập*; đây chính là định nghĩa của cụm từ *nhân lý.* Vì đây là bản đại hòa tấu của một *nhân loại* tốt lành trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, mà ĐCSVN không đi ra ngoài được, nếu muốn tiếp tục tồn tại trên chính trường Việt Nam, vì Việt tộc phải được quyền nghe, để tận hưởng bản đại hòa tấu *nhân phẩm* này.

Muốn bảo đảm dài lâu được việc *nhân lý*, thì phải luôn dựa vào lực lượng trí thức; trí thức là tri thức của một quốc gia, vào lực lượng thanh niên là nguyên khí của một dân tộc, từ đó tìm ra một lực lượng lãnh đạo tỉnh táo về đạo lý, sáng suốt về chuyên môn, vì đạo lý là nguồn cội của chính sách, và chuyên môn là gốc rễ của mọi đường lối.

Muốn lập đảng nào cũng được, muốn giữ đảng nào cũng được, nhưng những người lãnh đạo của mỗi đảng phải là những chủ thể đúng nghĩa nhất, vì chủ thể dùng kiến thức để sáng tạo ra phương án, dùng phương án để sáng tạo ra chiến lược, dùng chiến lược để sáng tạo ra cái hay, đẹp, tốt, lành cho dân tộc, chớ không phải cho riêng đảng mình, cho bè nhóm mình, hay cho cá nhân mình.

Muốn tạo ra *chủ thể* cho *dân chủ, nhân quyền và pháp quyền,*  thì phải loại ra khỏi lực lượng lãnh đạo những kẻ phản chủ thể, nhất là những con ký sinh trùng bòn rút sinh khí của dân tộc qua tham nhũng, những con đỉa đói hàng ngày chấm mút tài lực của quốc gia qua hối lộ. Ở đây vai trò của cá nhân vô cùng quan trọng; trong chính trị thì mọi việc luôn bắt đầu bằng một cá nhân, vì một cá nhân có thể làm thay đổi số kiếp của một dân tộc, làm chuyển hoá được thực trạng của một quốc gia.

Vất *kiếp* cũ thì phải *lấp kiếp* xưa!

**Rứt kiếp**

*Rứt kiếp* là vừa rứt tận rễ cái *độc đoán*, vừa nhổ tận gốc cái *độc tôn*, sống với dân tộc mà chỉ thấy đảng của mình, không những coi thường quần chúng, khinh bỉ đồng bào, bỏ rơi đồng loại. Ngày càng xa rời với thực tế cuộc sống, không thấy thiên hạ thì làm sao tự thấy mình được. Đấy là thảm kịch của ĐCSVN, từ ngày thống nhất đất nước, ngày càng xa rời quốc gia, cộng đồng, tập thể của Việt tộc, không đủ tư duy để tới gần sống chung với đồng bào, thì làm sao hiểu thấu nỗi khổ niềm đau của họ,làm sao có đủ sáng suốt để công minh, tạo ra công bằng dựa trên công lý.

Muốn rứt kiếp đảng, thì phải biết phân ranh giữa chính phủ và quyền lực qua tổ chức pháp lý của xã hội dân sự*,* được hỗ trợ bởi một liên minh giữa các đạo lý khác nhau (quốc gia, cộng đồng, tập thể, thống tộc, gia đình, cá nhân), từ đó chọn ra được một mô hình dân chủ khai thác từ kinh nghiệm của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore đã làm được, không nhất thiết phải theo Âu Mỹ, nhưng *hằng số* *dân chủ-dân quyền* không thay đổi: chính phủ và chính quyền luôn được quản lý, kiểm soát, thanh tra bởi tam quyền phân lập.

Muốn rứt kiếp đảng thì phải biết phân tích về pháp lý phải làm rõ, một chuyện chưa bao giờ rõ tại Việt Nam là *tính tương đối thuộc về địa lý và lịch sử* của một quốc gia không phải là thước đo phổ quát và khách quan, tính tương đối này phải dựa trên *tính trung tâm của pháp lý* mà nền gốc của nó là: *nhân phẩm tạo ra lương tâm, lương tâm tạo ra ý thức, và ý thức tạo ra công minh, công minh tạo ra luật pháp*. Vì vậy, có những khúc mắc về luân lý, có những bức xúc về đạo lý, thì luật pháp xử lý những khúc mắc, những khó khăn này bằng công minh, dựa trên công lý và công bằng của luật.

*Những cá nhân trên đất nước Việt Nam hiện nay không đồng ý với ĐCSVN, những cá nhân đó phải được bảo vệ từ hiến pháp tới luật pháp, từ an toàn tính mạng tới an ninh của gia đình họ, thân thuộc họ. Như vậy, yêu cầu hiện nay là trước mắt không những gạt bỏ Điều 4 của Hiến pháp là ĐCSVN độc quyền lãnh đạo dân tộc, mà còn phải thêm vô một điều mới nữa là: bất cứ những cá nhân, những tập thể, những thành phần xã hội nào không đồng ý với ĐCSVN đều được sống và được bảo vệ từ an toàn tính mạng tới an ninh của gia đình trên đất nước Việt Nam; vì đây là định nghĩa chính thống của dân chủ, là gốc, rễ, cội, nguồn của pháp lý của xã hội dân sự.*

*Muốn rứt kiếp độc đoán, và độc tôn, thì phải biết người biết ta, để trở lại với công chúng cùng công quyền, lấy công bằng làm ra công lý.*

***Thoát kiếp***

*Thoát kiếp,* trước hết là thoát *vô tri* vì vô tri thức thì còn đeo mãi trong kiếp *vô minh*, lầm lũi trong tăm tối, không phân biệt thiện ác, thì chóng chày sẽ mang kiếp *vô giác*, nếu không tự giác ngộ được, thì suốt đời mang kiếp *vô cảm*. Mà muốn rời *vô tri, vô minh, vô giác, vô cảm* thì phải chịu khó *học*, có giáo dục sẽ có văn hóa, văn minh, để bảo tồn văn hiến của chính mình, để lấy *minh* đuổi *vô,* lấy *giáo* xua *cuồng,* vì *cuồng* là *hậu kiếp* của *vô*.

Hãy đặt giáo dục là ưu tiên hàng đầu để cứu tri thức của Việt tộc, hãy tâm nguyện trên chữ *học,* để cứu nhiều thế hệ mai sau, đừng “*học chơi hưởng thật*”*,* cũng đừng có phong cách lãnh đạo khoe tiền, khoe của, khoe nhà, khoe dinh thự… mà nên khoe nhau mỗi ngày mình đã học được gì của nhân loại, của thế giới, của láng giềng để đưa dân tộc, cộng đồng, tập thể của mình đi lên, đi về hướng hay, đẹp, tốt, lành, từ tri thức đến đạo lý. Vì từ khi lập quốc, Việt tộc chỉ trân quý hiền sĩ, chứ họ không hề tôn sùng trọc phú. Nếu chỉ thấy duy vật qua của cải của mình thì chỉ là loại duy vật thấp hèn, chứ không còn là duy vật lịch sử có lý, có luận.

Phải tìm hiểu gốc, rễ, cội, nguồn của thảm họa “*khoe khoang thành quả cướp được*” này để biết chuyển kiếp từ gốc: nếu bị nô lệ trong bối cảnh ngại bang là thực dân thế kỷ qua thì chuyện cướp chính quyền là việc tất yếu để tự giải phóng mình; nhưng nhất quyết không để phản xạ *cướp* điều kiện hóa mình trong quản lý chính trị. Lịch sử của ĐCSVN đã để lại một tiền đề xấu là sau khi cướp chính quyền 1945, cho tới khi thật sự có chính quyền trong tay, đã không tổ chức được những cuộc đối thoại giữa các đảng khác, các lực lượng yêu nước không cộng sản, không cách mạng, nhưng cùng một gốc quốc, cùng rễ quốc, cùng cội tộc với mình.

Ngược lại còn rơi vào chuyện thanh toán, thanh trừng, thanh loại, một phản xạ không dân chủ, thiếu văn minh, rợn hình sự và tiếp tục chuyện thanh lọc này trong gần một thế kỷ, cho tới ngày hôm nay, vừa phản nhân quyền, vừa trái ngược lại *gốc, rễ, cội, nguồn* của hòa hợp, hòa giải của một dân tộc gọi nhau là đồng bào – cùng mẹ và cùng bào thai từ ngày lập quốc.

Muốn *thoát kiếp* *vô* phải *minh kiếp hóa* não trạng hiện nay của đảng!

**Xé kiếp**

*Xé kiếp,* như xé một cái áo làm bẩn thân, dơ kiếp của mình; xé để dễ buông, dễ bỏ, dễ vất, dễ rút; xé nó vì kiếp nó khiếp quá! đầy máu và nước mắt, đầy bạo quyền và bất công, đầy tham nhũng và hối lộ, đầy *dân đen* thành bụi đời, xé nó đi để *dân oan* không thành oan hồn, hận đảng suốt kiếp!

Nếu lãnh đạo sáng suốt, “*nhìn xa trông rộng*”, thì những năm tới những thành phần xuất sắc của dân tộc phải có mặt trong các mạng lưới đầu tư, từ cổ phần kinh tế tới khoa học hiện đại, từ công nghệ tới thương mại, từ nghệ thuật tới nhân văn, trong bối cảnh toàn cầu hóa vừa gay gắt, vừa rất thuận lợi cho dân tộc ta; để ta không còn chịu cảnh “*ít hơi, ngắn tiếng*” như hiện nay trước bọn trộm, cắp, cướp, giật Bắc Kinh. Ý thức làm chủ qua sáng tạo là ý thức làm chủ vận mệnh của chính mình, sống với láng giềng, với nhân loại không cúi đầu, không mặc cảm, đây là sứ mệnh hàng đầu của những người lãnh đạo còn liêm sỉ của ĐCSVN.

Pháp quyền, dân chủ, nhân quyền là một tổng thể, không cắt rời được, một thống hợp hoàn chỉnh để thực hiện *tam quyền phân lập* có thực chất, nó vừa dựa trên văn hoá, văn minh, văn hiến của một dân tộc, vừa dựa trên sức biểu hiện thông minh của dân tộc qua các cá nhân lãnh đạo nắm chính quyền, và tất cả dựa trên vốn liếng đấu tranh vì độc lập, vì nhân phẩm của dân tộc này. Đấu tranh vì độc lập đã trở thành bản sắc của Việt tộc, đây là hằng số, không biết, không nắm hằng số này thì đừng lãnh đạo.

Vì trong chủ quan của các lãnh đạo, luôn có một cái bẫy. Cái bẫy được giăng ra tới độ mà các lãnh đạo muốn sử dụng chính quyền cách nào cũng được, cho tới ngày tận thế đến đột xuất với mình mà không biết, vì trên thượng nguồn cái bẫy này rất vô hình. Phân tích này đúng từ thượng cổ chính trị của nhân loại, càng đúng hơn với bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay mà trong đó có ẩn chứa một cái bẫy khác là: trình độ hiểu biết và mức độ thông suốt các kiến thức chân lý thuộc về khoa học xã hội và nhân văn.

Không có kiến thức dựa trên chân lý các khoa học này trong bối cảnh hiện nay thì không gỡ được các loại bẫy này, cái kiếp xấu này, nếu không biết chuyển hoá kiếp lãnh đạo của mình thì chỉ đưa dân tộc Việt từ nơi “*khốn nạn*” qua chốn “*khốn kiếp*” mà thôi.

**Vong kiếp**

*Đường xa bỗng kiếp thoắt vong*

*Trần thân bụi phận, đời trong vó Kiều.*

***Kiếp quê Việt***

***Kiếp văn Việt***

***Kiếp bụi Việt***

***Kiếp vó Việt***

***Kiếp bãi***

***Kiếp đáy biển***

***Kiếp đồi***

***Kiếp rừng***

***Kiếp (giao) mùa***

***Kiếp (ôm) giận***



**Kiếp *quê* Việt**

Kiếp lưu vong là sống kiếp người, sống đến hết kiếp mình mà *quê người* không sao thành *quê mình* được, chuyện lạ là sống quê người với đoạn đời dài gấp mấy lần cuộc sống tại quê nhà, mà quê người vẫn là quê người, quê nhà vẫn là quê nhà. Chuyện lạ hơn là con cái mình sinh ra, lớn lên tại quê người, sống trọn vẹn quê người, không sống một ngày nào trên quê nhà, mình thấy các con mình vẫn xem quê hương nơi sinh ra là quê người, mặc dầu chúng không biết quê nhà lần nào! Lạ thật!

Chuyện lạ kiếp nhất là xa quê nhà, tới quê người để được học hành đàng hoàng, tử tế, học cả đời không chán, học trọn vẹn các cách lý luận, lập luận, diễn luận, giải luận, học đầy đủ các sáng tác, sáng kiến, sáng tạo của người nơi quê người, nhưng khi trở về với tiếng Việt như là trở về ngay với quê hương. Chuyện lạ ở đây là *tiếng Việt chính là quê hương*! Nói tiếng Việt là có quê hương tức thời, viết tiếng Việt là có đất nước Việt tức khắc, suy nghĩ bằng tiếng Việt là có tổ quốc Việt tức thì!

Sư phụ CELAN, thi sĩ của *nhân tình dẫn nhân trí*, tuyên bố thế kỷ qua: *“Quê hương tôi chính là tiếng mẹ đẻ của tôi, nên tôi không sợ sống xa quê hương, tôi không hề hoảng vì lưu vong, vì mỗi ngày tôi đều sống với quê hương tôi, qua nói, đọc, viết tiếng mẹ đẻ của tôi”.* Thưa thầy, thủa trai tráng buồn rầu mỗi ngày vì phải sống xa quê hương, lúc đó con không hiểu thầy, con còn thầm trách thầy: *sao thầy phân tích gì kỳ lạ vậy?* Người Việt dạy nhau: *quê cha đất tổ là nơi chôn nhau cắt rốn mà!*

Thưa thầy, bây giờ *vong lâu-tuổi sâu* (lưu vong đã quá lâu rồi, giờ tuổi sâu ngày càng càng gần đất, xa trời) sao con thấy thầy nói đúng quá: nếu *tiếng Việt* còn trong con thì con không sao mất *quê Việt* được. Nhất là hiện nay: tiếng Việt không chỉ trao truyền trong nước Việt, mà cả thế giới, tất cả nơi trên quả địa cầu này, chỗ nào có người Việt tiếp tục trao đổỉ với nhau bằng tiếng Việt, là chỗ đó có quê hương Việt. Thưa thầy khi con khám phá được chân lý này: con sướng vô cùng, vì không có một bạo quyền độc đảng nào có thể cấm Việt kiều về xứ Việt nữa, vì *quê Việt, đất Việt, trời Việt nằm ở ngay trong họ*, *trong miệng, trong lưỡi, trong đầu, trong phát âm, trong văn, trong thơ, trong các cuộc điện thoại* viễn liên, ngày càng miễn phí. Vậy những kẻ nói ta: *“đi xa mất gốc”, “ở lâu quê người, quên quê nhà”* giờ lại giở trò nói ta: *“lai căng”,* có lúc giở giọng*: “cấm về thăm nước Việt”,* như một hình phạt chính trị, chúng đâu biết là chúng vừa *vô nhân,* vừa *vô duyên*, nên chúng rất *“vô Việt”,* chính chúng mới đang *“vong thân mất Việt”!*

**Kiếp *văn* Việt**

*Kiếp văn Việt,* mà *văn* đây là *văn hóa*, có lịch sử lâu đời thì kết cấu thành *văn hiến*, mang *hay đẹp, tốt, lành* tới cho một sắc tộc thì được công nhân là *văn minh*, đưa sáng tạo vào ngôn tự thì vinh danh qua *văn học*, để *nhân văn* s**ẽ** là tổng thể của *văn hóa, văn hiến*, *văn minh*, *văn học.*

Có hai loại *vong kiếp*, tức là lưu vong *dài, sâu, cao, xa* về tuổi tác, thời gian sống nơi quê người dài hơn là thời gian sống ngay trên quê hương mình: loại thứ nhất là *vong bản sắc*, loại thứ hai là vong *văn hóa,* mà *bản sắc* và *văn hóa* là hai phạm trù khác nhau, có khi đổi nghịch nhau, nên khi tôi về xứ Việt nghe các lãnh đạo hiện nay, lấy con bài *bản sắc* *văn hóa* để chống *đa nguyên* luôn mang theo *đa dạng, đa năng, đa tài, đa trí, đa hiệu,* vì đi ngược lại với cái *độc đảng* của các ông, sinh ra *độc tài, độc quyền, độc trị, độc tôn,* tôi thường buồn (cười) vì kẻ đánh lận con đen, hay tưởng mình khôn hơn người,cái miệng *lanh* hơn cái đầu, biến *lanh* thành *khờ*: *đầu khờ miệng lanh*, là loại không biết người biết ta, luôn (mộng) tưởng ta hơn người, mà không tư duy bình thường là người cũng *khôn* như ta, đủ sức minh triết khuyên ta: hãy *ngoan* như người!

Xin bắt đầu tâm sự cho câu chuyện *vong bản sắc*, mà *bản sắc* là loại lý lịch có sẵn và không bao giờ thay đổi, có rồi thì phải mang cho hết kiếp, chẳng thể có sáng kiến, sáng tạo gì được, một loại con mộc đóng trên văn bản vỉnh viễn trường tồn. Thí dụ như giấy khai sinh, như thẻ căn cước, như chứng minh nhân dân, như hộ chiếu, mà mỗi dấu ấn là một dấu chàm, hằn mãi lên kiếp người: tên, họ, mắt đen, tóc đen, chiều cao… như là các vết sẹo không sao đổi được. *Bản cứng* *ngắt* nên làm ra *sắc khô cạn,* có khi chính ta nhìn lại thẻ căn cước, xem lại hộ chiếu, chúng ta không nhận ra ta! Vì nó từ *khung* giờ đã thành *khuôn,* một loại nhà *tù* hành chính mà ta phải có, để qua các phi trường, các bến cảng, các cuộc truy xét về hành chính. Lấy bản sắc ra khoe là *vô minh*, lấy bản sắc ra dọa là *vô tri*, lấy bản sắc ra *cân, đo, đong, đếm* là *vô giác*, lấy bản sắc ra *tra, kiểm, xét, hỏi* là *vô cảm.*

Xin tâm sự tiếp về *vong văn hóa*, mà *văn hóa* đây mới là chuyện đáng bàn, chỉ vì văn hóa là một kho tàng, dường như vô tận, tức là *“xài hoài không hết”,* từ ngôn ngữ qua nghệ thuật, từ ẩm thực qua trang sức, từ lễ hội qua tâm linh… nó vừa kết tụ nhau, vừa dựa nhau mà thăng hoa nên *văn hóa,* mới thành *văn hiến*, *văn minh*, *văn học.* Khác với *bản sắc* luôn đóng thành khung, thành khuôn, ngược lại *văn hóa* luôn mở, mở để thở bằng khí trời bên ngoài, luôn ra ngoài tìm sinh khí, nên rất sinh động, nhân tiện tìm luôn *món ngon, vật lạ* để cải biến, cải cách, cải tổ cái *ta*.

*Bản sắc* thì lòng vòng trong nhà*, văn hóa* thì mở cửa*,* để *đi một ngày đàng, học một sàng khôn,* vì không trao đổi với bên ngoài để biến đổi bên trong thì *văn hóa* sẽ: *tha hóa.* Xin đừng bắt Việt kiều phải nghe hai cụm từ này ráp lại với nhau *bản sắc* *văn hóa,* vì chúng như nước với lửa, nói rõ hơn một bên thì xơ cứng vì quá thụ động, một bên thì biến hóa rất chủ động.Vì muốn sống còn nên ta rất dễ chọn: dụng chủ động, loại thụ động… cho dễ sống! cho dễ thở!

**Kiếp *bụi* Việt**

*Kiếp bụi Việt* là kiếp *bụi đời* lang thang *cùng trời cuối đất*, luôn muốn làm người Việt, vì đã được mang *nòi Việt*; có nghề nghiệp, có gia đình, có nhà cửa, có mọi bảo hiểm… nhưng luôn thấy trong não bộ là mình đang *“cù bơ, cù bất”,* bất an nỗi xa quê, bất toại nỗi nhớ nhà, bất nguyện ngày về luôn trên quê Việt.

*Bụi thầm theo năm tháng*

*Thân như thẹo giữa dòng đời*

*Năm châu lục ngậm kiếp không tha.*

*Bụi đời,* nếu cứ *bất an, bất toại, bất nguyện* với một não bộ *bất ổn,* kiếp bụi là *kiếp hoang:*

*Thân hoang thấy trời hoang*

*Thân cứng như sao đóng đinh vũ trụ*

*Nhân dạng mòn gan vong kiếp.*

*Kiếp bụi, kiếp hoang,* có lúc thấy mình là *kiếp diều,* nhưng là kiếp diều bay trong đêm sâu, khuya khoắt:

*Bóng đêm vui lòng đường*

*Bước bụi xa tiếng người*

*Kiếp diều nhẹ hơn sương*

*Thân bay cho tan kiếp bụi hoang.*

*Kiếp bụi, kiếp hoang, kiếp diều*, chuyện *vong kiếp* giờ thành câu hỏi *(nhân)* *dạng* còn không trong ta?

*Vong thân: vong nhân dạng*

*Đời xóa dạng ta*

*Thân bụi duỗi kiếp giữa trời hoang.*

Những kẻ yêu mình, hay than thở với mình: *Trời gần không cõng đi cõng trời xa?*

Câu trả lời thành thật của mình là câu rất vô tri: *Kiếp biền biệt quên hết chuyện gần xa!*

**Kiếp *vó* Việt**

*Kiếp vó* tìm đời trong *vó ngựa*? Hay *vó ngực*? Chỉ đi vì chưa muốn về, đi hoài cho tới quỵ:

*Tâm não theo dòng đời*

*Dục kiếp hoang dời thân*

*Bàn chân dẵm khuya lụt*

*Bước chân lầy lội sao trời*

*Câm lòng biêng biệt xứ.*

*Kiếp vó* để khám phá chuyện *một mình dắt một mình*:

*Lòng đường đo kiếp vó*

*Não bộ ngậm lối về*

*Vô định níu vô minh*

*Thân luồng lướt thân*

*Một mình dắt một mình*

Mình hiểu ra rồi chuyện hoang kiếp, ta thấu r**õ** rồi chuyện *chướng kiếp:*

*Thân dại lạc giữa trời cỏ dại*

*Chân đi vắt than chướng nghiệp*

*Ý về buồn như ý đi*

*Bình minh hay hoàng hôn tàn như nhau*

*Kiếp bụi* sóng bám vào kiếp *gió,* *gió* đâu *bụi* đó, muốn hiểu bụi phải xem, dò, tra, xét *vó của gió:*

*Kiếp ngập vực, thân lạc vách*

*Biển động, gió lên, mây cuồng, xin theo bạt ngàn biền biệt*

*Dòng đời ngựa hoang, gió lạc*

*Sinh mệnh trùng kiếp sử sầu.*

Hãy thấy nhân dạng lưu đày trong kiếp, để thấy vóc của vó lưu vong:

*Vóc đi phủ kiếp dạng về*

*Giọng câm không ru kiếp*

*Thân ngợp vó lạc đời.*

Nhưng càng đi thì càng đau, đau ngay trong *vó:*

*Bạt ngàn nặng bóng tà dương*

*Kiếp thân nát bước dặm trường vó đau.*

**Kiếp bãi**

Đừng để kiếp buồn vì *vong kiếp*, hãy sống với kiếp lưu vong, như vừa sống vừa nạo thật sâu bãi đời… *Bãi* đây là *bãi biển*, nên muốn có sóng là có sóng, muốn có biển là có biển, muốn có thiên nhiên, thiên nhiên sẽ đầy đủ, muốn có màu xanh của trời nhập chớp nhoáng với màu xanh của biển: là có ngay! Rất dễ có, không khó lắm... Có những bãi biển đẹp, đủ sức mê hoặc mọi người: qua rồi, dạo rồi, bơi rồi, nằm nhìn trời ở đó rồi thì phải trở lại, phải tìm đủ mọi *cớ* để trở lại, vì không trở lại thì sống như đang bị mất trí nhớ, nhớ về nơi có gió cát quyện thân vào nhau, có biển trời quấn quýt chân nhau. *Bãi* chế tác ra một loại kỷ niệm có ánh sáng riêng, biết giữ tiếng động riêng giữa thiên nhiên và người, giữa vũ trụ và nhân sinh (tiếng rì rầm của sóng, tiếng chân người lao xao trên cát, trên sỏi, trên đá …).

Tại sao trong kiếp này, ta phải làm quá nhiều việc cùng lúc, hết đọc là phải viết ngay, hết gia đình là đại học, hết sinh viên tới đồng nghiệp, hết hành chính là công vụ… sao ta lại có một cuộc sống ít *«bãi»* vậy? Vắng *«bãi biển»* vậy? Tại sao bất công vậy? Nhớ tới họa sĩ Đinh Cường thủa nọ, đã êm ấm bên Mỹ rồi, vậy mà mỗi năm cứ để giành tiền mua vé về Việt Nam, ra miền Trung, tới ngay Hội An, chờ tối đến, rồi lẳng lặng ra bãi biển Cửa Đại, trải chiếu, nằm nhìn trăng cả đêm… Nhìn trời sao, trong tiếng sóng êm, trong màu trăng trùm phủ khắp cõi… Nhìn cho sướng, ngắm cho thỏa, rồi lẳng lặng ra về trước khi mặt trời trở lại… Sáng sớm hôm sau, tươi cười với mọi người, dùng kiếp bãi để «thư giản» kiếp người sao cứ lo chạy ngược, chạy xuôi… Tại sao không nằm xuống bãi mà chỉ nhìn thôi, ngắm thôi!

Nhắc huynh Đinh Cường, thì phải nhắc luôn huynh Trịnh Công Sơn, tôi xin bạn nghe bài *Biển nhớ*… Bạn nên nghe kỹ bài này và bạn có thể tặng nó cái tên thứ nhì *Bãi nhớ,* cứ nghe kỹ nhe: *Ngày mai em đi… Biển nhớ tên em gọi về… Gọi bờ cát trắng đêm khuya… Đồi núi nghiên nghiêng đợi chờ… Sỏi đá trông em từng giờ… Nghe buồn nhịp chân bơ vơ… Gọi trùng dương gió ngập hồn… Bàn tay chắn gió mưa sa… Biển nhớ em quay về nguồn… Cồn đá rêu phong rủ buồn… Ngày mai em đi… Hồn lẻ nghiêng vai gọi buồn… Nghe ngoài biển động buồn hơn… Nửa bóng xuân qua ngập ngừng… Nghe trời gió lộng mà thương… ».* Bài *Biển nhớ* đã vào não bộ của mỗi người Việt, ký ức đã ghi nhận rõ ràng rồi, như vậy mỗi lần bạn ra *biển* (để gặp biển) nên nhập với *bãi* nơi bạn đặt chân, để làm chi vậy? Chỉ để biến *Biển nhớ* thành *Bãi nhớ!* Một công hai việc: mỗi lầnnhớ *biển* là nhớ *bãi* luôn!

Trưa nay giao mùa, mùa xuân không vội, nhưng mùa hè vội quá, lấy nóng xua mát, không sao ở yên trong nhà, phải đi tìm *bãi* thôi! Mình sẽ phải lại một bãi biển mà 10 năm qua đã (tạm) quên nó: Paloma phẳng hơn mặt hồ, cạnh ngọn hải đăng Ferrat suốt năm sóng vỗ, cách Nice 10km... Xin tâm sự một chuyện nữa: các bãi biển như người ta vậy! Nếu quên nó... nó cứ nhắc mình mỗi đêm, (nhắc trước, trong, sau giấc ngủ), chẳng cần mộng mị gì đâu, nó cứ nhắc mình trong lúc mình tỉnh táo nhất, nhắc như mình đang mang *nợ* chúng: *"Sao không trở lại... bãi vẫn chỗ cũ mà? Vẫn đẹp, vẫn lành, vẫn yên, vẫn vững mà! Quên rồi hả? Sao bội bạc vậy? Mất trí à? Người ta còn đó mà đã quên? Thật đáng chê trách ! ….người đâu sao «dễ quên» vậy!"*

**Kiếp đáy biển**

Muốn vong kiếp không buồn, muốn kiếp lưu vong không rầu, rất d**ễ**, hãy sống với thiên nhiên, với biển, như đã sống với đời, với người, tại sao cứ buồn vậy?

Biển có kiếp của biển, nhưng người yêu mê mệt biển sẽ-được-hoặc-sẽ-bị kiếp biển tràn đầy vào kiếp người của mình. Tràn lấp vào tâm lực của mình vì đang nằm chờ cơn ngủ tới mà có cảm tưởng đang bơi bồng bềnh trên biển. Tràn ngập vào trí lực của mình vì đang ngồi viết bài mà nghe rõ từ đâu tiếng sóng đánh bên tai mình như mời gọi. Tràn lan đầy thể lực của mình vì muốn ngồi yên cũng không xong, phải ra biển lăn nhào với sóng, với muối của biển… Kiếp biển làm kiếp người luôn *tràn đầy… tràn lấp… tràn ngập… tràn lan*, có khi cảm nhận chất lỏng của biển ngay trong xương cốt của mình, có khi thu nhận đầy chất muối trên da của mình, có khi cảm hứng như đang đeo trên hình hài của mình đặc sệt màu xanh của biển. Hôm nay, giữa xuân, đúng ngày lễ thăng thiên trong Thiên Chúa giáo, ra biển thấy vui lạ: Chúa tìm đường lên trời, còn mình tìm đường lặn sâu dưới đáy biển. Gặp bao nhiêu là cá, ốc, san hô, sao biển, chúng lúc nào cũng: thong thả, thong dong, thư thái, thảnh thơi… ung dung trong nhàn hạ. Sống kiếp biển thật là khoan thai, cái thế giới *màu xanh biết yên lặng* để quý yêu hơn tĩnh lặng như muốn giữ vĩnh viễn *kiếp lặng, kiếp tĩnh, kiếp yên*…Thương yêu ơi, anh muốn đưa tình yêu chúng ta vào kiếp biển.

*Kiếp đáy*? Đáy đây là *đáy biển*, vì chuyện biển luôn là chuyện lạ, vì chuyện biển không phải chuyện người, cũng vì người cứ tưởng là biết biển, nhưng thật ra họ rất xa, rất lạ với biển. Có người đi dạo suốt đời dọc bãi biển mà không hề biết gì về đáy biển; có người đi câu, đi lưới cả đời mà không hề thấy đáy biển, nhân tiện kể luôn là có người đi bơi hằng ngày trên biển, nhưng chưa biết gì dưới đáy biển. Vậy muốn biết, muốn sống với đáy biển phải chấp nhận *kiếp lặn*, lặn và ở lâu dưới đáy, để thấy là dưới đáy biển là cõi không có quan hệ gì với cõi người, trên đất liền. Mỗi ngày mình tìm về kiếp đáy, là mỗi bận phải chấp nhận thực trạng có *đối diện* mà không có *đối thoại* với bao nhiêu sinh vật, mà có người gọi là *ngư trường*, có kẻ gọi là *môi sinh* của đại dương… kiếp đáy thì không có *ngôn ngữ,* lại không có luôn cả *vận tốc*, muốn sống kiếp đáy phải biết bỏ kiếp hấp tấp, tất bật, tán loạn trên đất liền để chọn: thong dong, thảnh thơi, thư thả, ung dung, nhàn hạ như cá, tôm, cua, ốc, sò, nghêu, hến… Câu: *đi đâu mà vội mà vàng*, càng đúng dưới đáy biển, nhân tiện nên sửa lại là: *bơi đâu mà vội mà vàng*, hoặc *lặn đâu mà vội mà vàng*… tất cả đều phải *chậm*, đúng hơn là tất cả đều được chậm lại, chậm để làm chi vậy? *Chậm để hưởng*, chậm để tận hưởng… bị stresse dưới đáy biển thì rõ ràng là: vô duyên vì vô lối, vô tâm vì vô ý, vô tình vì vô tri với kiếp đáy.

Muốn sống kiếp đáy còn phải biết : ngơ ngác, thẩn thờ rồi thơ thẩn, để cho cá, tôm, cua, ốc, sò, nghêu, hến*… «dụ dỗ», «lôi kéo», «mê hoặc», «thôi miên»*. Một đàn cá vừa có màu sắc đẹp, lại vừa biết bơi đẹp trong phong cách thanh tao, quý phái, thì người thật im mà bơi theo chúng. Chỉ một con cá thôi, tới gần thân thiện với ta, rồi thong dong bơi tiếp trong chính *thiên-đường-đáy* của nó thì ta như bị «cướp hồn», chỉ biết lẳng lặng bơi theo, chớ không có gì để bàn cãi, tranh luận. Cứ như vậy mỗi khi được sống với *tiên-cảnh-đáy*, khi *trở-lên-đất-liền*, mình cứ như kẻ bị *«mất hồn»*, nhiều lúc thân thuộc còn trách là mỗi bận mình rời biển, về lại cõi người thì mình như kẻ *«khù khờ», «ngây dại», «đờ đẫn»…* mỗi lần bị chê, than, trách, móc kiểu đó, sao mình thấy sướng vô cùng, cứ thì thầm trong não bộ, chỉ có mình nghe: *«khờ dại vì kiếp đáy cho (xứng) đáng kiếp!»*

*Nice giao mùa.*

**Kiếp đồi**

Cuối thế kỷ qua, trên đường đi tìm rượu Beaujolais giữa mùa thu, rời Lyon, quẩn quanh thung lũng Rhône với Cung Tiến, đường dài đầy dẫy đồi là đồi; bên cạnh sư huynh nhạc sĩ cứ hỏi tài xế: *«Sắp tới chưa Khóa?»* tài xế hơi mệt nên trả lời chung chung: *«Còn vài ngọn đồi nữa anh à!».* Nhạc sĩ và tài xế cả hai đều nôn nao chờ *tụ duyên, tương ngộ* cùng hương vị Beaujolais, nhạc sĩ lấy sáng kiến vừa trấn an, vừa đùa với tài xế bằng câu của Bà Huyện thủa nào: *«Một đèo, một đèo, lại một đèo».* Tài xế sinh ra và lớn lên trong thành phố chỉ biết cười, mà không biết: *phận đèo, kiếp đồi,* đang đợi mình trong thế kỷ mới.

Thế kỷ mới tới, chuyện đầu tiên là xây nhà trên đồi Địa Trung Hải, để mỗi ngày được nhìn *biển, rừng, núi* và *đồi nối đèo*… *phận đèo, kiếp đồi* lạ lắm! Vì đi đâu xa khi về lại nhà thì trong tâm trí tự đọc câu: *về nhà*, tức khắc miệng nhắc não ngay: *về đồi.* Vì *về đồi* là đi lên cao, chắc chắn là cao hơn thành phố, lên cao thì tự nhiên thấy *tâm, trí, thân* sạch ra, sáng lên. Nhớ một huynh khác, văn sĩ Lê Tất Điều, bút hiệu Cao Tần khi huynh làm thơ, nhớ thủa huynh mới di tản qua Mỹ, trong tuần thì tối tăm mặt mũi *đi cầy* trong thành phố, chỉ chờ cuối tuần là tìm mọi cách lên đèo để: *«Rũ hết bụi trần, quên thân múa rối».*

Và khi chọn *phận đèo, kiếp đồi,* thì phải sống hằng ngày với các động từ: *qua, xuống, vượt*, mới nghe đã thấy mệt, vì muốn tới rừng thì phải qua đèo, muốn ra biển thì phải xuống đèo, muốn lên núi thì phải vượt đèo.

Chuyện *phận đèo, kiếp đồi,* cũng là chuyện *nửa chợ, nửa quê,* tách ra khỏi chợ nhưng không xa chợ, tách ra khỏi phố nhưng chưa hẳn là quê, không hẳn là *mai danh, ẩn tích*, cũng chẳng phải *sớm hôm kiếp chợ.* Chắc chắn không phải là chuyện *nửa quê, nửa tỉnh* đâu, vì muốn hiểu kiếp đèo phải thấu câu: *tiểu ẩn, ẩn lâm tuyền; đại ẩn, ẩn thành thị,* cho nên mình càng sống càng khâm phục các bậc tiền bối đã thành công trong chuyện *thiền giữa chợ*. Vì biết mình chắc chắn không thành công được như các bậc tiền bối nên tự chế ra cho mình xài: *hứng ẩn, lên kiếp đèo; chán ẩn vượt phận đèo.*

**Kiếp rừng**

Mặt trời lên rồi mặt trời lặn, suốt ngày rồi đây sẽ suốt kiếp mình, anh sẽ sống với rừng, rừng trước nhà, rừng vây quanh nhà, bên trái núi Alpes, bên phải biển Địa Trung Hải, trước mặt là rừng được núi đồi bảo vệ trọn. *Kiếp rừng* hoàn toàn xa với các định kiến: *cõi rừng* (hoang sơ vì hoang dã) và *luật rừng* (không có pháp luật mà chỉ có bạo lực), kiếp rừng ở đây rất văn minh: chim hót thảnh thơi suốt ngày, cây cỏ vươn cao thoải mái, hoa trái thì luôn được nâng niu, chăm sóc.

Kiếp rừng của anh suốt mùa, mọi mùa đằm thắm, đưa đẩy tâm tưởng của anh luôn nghĩ về em, để luôn nuôi dưỡng ý muốn, để luôn giáo dưỡng ý định là thuyết phục em: chọn kiếp rừng của anh, về đây sống cùng anh, cùng rừng, chọn chất văn minh của thong dong, thảnh thơi, thoải mái, ung dung trong chữ *nhàn*, sáng suốt nhất, tỉnh táo nhất. Vì, chúng ta đã biết quá rõ cõi thô bạo của các đô thị có đủ công nghiệp nặng nhẹ, có đủ truy bứt nghề nghiệp và xã hội, có đủ các bẫy để rứt chúng ta ra khỏi *thiên nhiên*, để phải nhận bao *thiên tai* mà nhân sinh đang và sẽ gánh chịu. Khổng giáo phải thừa nhận chuyện *«cách vật trí tri»,* Phật giáo mài dũa ra *«cảnh bình-tâm bình»,* Lão giáo còn đi xa hơn xúi dục ta *«mai danh, ẩn tích»,* như vậy cõi rừng, biển, núi đồi, không đô thị, không công nghiệp, của anh là cõi tuyệt hảo để làm *«một công ba chuyện»* này của tam giáo đồng nguyên.

Em về đây sống với anh nhé! Anh không có của cải, chỉ có trời đất; anh không có vật chất, chỉ có sinh vật, mà anh xem như *sinh linh*: các sự sống (thực vật, động vật) linh động và sống động trong chất thiêng liêng; về mau với anh, anh muốn chia sẻ và sống với tất cả sinh linh cùng em.

**Kiếp (giao) mùa**

*Mùa* màng cứ lập đi lập lại hằng năm, cả đời người, đời này qua đời kia, không là kiếp thì là gì nữa? Còn *giao mùa*? Cũng vậy, lập đi lập lại trong trường cửu, trở đi trở lại theo vĩnh hằng, không là kiếp thì là gì nữa? Nhưng trong giao mùa có cái chuyển biến của trời đất, có cái chuyển động của vũ trụ, cái chuyển hóa của cách nhìn, của độ nhìn, của tầm nhìn của người sống theo mùa, người bám theo mùa, người biết dựa mùa mà sống là kẻ biết làm mới cặp mắt của mình, biết lấy vũ trụ quan *«tẩm bổ»* cho nhân sinh quan.

Mình sinh ra, lớn lên tại miền Nam, từ ấu thơ tới tuổi thanh niên, chỉ được hưởng hai mùa: nắng và mưa; sau này biết miền Trung thấy chuyện 4 mùa đã rõ nét, ra tới miền Bắc thì chuyện 4 mùa đã đậm nét, nhưng phải sống tại Âu châu mới thấy chuyện 4 mùa là chuyện *4 vũ trụ*: 4 vũ trụ quan đục đẽo ra 4 thế giới quan đưa đẩy con người vào 4 nhân sinh quan ; 4 khuôn mẫu mùa, 4 nhân sinh quan như 4 cuộc sống đang diễn ra trong 1 năm. 4 cuộc sống theo 4 mùa ăn, uống, ngủ, chơi khác nhau, 4 loại ẩm thực khác nhau đi *kè kè* với 4 loại quần áo khác nhau, khác biệt, khác lạ tới độ ngay trong cùng một tủ quần áo, nhưng mỗi mùa có lãnh thổ riêng, biên giới riêng, khắt khe *phân, tách, chia, ngăn*, không lầm được.

Mỗi lần giao mùa tới, nên cẩn trọng, có lúc thu se se lạnh chuyển đột ngột qua đông se sắc lạnh. Có khi cuối đông đầy nắng, mọi người đứng đón ngày đầu xuân, nhưng xuân tới với những cơn mưa bão bùng. Lắm lúc cuối xuân lại lạnh mây, cóng đồi, đột biến đầu hè tới như đổ lửa lên đầu thiên hạ… Bất thường như vậy, thì có được gọi là kiếp hay không? Tùy bạn nhé! *Giao mùa* có lẽ không phải là *trao mùa,* muốn *giao* mà đất trời chẳng ai muốn nhận, muốn *trao* mà không gian và thời gian chẳng ai muốn lấy…

Nhưng chuyện lạ vẫn là chuyện não bộ và đôi chân của con người: não bộ giành cho mỗi mùa một đam mê, một đam mê, một mong cầu, tạo ra một nhu cầu dị biệt theo mùa, hoặc *«xúi dục hóa»* đôi chân, hoặc *«biếng nhát hóa»* đôi chân, chỉ chờ có *lý đẹp, lẽ hay, luận cao* là *chuồn* ngay nếu trời xanh, hay là *nằm* nếu trời xám, luôn không quên lời khuyên của sư huynh Trịnh Công Sơn *«đi đâu lang thang cho đời mỏi mệt».* Mùa thu chưa ra khỏi nhà đã *rút cổ*; mùa đông thân đã ra đường rồi mà não bộ vẫn còn *đắp chăn*; mùa xuân nắng vừa lên đã *đứng giữa rừng, giữa phố*; mùa hè thì cả ngày, thẩn thờ rồi thơ thẩn, không biết mình có *đang mặc quần áo hay không*? Sống theo mùa mà không biết là trên thân có mảnh vải nào che thân không, thì kiếp này: hoang dã quá, hoang sơ ghê, hoang dại thật!

**Kiếp (ôm) giận**

Giận: vừa là *giận dỗi*, vừa là *giận dữ*. Giận dỗi có buồn phiền khi tự mình làm mất thời gian của chính mình; còn giận dữ có bùng nổ khi tự mình đang thiêu hủy tâm lực, trí lực, thể lực của chính mình, đây là một thái độ sống không thông minh, một hành vi thiếu văn minh, một sinh hoạt không biết giữ vệ sinh cho trí tuệ.

Còn *kiếp giận dỗi* là gì? Là để mầm móng các cơn giận tự do sinh sôi nẩy nở trong tâm trí, chỉ chờ dịp một bối cảnh chống lại các mong cầu của chính mình là giận dỗi vùi ta chìm ngộp, từ ngày này qua ngày kia, đày ta trong một *kiếp đóng cửa* trong đó cái *ích kỷ* luôn được cái *tự ái* ve vuốt với son phấn của *tự (tự) tôn*, vô duyên mà không biết. Đây không phải kiếp thì là gì nữa đây?

Còn *kiếp giận dữ* là gì? Là để sẵn các ngòi thuốc nổ, các bãi mìn, sẵn sàng nổ tung, chỉ cần một lời nói châm ngòi, một động thái bật lửa, động vào quyền lợi thâm sâu, vào tư lợi thầm giấu là: chiến tranh sẽ bùng nổ, bất chấp chuyện gieo rắc bao nỗi khổ, niềm đau lên thân thuộc, bạn bè... Môi trường đạo lý bị ô nhiễm: mặc kệ! Môi sinh đạo đức bị bôi bẩn: mặc xác!

*Kiếp giận dỗi* rồi *kiếp giận dữ* làm bao người thương ta buồn ta, mà ta không hề có ý thức: thật tệ! Mà chuyện tệ này chiếm lấy và vây bủa ta bao năm trời, có khi cả đời, sống mà như đang *«tự thiêu»* cuộc sống, giữa đời mà như đang «tự *vùi»* đời vào các cơn giận, cho nên giận là *dại, ngu, khờ, nhục*… không thể là chất của *hay, đẹp, tốt, lành*.

Tin vui: gần đây mỗi lần mình thấy mầm *giận dỗi* đang đâm chồi, nhận ra ngòi nổ *giận dữ* sắp bừng, mình tự nhúng thân ngay xuống biển là: nguội ngay! Nếu không có biển, thì mình mời chúng ngồi với mình, chẳng cần đối thoại với chúng, cứ vuốt ve chúng thật chậm, cứ ôm ấp chúng thật nhẹ nhàng: *«có gì đâu mà giận!»…* Mọi chuyện ta tự *«gây gổ»* với ta sẽ không có, chuyện *«dìm ém»* rồi *«gạt bỏ»* các cơn giận cũng không có, vì ta đang thương yêu: *«ôm»* chúng, *«bồng»* chúng, có khi *«hôn»* chúng mà: *«có Khóa đây, có gì đâu mà giận!»,* *«Khóa biết mình chưa giận, nên đừng giận…».* Thế là mình vừa chế ra *kiếp (ôm) giận* để sinh ra *kiếp (hết) giận*… sướng ghê!

**Sắc kiếp**

*Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy:*

Mang nặng ơn thầy cho nhẹ kiếp!

***Kiếp tự kiếp*** *(****Søren Kierkegaard)***

***Kiếp thông kiếp (Merleau-Ponty)***

***Kiếp chống kiếp (Michel Foucault)***

***Kiếp hành kiếp (G.Deleuze)***

***Kiếp nhân kiếp (E.Levinas)***

***Kiếp tháo kiếp (J.Derrida)***

***Kiếp mọi người (P.Ricoeur)***

***Kiếp tái kiếp (P.Bourdieu)***

***Kiếp chủ kiếp (M.Gauchet)***

***Kiếp biệt kiếp (F.Jullien)***

[[](https://www.youtube.com/watch?v=MCWt6-KyWQU)](https://www.youtube.com/watch?v=MCWt6-KyWQU)

[**Søren KIERKEGAARD (1813-1855)**](https://www.youtube.com/watch?v=MCWt6-KyWQU)

**Kiếp tự kiếp**

Kierkegaard là tư tưởng gia hiế**m** hoi của dân tộc Đan Mạch, trên một đất nước vắng triết học, lạnh tanh lý luận, lại bị đạo giáo biến thành giáo điều trong mọi sinh hoạt xã hội thời của ông. Khi ông muốn có kiếp riêng, thì ông phải tạo ra tư tưởng riêng cho mình. Bước đầu thì phải vọng ngoại, nhìn về nước Đức, nơi đã có các đạo sư lớn trong tư tưởng, trong triết học, nhìn để học, nhưng muốn có tư tưởng riêng thì phải ra sức sáng tạo, nên cả đời ông viết mê mệt để tạo dựng nên một tư tưởng cho ông, rồi cho kiếp của ông, sau đó cho đời, rồi cho người.

Nhưng tại sao lại có câu chuyện kiếp ở đây? Vì trong gia đình ông sống một bi kịch yểu kiếp! yểu mệnh vì xấu kiếp: em trai ông qua đời sớm, rồi tới em gái ông, chính người bố cũng phải thốt ra là Søren Kierkegaard, khó qua nổi tuổi 30, và gia đình ông cúi đầu chấp nhận số *kiếp yểu* như nó tới từ phán quyết của thượng đế, trong một xã hội bị trùm phủ bởi giáo điều, giải thích tất cả tới tự ý muốn của thượng đế: đó là điều mà Kierkegaard không chấp nhận được trong kiếp làm người của chính ông. Câu chuyện *kiếp tự kiếp* cũng từ đây ra!

Ông viết hơn 50 tác phẩm, mà tất cả xoay quanh một chủ đề chính: *ta phải là ta*! không có thượng đế nào được xen vào kiếp của ta cả! Ta phải trở thành chính ta để *tự ta* (*tự chủ* để có *tự do*, lấy tự do xây lên *tự nguyện*, dùng tự nguyện để rèn luyện *tự tin*), tự ta làm ra kiếp của ta để ta phải tự trở thành ta, không ai thế ta làm chuyện này, đây là phạm trù của tự do trong kiếp. *Kiếp cứng, kiếp vững, kiếp cao, kiếp bền, kiếp rộng, kiếp sâu, kiếp dài* phải là *kiếp thông minh tự quyết*.

Tin thượng đế thì cứ tin, chứ sao lại trao kiếp cho thượng đế! Theo tôn giáo thì cứ theo, chứ đâu có cần đạo giáo giữ kiếp thay ta! Mà làm sao thượng đế kham nổi *đặc thù, đặc điểm* của mỗi người, làm sao mà tôn giáo cõng hết *đặc sắc, đặc tính* của mỗi cá nhân, chính *đặc thù, đặc điểm, đặc sắc, đặc tính* làm ra *cá tính* mỗi chúng ta, có *cá tính* chúng ta mới giúp đời, trợ người được chứ? Nếu Thiên Chúa giáo chặn *cá tính* của *cá nhân*, theo Kierkegaard thì mọi người nên đứng lên chống lại Thiên Chúa giáo.

Ông dùng mọi thể loại: triết, luận, văn, thơ, nhật ký, tự truyện… để đầy sách vở, tư liệu trong nhiều phòng, mỗi phòng một đề tài, nhờ người giúp việc luôn để đủ mực, mài thật sắc viết của ông, để ông viết suốt ngày, viết suốt đời, viết cho đến chết câu chuyện *kiếp tự kiếp*. Ngày ông qua đời những người chung quanh thấy cảnh ông trút hơi thở cuối cùng, có người nghĩ ông chết vì viết, viết cho tới gục, cho tới quỵ, cho tới kiệt, cho tới chết… ông chung thủy với câu chuyện *kiếp tự kiếp* bằng cách biến nó thành một cấu trúc của tư tưởng, một hệ thống của triết học, một mạng lưới dày đặc các lý luận, lập luận, diễn luận, giải luận về *kiếp tự kiếp*: *tự chủ,* *tự do,* *tự nguyện*, *tự tin* tất cả đã có trong *tự ta.*

[](https://www.youtube.com/watch?v=6VyEeyDNCoQ)

### Maurice [MERLEAU-PONTY](https://www.youtube.com/watch?v=6VyEeyDNCoQ) ([1908](https://fr.wikipedia.org/wiki/1908) -[1961](https://fr.wikipedia.org/wiki/1961))

**Kiếp thông kiếp**

Merleau-Ponty là một trong vài triết gia cột trụ đã vừa vinh danh đứng đắn, vừa thăng hoa chỉnh chu *hiện tượng luận* trong thế kỷ XX, hiện tượng luận có nhiều lối vào và lối ra, chủ yếu có hai lối chính: *hiện tượng luận lý trí* và *hiện tượng luận trực quan*, ông chọn loại thứ nhì. Nơi mà cái *thấy* mở màn cho cái *hiểu*, cái hiểu s**ẽ** đưa ta tới cái *nghiệm*, nếu cái nghiệm hoàn chỉnh thì cái *thức* s**ẽ** tới, thức tới thì một loạt chuyện *nhân trí* sẽ được thông: *kiến thức* đủ nội lực sẽ thành *tri thức*, khi tri thức đủ nội công sẽ thành *ý thức,* nơi mà *nhân* *trí (rất thức)* để mời đạo lý *hay, đẹp, tốt, lành* vào sống chung với *nhân tri nhân tình, nhân sinh..*. Đây là câu chuyện lõi *kiếp thông kiếp*, qua *thức* để *kiếp sau* luôn mở rộng, dang rộng, đào sâu, bước dài hơn *kiếp trước* trên còn đường nhân phẩm.

Merleau-Ponty không đóng cửa, cấm cung để chăm lo cho lý thuyết, ông đi nhiều nơi, tới nhiều lục địa, nhất là những nơi mà trong quá khứ, qua lịch sử có kể là chốn này, nơi đây *con người đã làm khổ con người*. Có bận, ông lang thang tận bên Phi châu, rồi đi lạc vào một nơi không quen ai, không biết nói tiếng địa phương, ông hoàn toàn rơi vào ngõ cụt, thì có một người đàn bà Phi châu đi ngang ông, thấy ông da trắng, bà ngạc nhiên vì hình như đây là lần đầu bà thấy một màu da trắng, ngược với màu da quen thuộc của bà. Chuyện làm ta ngạc nhiên trên đời thường là chuyện ta thấy *«ngược đời»* đối với thói quen trực quan hằng ngày của ta *(mình da đen, sao ông này da trắng?)*; nhưng cũng từ trực quan ông khám phá một điều rất lạ cho *hiện tượng luận trực quan* của ông, là trong chớp mắt người đàn bà Phi châu này từ ngạc nhiên thoắt qua tươi cười và chào ông rất tử tế. Ai cũng có thể thấy và sống cảnh này, nhưng người đời hay đặt tên sai đó là chào vì lịch sự, chào cho đúng phép tắc … Riêng ông đặt tên cho thái độ từ ngạc nhiên thoắt qua chào hỏi là *l’intelligence immédiate (sự thông minh tức thời),* mà chính thông minh này là chất keo sơn của *nhân loại* chưa bao giờ thấy nhau, chưa bao giờ sống chung với nhau nhưng có cùng một *nhân tính*. Đây không phải là chuyện *«trước lạ sau quen»,* nó sâu hơn nhiều, nó là *«còn lạ mà đã quen»,* vì còn ngạc nhiên mà đã muốn *thân quen, thân mến, thân thiện*… muốn thành *người thân* trong khi cái lạ còn rành rành trước mắt, cái lạ không phải là cái kỳ quặt, nên nó không còn là rào cản, kẽm gai, ngăn lòng, chắn cảm. Merleau-Ponty thấy trong trực quan có *nhân thông nhân*, để *kiếp thông kiếp*.

Hiện tượng luận trực quan của ông còn đi những bước thật là kỳ lạ trong triết học nói riêng, và trong học thuật nói chung, nhất là trong thế kỷ qua con người từ quý phục qua quy phục khoa học, trước đây không có khoa học thì con người tin chỉ có thượng đế mới cứu mình được. T**ừ** khi khoa học chữa hết bịnh này tới bịnh khác, lại có thuốc bổ cho ta ăn no, ng**ủ** yên, lại đủ khôn làm ta tăng tuổi thọ, *quý phục-quy phục* là phải, nếu cần thì *quỳ phục-khuất phục* luôn*.* Nhưng Merleau-Ponty thì khuyên ta ngược lại, để trở về với cảm nhận, cảm thông, cảm phục với thế giới, với vũ trụ mà ta đang sống, trong khi khoa học *cân, đo, đong, đếm* thế giới, vũ trụ xong là bỏ đi mà không sống với thế giới, với vũ trụ bằng tình cảm như văn học, như nghệ thuật, thí dụ như nghệ thuật tạo hình, họa s**ĩ** v**ẽ** tranh và sống trong tranh, sống với tranh, sống vì tranh… không bỏ đi đâu hết. Mà muốn *sống trong-sống với-sống vì* thì phải *sống bằng tình cảm*: cảm thật sự, yêu thật lòng, thương cho hết kiếp!

[](https://www.youtube.com/watch?v=nfH4ZVmryvA)

[**Michel FOUCAULT**](https://www.youtube.com/watch?v=nfH4ZVmryvA) (**1926-1984)**

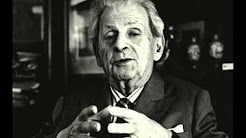
### Kiếp chống kiếp

### Triết gia này mang kiếp mà cụ Tiền Điền Tố Như Nguyễn Du ta đã đúc thành mô hình kiếp: *«chữ tài liền với chữ tai một vần»,* ông là người giáo sư đại học đầu tiên qua đời vì nhiễm sida (VIH) năm ông 58 tuổi, nhưng câu chuyện về cuộc đời của ông hay ở chỗ khác, ông làm sáng ra quy luật *kiếp chống kiếp,* bằng cách lấy *kiếp riêng* chống lại *kiếp chung*, nếu kiếp chung là sản phẩm của khuất phục, hậu quả của nô dịch, tai ương của bất công, thì *kiếp riêng* phải đứng lên, đứng ra để nhập cuộc cho chuyện *đổi kiếp*, và nếu làm được chuyện này thì *kiếp riêng* thông minh vô cùng, vì nó có sức thao lược vô song. Chuyện một đời trí thức là chuyện lấy lý luận của *kiếp riêng* để soi sáng vừa bằng kiến thức, vừa bằng lập luận để thay đổi theo hướng thăng hoa *kiếp chung,* mà muốn làm được chuyện này thì phải hiểu ngay từ thượng nguồn câu chuyện thế nào là *kiếp chống kiếp.*

### Từ triết học, thầy lập cầu nối tới sử học, nhất là tới xã hội học, để hiểu thấu các hiện tượng khuất phục, nô dịch, bất công từ đâu ra? Chúng có cùng cha sinh mẹ đẻ của chúng là *quyền lực*, mà tham quyền có trong chất người. Thầy cứ đào mãi về phạm trù quyền lực này để thấy nó không những có trong chính trị, chính quyền, chính phủ mà có trong mọi cơ chế từ kinh tế qua văn hóa, từ thương mại qua giáo dục, từ nghệ thuật qua tâm linh... Chưa nguôi, thầy đào tiếp để nhận diện ra là lãnh thổ của quyền lực có ở mọi nơi, chúng bất chấp biên giới, bao trùm lên kiếp người, có ngay trong phản xạ *kẻ hiếp kiếp người*, có ngay trong hơi thở rụt rè của *kẻ bị cướp kiếp* lành của mình. Quyền lực không những bao trùm tất cả mọi sinh hoạt xã hội, mọi quan hệ cộng đồng, mọi dự phóng tập thể, nó lan tỏa ngay trong khoa học, pháp lý, tình cảm là những lãnh vực được quý trọng nhất trong nhân sinh.

### Thầy rời tạm thời các lý luận của lý thuyết, thầy đi điều tra xã hội học, điền dã dân tộc học, truy xét tư liệu sử học về các *đề tài kín* lúc bị cấm đoán, lúc bị dị nghị trong xã hội, thầy tấn công ba chủ đề lớn nhưng thường bị người đời cấm: tình dục, tâm thần, ngục tù… với kết quả «động trời» của thầy, thầy như khai thị cho bao chuyên ngành trong khoa học xã hội và nhân văn. Chưa hết, thầy tham gia vào các phong trào đấu tranh chống bất công, các hội đoàn bảo vệ bình đẳng, với lý trí của trí thức chớ không bằng lý tưởng của lý thuyết. Thầy không giấu được sự phẫn nộ khi trực diện với bạo quyền, khi nó dùng bạo lực để tiếp tục ý đồ bất công của nó, khi nó dùng công an, quân đội để trấn áp nhân sinh. Thầy không giấu diếm các cơn giận dữ khi thấy cảnh sát, công an tự cho họ quyền đánh đập kẻ đấu tranh vì nhân phẩm, thầy cứ tâm sự như muốn xông vào xô xát với họ, khi họ đang vùi dập nhân tính.

### Thầy cứ dặn các môn sinh hãy cẩn trọng khi dùng các thuật ngữ: *sự thật, chân lý, kiến thức, tri thức* trong thói quen thường nhật của trí thức, vì sao? Vì kiến thức và tri thức về sự thật và chân lý, chính bản thân chúng cũng bị quyền lực, trực tiếp hay ngấm ngầm, lúc hướng dẫn, lúc giựt dây, lúc thao túng, lúc vùi dập… Không chỉ có *chủ thể* và *đối tượng*, giữa hai có *quyền lợi* của *quyền lực* trong bóng tối đang lúc cầm cương, lúc cầm chân ngôn ngữ và truyền thông… của chúng ta. Thầy lý giải đúng quá! Đó là chuyện xảy ra trên quê hương con đó thầy!

[](https://www.youtube.com/watch?v=7UXXK91oY94)**Emmanuel LEVINAS**  [**1906**](https://fr.wikipedia.org/wiki/1906)**-**[**1995**](https://fr.wikipedia.org/wiki/1995)

**Kiếp nhân kiếp**

Lévinas không nghiền ngẫm triết học bằng lý thuyết, mà ông nhận diện các chủ đề triết học và tư tưởng qua quan hệ giữa người và người trong sinh hoạt cụ thể của xã hội, từ đó nhận diện ra một chuyện thật là trong kiếp người khi ta sinh ra, ta thường không ngạc nhiên khi khám phá vũ trụ mà tự ngạc nhiên nhất khi ta khám phá *tha nhân*. Tha nhân là kẻ khác đang đối diện với ta, và chỉ qua *khuôn mặt của tha nhân* ta khám phá từ *nhân sinh* tới *nhân tính*, từ *nhân tâm* tới *nhân nghĩa*, từ *nhân tri* tới *nhân phẩm*. Chỉ có khuôn mặt của tha nhân ta cũng khám phá luôn từ niềm vui tới nỗi khổ trong *nhân thế*. Khuôn mặt của tha nhân không phải là chuyện lý thuyết của triết học, mà nó nói lên nội tâm của mỗi chúng ta. Thầy viết: *«la crainte qui me vient du visage d’autrui» (nỗi lo tới từ khuôn mặt của tha nhân)*.

Như vậy, ta sẽ *thấy kiếp của ta trên khuôn mặt của tha nhân*, những kẻ sống quanh ta, sống chung với ta trong cùng điều kiện làm người với ta, vừa tổng thể nhất, vừa vô biên nhất. Rồi thầy lập ra hai chủ thuyết vừa lạ lùng, luôn kình chống nhau: *tổng thể (totalité) và vô biên (infini)*. Chúng ta cứ tưởng chúng ta sống trong một *tổng thể* đã được xã hội xếp đặt và xếp gọn, đã được lịch sử xếp lớp và xếp hạng, trong kiếp này hay trong kiếp khác, chính vì hiểu sai như vậy nên *chủ nghĩa toàn trị (totalitarisme)* mới có cơ ngơi phát triển, mới đưa kiếp ta vào khung, vào rọ, vào hầm, vào chiến tuyến, vào địa đạo, vào tù rạc. *Vô biên (infini)* thì ngược lại, không lãnh thổ, nên không biên giới, đó chính là tự do của chúng ta, một tự do đầy bí mật, giúp ta khám phá ra công bằng rồi bác ái, đưa ta từ *nhân quyền* qua *dân chủ*. Vừa bí mật, lại vừa biến hóa không lường, nên tự do không những biết cải cách mà còn biết làm cách mạng, nó muôn hình vạn trạng, nếu muốn biết *sung lực vô biên* của nó tới cỡ nào hãy xem *sức lực vô tận* của nó từ khoa học qua nghệ thuật, từ văn hóa qua tâm linh, từ tình yêu tới tình thương… Vậy nếu ai dụ dỗ mình vào một *tổng thể* rối sau đó khen mình *hội nhập* giỏi: hãy cẩn trọng! Coi chừng bị vô khung, rồi vô khuôn, sau đó vô tù, một nhà tù vô hình. Nếu ai không quen biết mình mà công nhận quyền vô biên của mình rồi sau đó khuyên mình biến tự do vô biên thành bổn phận, tự chủ vô tận thành trách nhiệm, có khi ta phải cảm ơn người đó. Tại sao lạ vậy? Nếu vỡ lẽ ra bổn phận, trách nhiệm có thể thành khung, thành khuôn, khuôn nhà tù thì sao? Thầy lại luyện trong lò rèn lý luận của thầy ra một lập luận mới về *trách nhiệm*, và thầy lý giải là có hai loại trách nhiệm, lại đầu tiên dễ hiểu nên dễ làm là có trách nhiệm với bản thân, với cuộc đời tức là với số kiếp của riêng mình.

Loại thứ hai khó hơn là có trách nhiệm với tha nhân, tức là với *người dưng nước lã*, đây mới khó, đây mới là nhân tính, đây mới là lấy *kiếp nhân kiếp.* Cụ thể là lấy một *kiếp tốt* của mình để *nhân lên, nhân ra* ba*o kiếp lành* khác, thầy giải thích ta có thể quen rất nhiều người nhưng suốt đời ta không hiểu họ, vì ta không gần được họ, vậy muốn gần họ ta phải có *trách nhiệm* với họ. Khi nhận trách nhiệm là làm chuyện *hay, đep, tốt, lành* vì họ, thì họ sẽ gần ta nên ta rất dễ gần họ, đây là loại *trách nhiệm* thông minh nhất, có lúc thầy gọi *chất trách nhiệm* này trong *nhân tính* là *chất thánh*, đã làm nên bao *ông thánh*. Thượng đế thì chưa ai thấy, nhưng các ông thầy tu, cố đạo, hy sinh cho đời, sống vì người, có khi *«tử vì đạo»* (đạo đây là *nhân đạo* của *nhân tính*, chứ không phải đạo giáo của tôn giáo). Họ trở thành các *ông thánh*, trong quá khứ chúng ta thấy họ, biết họ, họ đã sống gần ta, chia sẻ thử thách cùng thăng trầm với ta, ta biết họ qua trách nhiệm của họ đối với nhân sinh. Thầy cứ khuyên các môn sinh của thầy đừng đi tìm *chất thánh* xa vời trong thượng đế (vô hình) mà hãy đi tìm *chất thánh* trong *nhân sinh* (hữu hình) qua *nhân từ, nhân ái*.

Giờ thầy đã qua đời rồi, nếu được gặp lại thầy bây giờ, con xin thêm vào danh sách *chất thánh* của thầy*,* cạnh các vị chân tu, cạnh các cố đạo là các *tù nhân lương tâm* trên quê hương *tổng thể khổ đau* (totalité des soufrances) của con, vì họ có đầy đủ *chất thánh* trong *chất trách nhiệm* của họ, con nghĩ chắc là thầy đồng ý.

[[](https://www.youtube.com/watch?v=FZ7zwD-NnAY)](https://www.youtube.com/watch?v=FZ7zwD-NnAY)

### [Gilles DELEUZE (1925-1995)](https://www.youtube.com/watch?v=FZ7zwD-NnAY)

**Kiếp hành kiếp**

Deleuze làm nhiều *vận hành* mới cho triết cận đại và hiện đại của Âu châu, *vận hành* bắt đầu là *khởi hành* với các *hành lý* thật mới lạ (đưa văn học, điện ảnh, phân tâm học vào các ngã tư chính của các chủ đề lớn trong triết học), sau đó *tốc hành* để chuyển kiếp, để tạo kiếp cho kiến thức, cho tri thức, rồi cho nhân lý và nhân phẩm. *Kiếp hành kiếp* để *kiếp đổi kiếp*, nhưng muốn làm được chuyện này thì phải thay đổi *ngôn ngữ* trước, vì ngôn ngữ vừa là tư tưởng, vừa là truyền thông, vì nó vừa là nhân trí của nhân lý, vừa là nhân tri của nhân quần.

Thay đổi được ngôn ngữ thì thay đổi được tư duy, đưa nó theo hướng mở để nhận những cái mới trong khoa học, trong xã hội, đẩy nó theo hướng lên để nó đủ sức đón nhận những sáng tạo, những khai phá mà ngôn ngữ (cũ) chưa có ngôn ngữ (mới). Nếu thật tâm muốn đổi, muốn chuyển ngôn ngữ, thì bắt buộc phải đẩy ngôn ngữ vào các *ngõ cụt* của nó, khi ngôn ngữ không có lối ra, thì ta sẽ thấy giới hạn của ngôn ngữ, từ đó thấy rõ hơn các khuyết điểm và khuyết tật của ngôn ngữ; và chuyện *đổi, thay, chuyển, biến* ngôn ngữ sẽ giúp ngôn ngữ được *đồng hành* với sức thông minh của nhân trí.

Văn học sẽ giúp triết học *vận hành* chuyển kiếp, trong việc *khởi hành* chuyển thay ngôn ngữ, giúpluôn *tốc hành* qua sáng tác, để thấy ở đây văn học có thần lực vạn năng làm *thay, đổi, biến hóa* ngôn ngữ mạnh dạn nhất. Sung lực của văn học qua sáng tác làm rõ tính đa diện của chủ thể, với nội lực của văn học làm rõ tính da dạng của sự thật. Nếu triết học và văn học phải dùng ngôn ngữ để thể hiện, để minh chứng, nhưng triết học và văn học, mỗi nơi nói lên *chân lý, lẽ phải* theo cách riêng của mình, thì cả hai phải *cận nhau*, vì *cần nhau*.

Phản lại sự thông minh luôn muốn chuyển hóa ngôn ngữ là các *chế độ độc* (*độc tài, độc đoán, độc quyền, độc trị, độc đảng*) vì nó chỉ dùng tuyên truyền bằng ngôn ngữ một chiều nên không bao giờ muốn thay đổi ngôn ngữ, vì nó chỉ dụng nhồi sọ nên nó cần lập đi, lập lại, nên rất dị ứng với chuyện *thay, đổi, chuyển, biến* trong ngôn ngữ, làm mới ngôn ngữ. Như vậy *nhân trí* phải rút ra một kết luận cho *nhân sinh* là các *chế độ độc tài (autoritarisme)* các *chế độ toàn trị (totalitarisme)*, hai loại chế độ này không sợ các phạm trù của đạo đức (trung thành, chung thủy, can đảm…) mà chúng chỉ sợ và *«mất ăn mất ngủ»* vì *mouvement (sự vận hành chuyển hóa thành phong trào)*. Và mỗi lần có *vận hành hình thành ra phong trào* là có *đổi, thay, hóa, chuyển* kiếp người!

[[](https://www.youtube.com/watch?v=g3NoJ3SqPAc)](https://www.youtube.com/watch?v=g3NoJ3SqPAc)

### [Paul RICŒUR (1913-2005)](https://www.youtube.com/watch?v=g3NoJ3SqPAc)

### Kiếp mọi kiếp

### Trường giang của triết luân lý, cuộc đời của thầy cũng là tấm gương đạo lý sâu đậm cho các môn sinh của thầy, thầy mang *kiếp người hiền*, thầy luôn giảng dạy và nghiên cứu về *tâm lành* trong triết học cũng như *lòng thành* trong tư tưởng.

### Các tác phẩm của Ricœur không bị lỗi thời với thời gian, có lẽ vì nó mang nặng chữ *nhân*, càng đào sâu nó càng thấy chữ *nhân* sáng lên, nên phải đào thêm nữa trong thời gian tới, vì sự nghiệp tư tưởng của thầy như kho tàng, càng khai quật, càng thấy *nhân tính* ta tỉnh ra.

### Trong tác phẩm *soi-même comme un autre (chính mình là người khác),* cái *tôi* chỉ là một cái của thiên hạ, là cái *ta* chỉ là trong một phần tử của chúng sinh, mọi cái tôi khôn đều tới từ nhân tính, kiếp một người cũng là kiếp của mọi người. Nhưng, cái tôi khôn, cái ta ngoan thì phải thêm bốn chuyện nữa để sống chung với mọi người: biết ân cần với mọi người để biết tự tôn trọng mình, biết tìm xã hội tốt để sống nhưng cùng lúc phải đấu tranh để làm tốt các cơ chế của xã hội đó.

### Khi nghiên cứu về cái *ác* trong cuộc sống, thầy suy nghiệm kỹ quan hệ chặt chẽ giữa *bạo quyền* và *bạo lực*, thầy phân tích rõ nếu bạo quyền dùng bạo lực, thì tham vọng của quyền lực không sao kiểm soát nổi các *bạo hành* tới từ bạo lực, tóm tắt là không bạo quyền, bạo lực nào «*nắm dao đằng chui»* cả! *«sống nay, chết mai»* mà thôi! Vì bạo quyền, bạo lực, bạo hành leo thang trong mù quáng, không kềm chế nổi tham vọng của chúng.

### Khi lập cầu nối giữa triết học và nhân học, thầy làm rõ thêm bốn hệ vấn đề mới khi nhân tính đòi hỏi nhân sinh phải nhân đạo: một *cá nhân tốt* đựơc quyền đòi hỏi mình sống trong một *xã hội tốt*, trong những *cơ chế tốt* qua các *quan hệ xã hội tốt*. Như vậy, cá nhân muốn tốt phải có cấu trúc xã hội tốt, hệ thống xã hội tốt, và sinh hoạt xã hội tốt.

### Khi các triết gia khác bị kẹt những ngõ cụt của triết học, các ngõ tối của tư tưởng, họ thường hỏi thầy; có lần vài đại thụ triết học hiện đại của Pháp gặp nhau trong một buổi họp mặt tại Paris, có một triết gia hỏi kiểu *«bắt chẹt»* thầy: *«Qui est le proche dans la vie?» (Ai là người thân của mình trong cuộc sống?»,* thầy từ tốn trả lời rất gọn: *«Le proche est celui qui porte le dueil!» (người thân của mình là kẻ nhận mang tang mình!)*. Chỉ có những kẻ thật sự *thương yêu* mình khi mình còn sống, mới *thương tiếc* mình khi mình qua đời; mang tang người là mang tình người đó bạn!

### Thầy luôn sống với tấm gương khiêm tốn, nhún nhường trong quan hệ với sinh viên; năm 1998, tôi quen cách gọi *thầy (maître)* kiểu Việt Nam mà không gọi theo kiểu Âu châu *giáo sư (professeur)*, thầy nói nhỏ vào tai tôi*: «Ne m’appelez pas maître!» (Đừng gọi tôi là thầy!)*. Tôi vừa ngạc nhiên, vừa lễ phép: *«Pourquoi* *maître!»*, thầy nhỏ nhẹ *«Parce que son sens est lourd» (Tại vì nghĩa nó nặng!)*. Tôi cứ nghiền ngẫm mãi câu trả lời này, vì có kẻ đã làm thầy cả đời mà không được mang *kiếp thầy* (muốn mang mà kham không nổi!) muốn *cõng, đèo, bồng, gánh* kiếp thầy ít nhất phải có nhân cách đạo đức như thầy Ricœur.

### [https://i.ytimg.com/vi/3wBBimc7dKo/hqdefault.jpg?sqp=-oaymwEXCPYBEIoBSFryq4qpAwkIARUAAIhCGAE=&rs=AOn4CLCkawcLFTTYaruFcqWL_uGrp548LA](https://www.youtube.com/watch?v=3wBBimc7dKo)

**zzz**

**Jacques DERRIDA (1930-2004)**

**Kiếp tháo kiếp**

DERRIDA làm một chuỵên *«động trời»* trong triết học về gầy dựng sự nghiệp của mình trên chủ thuyết này, tên nó là *déconstruction (tháo cái đã được dựng)* nó khác hẳn với *destruction (đập đổ cái đã được dựng)*. Tháo được cái đã dựng thì tháo luôn các thói xấu hủ lậu đã có sẵn trong thói quen: *“cả vú lấp miệng em”*, tới *«ăn trên ngồi trốc»,* sinh ra tham nhũng rồi bất công mà cứ xem đó là văn hóa, văn minh, văn hiến, chuyện chính là muốn đổi kiếp dở để dựng nên một kiếp hay, thì hãy tháo kiếp cũ để xây lên kiếp mới.

Thầy cứ nhắc nhở các môn sinh khi ta làm việc *tháo cái đã được dựng-để dựng ra cái mới* thì ta có thể bị lạc đường! Và thầy khuyên luôn là: *đừng sợ lạc đường*! Rồi thầy dựng ra phạm trù *destinerrance,* tự thầy chế ra, không có trong tự điển, thầy ráp từ hai từ *destination (hướng tới) - errance (lạc hướng rồi lang thang)* thầy chứng minh *destinerrance (hướng tới-không có hướng)* chính là hướng đi của *khám phá*, cái giá phải trả khi đi tìm các *phát minh*, cáigiá phải nhận khi *sáng tạo*, chính cái giá đắt này giúp ta thấy rõ các giá trị của *tri thức*, giúp ta trưởng thành ngay trong sinh hoạt *trí thức*.

Thầy lại thuộc loại người kỹ tính, ngờ vực luôn đồng hành với cẩn trọng, khi thầy dặn các môn sinh là khi có một người, mới gặp ta mà đã có sẵn các câu hỏi, thì ta nên nghiêm cẩn mà tự *đặt câu hỏi ngay trên câu hỏi* của họ, cụ thể là tại sao lại có câu hỏi này, vì mọi câu hỏi đều có *ý muốn, ý định, ý đồ*, mà khi đã đụng chạm tới *ý muốn-ý định-ý đồ* trên đời này thì toàn là chuyện có *chủ ý-chủ đạo-chủ trương* của kẻ đặt câu hỏi. Câu chuyện dùng *quyền lực* để có *quyền lợi* từ đây mà ra, *lạm quyền* rồi *tham quyền* cũng từ đây mà sinh sôi nẩy nở, nếu phải nghi ngờ các câu hỏi thì ta phải nghi ngại luôn các câu trả lời, nhất là các câu trả lời có sẵn công thức, có sẵn mô hình, có sẵn kinh nghiệm, vì kẻ trả lời cũng mang *ý muốn-ý định-ý đồ* đưa ta vào *chủ ý-chủ đạo-chủ trương* của họ. Chuyện này hoàn toàn đúng và được kiểm nghiệm mỗi ngày trong các *chế độ độc tài (autoritarisme)* và các *chế độ toàn trị (totalitarisme)*, kiểm soát nhân sinh bằng các câu hỏi kiểu *công an trị (régime policier)* với các câu trả lời kiểu *quân đội trị (militarisme).*

Nếu phải nghi ngờ tất cả các câu hỏi, tất cả các câu trả lời trên nhân thế, thầy còn kỹ hơn nữa dặn dò phải vô cùng cẩn trọng luôn với các câu đằm thắm nhất trong yêu đương, thí dụ như câu khi chúng ta tỏ tình: *je t’aime (I love you)*. Khởi đầu chỉ là lời *tuyên bố (déclaration),* nhưng lời tuyên bố này gọn, ngắn nhưng khi ra khỏi miệng, thành lời rồi thì *không sao lấy lại được (non-retour),* và khi ta muốn lấy lại nó thì kẻ được ta yêu sẽ khinh bỉ và loại ta. Câu yêu thương ngắn nhất, lời tỏ tình gọn nhất, cũng là *lời tự thú (aveu)* nhưng là một loại tự thú để được/bị *chung-thân*, hai thân giờ thành một, vì nói yêu người này rồi thì không được nói yêu người khác. Chưa hết, vì *lời tự thú* này bắt ta phải *dấn thân* để *hiến thân*, *dâng thân* để *nhập thân* với người mình yêu, tức là làm tình với nhau, như kết quả tất yếu từ *tuyên bố* qua *tự thú.* Chưa hết, *dấn thân-hiến thân-dâng thân-nhập thân* dẫn tới *chung thân,* qua hôn nhân để lập ra một gia đình, có gia đình rồi có con cái, chỉ một câu ngắn gọn *je t’aime (im love you)* mà hiệu quả cùng hậu quả truyền đi mấy đời, sinh ra bao kiếp.

Thầy ơi, giờ thầy đã qua đời, mỗi tuần vào chiều thứ tư cuối thế kỷ qua, con cứ ngồi thừ ra nghe thầy giảng, lời thầy cứ vào tai, rồi lên não, tụ lại trong tư duy, bền theo ký ức, mà con quên kể cho thầy biết để thầy có một cẩn trọng khác nữa là hình như: dân tộc Việt Nam của con là dân tộc độc nhất tuyên thệ: *je t’aime (I love you)* qua công thức: *anh yêu em, em yêu anh,* trong đó đàn bà phải luôn bị làm em, đàn ông luôn được làm anh, tình yêu là loại tình cảm thiêng liêng nhất, bất công trong cách xếp hạng trên là đàn ông, dưới là đàn bà thì đây là chuyện không thể chấp nhận được!

[[](https://www.youtube.com/watch?v=gGobj7TClsM)](https://www.youtube.com/watch?v=gGobj7TClsM)

### [Pierre Bourdieu](https://www.youtube.com/watch?v=gGobj7TClsM) (1930 –2002)

**Kiếp tái kiếp**

Thầy có *một kiếp* làm thầy, vậy mà khi thầy nghiên cứu và giảng dạy thì môn sinh của thầy ai cũng thấy rất r**õ** là thầy mang *nhiều kiếp* trong một kiếp, và các kiếp trong nhân sinh được thầy phân tích và giải luận đều hiềm khích, xung đột vì mâu thuẫn, căng thẳng nhau từ quyền lợi tới quyền lực. Thầy gọi xã hội học là một môn *thể thao võ thuật (sport de combat),* phải giải thích được tại sao mỗi xã hội đều mang nội chất của *nội chiến (guerre civile).* Cho nên từ lý luận tới lý thuyết, môn sinh phải sống với nghề xã hội học *kiếp chống kiếp*, được sống các màn *võ thuật,* bị sống cảnh *nội chiến* từ nhân sinh quan tới thế giới quan của các tầng lớp khác nhau trong xã hội. Nhưng ai được học thầy đều ít nhiều mang ơn thầy, vì thầy chỉ giáo các môn sinh dùng *kiến thức về xã hội* *để thay đổi xã hội*, nếu không thay đổi được xã hội, thì cũng không được ngây thơ, ngây dại, ngây khờ trước các lực lượng xấu, ác đang có mặt trong xã hội.

Thầy nổi tiếng qua thuyết *tái sản xuất (la reproduction)*, thầy đào từ gia đình tới giáo dục, từ kinh tế qua chính trị, từ văn hóa tới truyền thống, từ sở thích qua du lịch… để diễn luận thuyết *«con vua thì được làm vua, con sải nhà chùa thì quét lá đa»*, lấy định lượng để làm rõ định chất, lấy *ý muốn* của cha mẹ để hiểu *ý nguyện* của tổ tiên, đểnắm *ý đồ* của hậu sinh. Thầy cũng tin là có chuyện *«không ai giầu ba họ, không ai khó ba đời»,* nhưng chuyện này chỉ đúng cho cá nhân, cho gia đình, mà hoàn toàn sai về thành phần xã hội, giai cấp xã hội, lực lượng xã hội, vì vua, quan cầm quyền luôn tổ chức các cấu trúc chính trị, các hệ thống kinh tế, các cơ chế giáo dục vừa thuận lợi, vừa trường tồn theo quyền lực và quyền lợi của chúng. Như vậy câu *«Ăn đời ở kiếp chi đây, xem nhau như bát nước đầy thì hơn»,* sau khi tôi học thầy trong 20 năm cuối của thế kỷ XX vừa qua, tôi lại phải đổi lại: «*Ăn đời ở kiếp* mãi *đây,* chẳng *xem như bát nước đầy có sao!*» để biết tâm dạ kẻ thống trị. Nếu thầy đúng thì *nhân tính* thật *«cạn tầu ráo máng»*, *nhân sinh* không có nhân tình vì *«người với người coi nhau như sói»* rồi! Thậm chí còn tệ hơn sói, vì theo thầy *nhân thế* là thực trạng *«cá lớn nuốt cá bé»,* thì sao có *nhân nghĩa* được!

Thầy không ngừng, thầy làm theo kiểu ngạn ngữ của Tây: *«Enfoncer le clou!»* *(Đóng đinh sâu thêm nữa!)*, thầy lập ra thuyết *khống chế (la domination)* để củng cố thuyết *tái sản xuất (la reproduction)* của thầy: trong một xã hội có ngàn nghề nghiệp, có trăm thành phần, nhưng chỉ có hai loại người, loại thứ nhất là loại *khống chế* kẻ khác*,* loại thứ nhì là loại *bị* *khống chế.* Kẻ *khống chế* có quyền lực để bồi đắp quyền lợi chúng, kẻ *bị* *khống chế* là nạn nhân trực tiếp qua bóc lột, gián tiếp qua các định chế của kẻ *khống chế.*

Thầy không ngừng, thầy đi tiếp, thầy thêm thuyết *vốn* *xã hội (capitaux sociaux)*, là một mê hồn trận được chế tác ra bởi bọn *khống chế* để thao túng người, dùng vốn kinh tế để có vốn chính trị, dùng vốn chính trị để có vốn văn hóa, dùng vốn văn hóa để có vốn giáo dục, dùng vốn giáo dục để có vốn nghệ thuật... Ông bà ta rủa chúng là loại: *«ăn tham, chết thối»*, khi tôi học thầy tôi phải hiểu ngược lại đ**ể** nhìn thấu tâm địa của bọn *khống chế* này: *«ăn tham, sống sướng».* Chuyện này đang rất đúng trong chế độ *độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị* vì *độc đảng* trên quê hương Việt Nam con đó thầy! [[](https://www.youtube.com/watch?v=TykiSqBa1NM)](https://www.youtube.com/watch?v=TykiSqBa1NM)

### Marcel GAUCHET

***Kiếp chủ kiếp***

Thầy mang một kiếp vừa trong, vừa sáng, suốt đời thầy nghiên cứu *thuyết dân chủ* *(la théorie de la démocratie)*, để hiểu tại sao con người luôn muốn làm chủ số kiếp của chính mình, không cần đạo giáo để quyết định số phận mình, không cần đảng phái để quyết đoán số phần mình. Làm chủ hành động cá nhân mình để bảo đảm quyền tự do của mình, hành động qua tập thể để bảo vệ công bằng, hành động vào xã hội để bảo trì bác ái để sống có nhân phẩm với đồng loại.

Thầy chứng minh là các chế độ *độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị, độc đảng,* làm bọn lãnh đạo các chế độ này rất «*cực thân»*, vì chúng phải rình rập để đàn áp, phải đe dọa để áp chế, phải tuyên truyền để lừa đảo, phải làm khổ xã hội để đày tha nhân, chúng tốn nhiều thì giờ và năng lượng vào những chuyện công an, quân đội, nhà tù… *vu oan giá họa* cho chúng sinh nên chúng không thể thông minh, vì chúng thời gian đâu để cải cách, để cải tổ, để sáng chế, để sáng tạo, để khai thác tiềm năng và tiềm lực của tha nhân và của xã hội.

Thầy giải thích bằng sử học là bọn cầm quyền dùng các chế độ *độc tài, độc quyền, độc tôn, độc trị, độc đảng* bằng các trò mỵ dân qua chủ nghĩa cộng đồng, đạo đức giả qua chủ nghĩa tập thể, mà *cộng đồng* không sao tới được *cộng sản*, vì tất cả các chủ nghĩa *cộng* này đều thất bại, đều bị *nhân sử* gạt bỏ, vất đi. Nếu con người muốn *làm chủ qua dân chủ*, thì không những đã có sẵn lý thuyết, có sẵn sử học, có sẵn tư tưởng, có sẵn kinh nghiệm về dân chủ, thì trong *nhân tính của nhân loại* chắc chắn có sẵn *nhân học dân chủ (anthropologie démocratique),* loại nhân học thông minh hàng đầu, vì nó trao kiếp người lại cho người, không để tôn giáo hoặc dị đoan, đảng phái hoặc bè nhóm nào quản lý kiếp người này. Cho nên kiếp chủ kiếp là vậy.

Thầy lập luận chính chủ thuyết *tự do cá nhân* để bảo vệ *quyền lợi cá nhân* làm tăng trưởng các thỏa hiệp *đa nguyên*, thỏa thuận *đa dạng*, thỏa ước *đa dụng*, lấy *đa tài* làm ra *đa trí*, chống lại cái một chiều của *độc tài*, cái một khung của *độc quyền*, cái một lò của *độc đảng* làm ra cái một nhà tù chống lại cái *muôn hình, muôn vẻ* của nhân sinh.

Mỗi lần thầy tiếp tôi trong văn phòng, mà luôn là văn phòng nhà xuất bản Gallimard của thầy, thầy lắng nghe nhiều hơn là chỉ bảo, thầy lặng nghe nhiều hơn là giảng dạy, vì thầy tin vào chữ *đa* của các môn sinh, của thiên hạ, thầy không muốn *độc thoại*, kiểu chỉ có *thầy nói, trò nghe,* trò thấy r**õ** hằng ngày thầy sống rất trọn với *đa nguyên*, với *dân chủ*, có lần tôi định nghĩa: «*Dân chủ là biết người biết ta để sống chung»,* thầy thêm ý kiển của thầy: «*Dân chủ là nghe người để biết người, để biết ta, để sống chung, và để không bỏ rơi nhau!»*

[[](https://www.youtube.com/watch?v=RqLxqG6QMN4&t=2732s)](https://www.youtube.com/watch?v=RqLxqG6QMN4&t=2732s)

### [François JULLIEN](https://www.youtube.com/watch?v=RqLxqG6QMN4&t=2732s)

**Kiếp biệt kiếp**

### [François JULLIEN](https://www.youtube.com/watch?v=RqLxqG6QMN4&t=2732s) là triết gia vừa chuyên về cổ triết Hy Lạp, vừa chuyên về tư tưởng cổ đại Trung Hoa, nhưng trong học thuật đây là người độc nhất hiện nay đang tìm cách đổi kiếp triết học Âu châu theo một nẻo ra khoa học luận rất lạ *«lấy xa để soi gần»,* theo một lối vào phương pháp luận rất hay *«lấy khác biệt nuôi lập luận».* Nẻo ra, lối vào của tác giả này chưa thấy có trong nghiên cứu và lý luận của khoa học xã hội và nhân văn, mà giải luận và diễn luận lật ngược mọi thói quen đã dày tựu trong học thuật từ bao lâu nay.

### *Nếp gấp (plis)* có trong mọi cấu trúc của tụng chuyên ngành trong khoa học xã hội và nhân văn, như nếp gấp của quần áo, khi bị gấp rồi thì ta vô tình hay cố ý, khỏa lấp sau đó rồi quên đi, cái *quên* thành cái *quen* *quên*, rồi *quên* luôn! Ta quên cái mà ta chưa biết, vì nếu bị gấp rồi thì chính nếp gấp đó là bóng tối, màn đêm, mà ta sẽ không vào ra thăm hỏi nữa. Nhưng làm khoa học vì tri thức thì phải *mở, căng, soi, giải*, các nếp gấp này: tại sao ta quên? Tại sao ta không nghĩ tới? Tại sao ta không phân tích nó? Như vậy phải làm chuyện như Nguyễn Du dặn *«phải dò cho tới tận nguồn lạch sông!»* Nhưng muốn *mở, căng, soi, giải*, các nếp gấp này phải làm sao?

### *Bên ngoài* *(dehors),* phải ra ngoài, càng xa càng hay, càng xa càng thấy sự khác biệt giữa ta và người, và qua sự khác biệt đó ta thấy người xử lý các nếp gấp của ta bằng phương pháp của người như vậy ta vừa hiểu được chuyện *quên* của ta, ta vừa học thông minh của người. Chưa hết, ta cũng thấy người cũng bị các nếp gấp, mà văn hóa, văn minh, văn hiến của ta đã giải quyết rồi, thì ta lại giúp người, để giữa người và ta nhận được thông minh của nhau.

### *Cách biệt (écart)* khoảng cách và khác biệt, của các dân tộc là kho tàng của học thuật, khoảng cách càng xa *nhân tri* càng rộng, khác biệt càng nhiều *nhân trí* càng sâu, chính cái đa dạng của khác biệt làm nên cái phong phú của *nhân sinh*, khác nhau để học nhau, để hỗ tương cho nhau, cách xa nhiều thì học được nhiều, cách biệt nhiều thì thu được nhiều. Từ đó, ta sẽ nhận ra các *định kiến* dựa vào cái bên trong của ta, ta thì văn minh, cái bên ngoài của thiên hạ là man di, thì định kiến này giờ đã thành *tà kiến*.

### *Giữa (entre)* các văn hóa, giữa các kiến thức, giữa các thái cực… không những giúp ta tránh quá khích, xa thủ cựu, bỏ kỳ thị, lánh tà kiến mà còn giúp ta thấy mọi chiều, hiểu mọi nơi, thấu mọi bề, làm ra cái thông minh *sâu, dài, rộng, lớn*, cái thông minh *biết người biết ta* tạo cái *thông minh của tự do*, đó là tự do đi lại thoải mái giữa các nền văn hiến khác nhau, đây mới đúng là thông minh của thông minh.

### *Sống (vivre)* trong *cuộc sống* để lấy mọi tinh hoa của *chất sống*, vì trong chất sống (vừa là danh từ đời sống, vừa là động từ sống) có mọi thực tế, thực tiễn để làm thực nghiệm cho nhân sinh, nhân tri, nhân trí, phạm trù sống sẽ sinh động, chủ động, náo động hơn phạm trù chủ thể trong triết học phương Tây, lấy cái tôi ra để lập nhân sinh quan tưởng rộng nhưng thật sự là hẹp, lấy cái tôi ra để xây vũ trụ quan tưởng là cao, nhưng càng cao thì càng đụng tới thượng đế, rồi phải lấy thượng đế, tức là tôn giáo ra để làm đường đi nẻo về cho cái tôi, đây là một loại ngõ cụt. Vậy muốn đổi kiếp phải biết biệt kiếp, đi ra ngoài, cách cho xa, ở giữa để sống cho sáng kiếp.

### Bạn bè với nhau đã gần một phần tư thế kỷ, mà [François JULLIEN](https://www.youtube.com/watch?v=RqLxqG6QMN4&t=2732s) luôn cho tôi cái cảm tưởng, vừa là bạn, vừa là thầy của mình, tôi luôn có cảm tưởng này với Trịnh Công Sơn và Thanh Tâm Tuyền, cảm tưởng thật lạ và thật hay: họ mang kiếp của những người làm được cho mình những chuyện mà các thầy mình, các bạn mình làm không làm được cho mình, đấy là câu chuyện: *kiếp nâng kiếp!*

**Thư mục các tác phẩm quốc tế**

**LISTE DES PUBLICATIONS**

***OUVRAGES INDIVIDUELS*** *:*

• *Les Vietnamiens en France*, insertion et identité, L'Harmattan.

• Les *jeunes Vietnamiens de la deuxième génération, semi-rupture au quotidien*, L'Harmattan.

• *L'interculturel et l'Eurasien*, L'Harmattan.

• *Asiatiques en France, les expériences d'intégration locale*, L'Harmattan.

• *L'immigration confucéenne en France, "On s’exile toujours avec ses ancêtres",* essai de sociologie de l’exil, L'Harmattan.

• *L'immigration asiatique, économie communautaire et stratégies professionnelle*, Documentation Française, Centre des Hautes Études de l'Asie Moderne, Fondation des sciences politiques.

-*Liens méthodologiques et Parenté épistémologique entre les sciences sociales*,

Collection Sens & Preuves, Presse Universitaire du Septentrion, 2000.

*-Femmes asiatiques en France, places familiales, placements professionnels et déplacements sociaux*.

Editions *Les Indes Savantes.*

**Anthropologie du Vietnam**

Tome I : *l’espace mental du lien*.

Tome II : *l’espace spirituel de la vie*.

Tome III : *l’espace réflexif de l’homme*.

Tome IV **:** *l’espace singulier du destin****.***

Tome V : .*l’espace cognitif du peuple*

Editions *les Indes savantes*.

***OUVRAGES COLLECTIFS****:*

**DIRECTION ET CODIRECTIONS D’OUVRAGES COLLECTIFS**

• L’immigration entre lois et vie quotidienne,

Avec J. Barou, L’Harmattan.

• *La part d'exil, sociologie de la littérature des exilés*,

*Publication d'Université de Provence*.

• *Dépayser la pensée*, avec T. Marchaise,

*Les empêcheurs de penser en rond*, Seuil.

• Chine-Europe, Percussions dans la pensée,

Avec P. Chartier, Coll. *Quadrige Essais-Débats*, PUF.

• *Le dialogue entre les cultures, du commun à la production de l’universel*

François Jullien, Le Huu Khoa. Editions *Les Indes Savantes****.***

**DIRECTION DES DOSSIERS DE REVUES**

• *Populations du Sud-est asiatique*, *Revue Hommes & Migrations*.

• *Réfugiés asiatiques*, *Revue Groupement pour les Droits des Minorités*.

• *Lettres d'exil*, *Revue Hommes & Migrations*.

• *Bouddhisme en France*, *Revue Hommes & Migrations*.

• *Confucianisme : permanence et renouveau*, *Revue Approches Asie*, Economica.

• *Pratique alimentaire et identité culturelle*, *Revue de l'Ethnologie française*.

• *Vietnamologie et francophonie*, Revue *Approches Asie*, Economica.

**Thư mục các tác phẩm việt ngữ**

**Thơ :**

**°** *Vách và vực***,** nxb Grisea, USA.

**°** *Vó*,nxb Đà Nẳng

**°** *Vong***,** nxb Đà Nẳng

**°** *Vó****c*,** nxb Văn học

**Tùy Bút :** nxbMaster-Asie, *Anthropol-Asie*, Grisea

° *Thương yêu (duyên trao nợ cho tình****)***

° *Thư tình-tình thư (tình yêu tiếp tình thương nhận tình người).*

**Chính luận**: nxb Master-Asie, *Anthropol-Asie*, Grisea

° Nhân Việt (Nhân cách giáo lý Việt tộc).

**Báo cáo nghiên cứu quốc tế**

**RAPPORTS DE RECHERCHE**

• **Ministère des affaires sociales,**

**Mission Interministérielle Recherche Expérimentation - MIRE:**

*L'insertion socioprofessionnelle des jeunes issus de l'immigration du sud-est asiatique*.

• **Premier-Ministre**,

**Secrétaire Général à l'Intégration-SGI:**

*La présence chinoise à Paris..*

*L’intégration asiatique dans les secteurs technologiques de pointe.*

*Les générations de l'immigration du Sud-est asiatique.*

*Le dilemme du cadrage de l’intégration asiatique..*

• **Ministère des affaires sociales,**

**Agence du Développement des Relations Interculturelles - ADRI**,

*Les immigrés et réfugiés originaires de la péninsule indochinoise*.

*Les réfugiés du sud-est asiatique*.

*La littérature de l'Asie du sud-est*.

*L'immigration du Sud-est asiatique*.

• **Ministère des affaires sociales,**

**Direction de la population et des migrations - DPM**,

**Fond d’action sociale- FAS, Secrétaire général à l'intégration - SGI**

*L’intégration des populations asiatiques, conditions locales et expériences collectives*.

*L’immigration asiatique : les espaces économiques et ses unités ethniques dans la stratégie d’ascension professionnelle*.

*Connaissance des dispositifs d'accueils et mode d'installation dans le regroupement familial*, *(enquête nationale sur les familles immigrées)*.

• **Ministère de l'Intérieur,**

**Institut des Hautes études de la sécurité intérieure - IHESI,**

**Groupe de recherche interdisciplinaire sur l'autorité**

*L’immigration et l'autorité*.

• **Ministère de la cohésion sociale**,

**ACES - Agence nationale pour la cohésion sociales et l’égalité des chances,**

*Carrières à l'international et masters professionnels, parcours des diplômes, trajets de stage, itinéraires d’embauche, destinations d’Asie*.



**Lê Hữu Khóa**

Giáo sư Đại học Lille

**Professeur à l’Université Lille**

***Teacher at Lille University***

**里尔三大（戴高乐大学）教师**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Tiến sỉ quốc gia trường gia cao học khoa học xã hội Paris

**Doctorat d'État, École des Hautes Études en Sciences Sociales de Paris.**

***Doctorate, 1994, School for Advanced Studies in Social Sciences, Paris***

**巴黎社会科学高等学院博士 -**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Tiến sỉ xã hội học đại học Nice-Sophia Antipolis.

**Doctorat en sociologie, Université Nice-Sophia Antipolis**

***PhD in Sociology, Sophia Antipolis University, Nice***

**尼斯索菲亚-安提波利斯**大学社会学博士

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Giám đốc Ban Cao học châu Á

**Directeur du Master-Asie-Relations interculturelles et coopération internationale**

***Headteacher of the “Asia” program of the Intercultural Relations and International Cooperation Master***

**亚洲国际关系和跨文化交流（研究生）系主任 - 里尔三大**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Giám đốc biên tập Anthropol-Asie,

**Directeur de la collection *Anthropol-Asie*, Editions** **Les Indes Savantes.**

***Anthropol-Asie editor, publisher : Les Indes Savantes***

**《亚洲人类学》主编 - 印度学者出版社**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Chủ tịch nhóm Nghiên cứu Nhập cư Đông Nam Á

**Président du GRISEA-Groupe de Recherche sur l'immigration du sud-est asiatique**

***President of GRISEA – Research group on immigration in south-east Asia.***

**东南亚移民研究主席**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Cố vấn Chương trình Chống Kỳ thị của UNESCO – Liên Hiệp Quốc.

**Expert à l'UNESCO, Programme *"Luttes contre la discrimination"***

***UNESCO expert, Program «Fight against discrimination ».***

**联合国教科文组织“反对种族歧视”项目专家**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Cố vấn Trung tâm quốc tế giáo khoa

**Expert au CIEP- Centre intenational d’études pédagogiques.**

***Expert at CIEP – International center for pedagogical studies***

**法国国际教育研究中心专家**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Cố vấn thẩm định giáo dục và nghiên cứu đại học Franche-Comté

**Expert d’****évaluation des enseignements et des recherches de l’Université Franche-Comté.**

***Assessment expert on education and researches at Franche-Comté University***

**贝桑松大学教学研究评估专家**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Biên tập viên tập chí *Hommes&Migrations.*

**Membre du comité de rédaction de la revue *Hommes&Migrations.***

***Editorial board member for the periodical “Hommes & Migrations”***

**《人类&迁移》杂志编辑部成员**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Thành viên hội đồng khoa học bảo tàng lịch sử nhập cư

**Membre du comité scientifique de la *Cité et l’histoire de l'immigration.***

***Scientific board member of Cité of migration***

**“移民历史城”科研委员会成员**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Thành viên hội đồng khoa học Viện nghiên cứ Đông nam á

**Membre du Conseil Scientifique de l'IRASEC-Institut de Recherche sur l'Asie du Sud-Est.**

***IRASEC Scientific board member (Research Institute on South East Asia)***

**东南亚研究所科研委员会成员**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Hội viên danh dự nhóm Thuyết khác biệt, Học viện nghiên cứu thế giới.

**Membre invité du Groupe Altérité, Chaire sur l’altérité, du Collège des études mondiales.**

***Guest member of the group “Altérité”, chamber an alterity, at Collège d’études mondiales.***

**世界研究协会“相异性”研究组特邀成员及教授.**